Ngày soạn : 03/9/2022

**Tiết 1, 2 BÀI 1**

**TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.

- Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Thực hiện được những việc làm cụ thể, phù hợp để giữu gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

**2. Năng lực:**

*a. Năng lực chung:*

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về truyền thống của gia đình, dòng họ. Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề về truyền thống của gia đình, dòng họ. Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

*b. Năng lực đặc thù:*

+ Biết xác định những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

+ Thực hiện tốt bổn phận của bản thân để tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

**3. Phẩm chất:**

**- Yêu nước:** Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương

**- Chăm chỉ:**  Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

***a) Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, định hướng HS vào nội dung bài học

**b) Nội dung:** HS cùng hát bài hát “Ba ngọn nến lung linh” nhạc và lời Ngọc Lễ để và trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm:*** Trả lời được câu hỏi của GV, HS hứng thú với bài học…

***d) Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Giáo viên chuẩn bị trước đoạn nhạc, màn chiếu/tivi, laptop để trình chiếu cho học sinh nghe và hát theo.

Hỏi: Nội dung của bài hát nói lên điều gì? Ghi lại ca từ thể hiện nội dung đó.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ chung.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân.

Dự kiến sp: Sau khi nghe xong bài hát “Ba ngọn nến lung linh” em thấy:

* Nội dung bài hát nói về tình cảm, tình yêu thương của các thành viên trong gia đình.
* Ca từ thể hiện điều đó: ôm ấp ta ngày thơ, cho ta bao nhiêu niềm thương mến, ấm áp trái tim quay về, bên nhau mỗi khi đơn độc, cùng một mái nhà, cùng buồn cùng vui.

**\* Đánh giá nhận xét, dẫn vào bài:**  **“Chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại mọi tai ương của số mệnh”,** câu nói nổi tiếng này của nhà thơ, nhà viết kịch Euripide đến ngày nay vẫn được nhiều người chia sẻ. Trong gia đình“Ba, mẹ, con” đó là những thành viên gắn bó, sâu sắc không gì có thể chia cắt- đó là một trong những tình cảm thiêng liêng của gia đình. Mỗi người đều được sinh ra và lớn lên trong chiếc nôi gia đình. Mái ấm gia đình dẫu có đơn sơ đến đâu cũng là nơi nuôi dưỡng suốt cuộc đời ta*.* Bởi thế tình yêu gia đình như nguồn mạch chảy mãi trong lòng mỗi con người. Nghe bài hát này một lần nữa các em được khắc sâu hơn nữa tình cảm thiêng liêng này. Mỗi gia đình đều có những truyền thống đáng tự hào riêng. Vậy làm thế nào để phát huy những truyền thống đó, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**1. Truyền thống của gia đình, dòng họ**

*a) Mục tiêu:*

- Nêu được khái niệm truyền thống của gia đình, dòng họ và một số truyền thống điển hình của gia đình, dòng họ.

*b) Nội dung:* Đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi

*c) Sản phẩm:* Trả lời được câu hỏi của GV, nêu được K/N truyền thống gia đình…, kể tên được 1 số truyền thống gia đình, dòng họ.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Giáo viên mời HS đọc phần thông tin và chia lớp thành 4 nhóm để thảo luận câu hỏi sau:    **Câu 1:** Truyền thống của gia đình giáo sư Tôn Thất Tùng được thể hiện như thế nào qua thông tin trên?  **Câu 2:** Em còn biết những truyền thống nào khác của các gia đình, dòng họ?  **Câu 3:** Em hiểu thế nào là truyền thống gia đình, dòng họ?  **Câu 4:** Kể những truyền thống của gia đình em.  GV cho HS xem vieo giới thiệu về “Truyền thống ứng xử của gia đình, dòng họ”.    <https://www.youtube.com/watch?v=g6kqaYdErrc>  - Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  + Tiến hành lắng nghe bạn đọc câu truyện.  + Chuẩn bị các dụng cụ học tập để hoàn thành câu trả lời |  |
| **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Đọc thông tin và trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ để trình bày nội dung. Gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra.  Dự kiến sp:  1. Truyền thống của gia đình giáo sư Tôn Thất Tùng được thể hiện: Ba người con của Giáo sư đều tiếp nối truyền thống, sự nghiệp của cha trong ngành Y. Là gia đình nổi tiếng trong lịch sử y học của Việt Nam và thế giới.  2. Những truyền thống khác của gia đình, dòng họ là: nghề giáo viên, nghề làm gốm, nghề đúc đồng, nghề làm quạt giấy, nghề đi biển, nghề làm mộc....  3. Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp được hình thành trong quá trình và phát triển, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, được mọi người trong một gia đình, dòng họ thực hiện.  4. HS tự liên hệ.  **\* Đánh giá nhận xét**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. | **1.Truyền thống gia đình, dòng họ**  - Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp được hình thành trong quá trình và phát triển, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, được mọi người trong một gia đình, dòng họ thực hiện.  - Một số truyền thống điển hình của gia đình, dòng họ: hiếu học, cần cù trong lao động, giữ gìn nghề truyền thống, ... |

**2. Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ**

*a) Mục tiêu:* HS biết giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

*b) Nội dung:* thảo luận tình huống và trả lời câu hỏi

*c) Sản phẩm:* Hiểu được ýnghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Giáo viên cho HS các nhóm tự đọc phần tình huống trong SGK và thảo luận chung câu hỏi sau:  **Câu 1:** Vì sao chị Nga đã thành công trong nghề làm cốm?  **Câu 2:** Theo em, truyền thống gia đình, dòng họ mang lại điều gì cho mỗi chúng ta?  Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  - Dựa vào SGK để trả lời câu hỏi.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  **Dự kiến sp:**  **Câu 1:** Theo em, chị Nga thành công trong nghề làm cốm vì đây là nghề truyền thống của gia đình chị, từ xa xưa chị đã học hỏi và tiếp thu được những kinh nghiệm nhất định về nghề cốm. Do đó, khi theo nghề làm cốm, chị dễ dàng thành công hơn so với các nghề khác.  **Câu 2:** Truyền thống gia đình, dòng họ mang lại cho mỗi chúng ta thêm những kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú truyền thống và bản sắc dân tộc, nhất là thời đại ngày nay | |
| **\* Đánh giá nhận xét**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. | **2. Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ**  Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp ta có thêm kinh nghiệm và sức mạnh trong cuộc sống, góp phần làm phong phú thêm truyền thống, bản sắc dân tộc, nhất là trong thời đại ngày nay. |

**3. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ**

*a) Mục tiêu:* HS giải thích được vì sao phải giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

*b) Nội dung:* Đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi

*c) Sản phẩm:* Trả lời được câu hỏi của GV

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  1. Giáo viên cho HS đọc phần tình huống và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  Nhóm 1, 3: Tiến đã biết giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ như thế nào?  Nhóm 2, 4: Yến đã làm gì để giữ gìn truyền thống của gia đình?  2. Theo em chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, GV chốt những nội dung chính.  Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  - Đọc và trả lời câu hỏi.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi. | |
| **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp: 1.  Nhóm 1, 3: Tiến đã biết giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ: Được sinh ra trong một gia đình, dòng họ có truyền thống hiếu học nên Tiến luôn quyết tâm phấn đấu học giỏi. Từ lớp 1 -> 6 Tiến luôn chăm chỉ học và đạt học sinh xuất sắc.  Nhóm 2, 4: Để giữ gìn nghề truyền thống gia đình, Yến đã hỏi bố mẹ để tìm hiểu về nghề dệt chiếu cói của gia đình mình, phụ giúp bố mẹ và làm quen về cách dệt chiếu cói => quyết định đi theo nghề dệt chiếu cói của gia đình.  2. Chúng ta cần giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình trong cuộc sống bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không làm điều gì tổn hại đến thanh danh của GĐ, dòng họ.  **\* Đánh giá nhận xét**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. | **3. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ**  Chúng ta cần giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình trong cuộc sống bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không làm điều gì tổn hại đến thanh danh của GĐ, dòng họ. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Hs trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung: Đọc thông tin , xử lí tình huống (sgk)

c) Sản phẩm: Trả lời được câu hỏi

**Câu 1:**

Em đồng ý với các ý kiến: A, C.

Em không đồng ý với các ý kiến: B, D.

**Câu 2:**

a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là không đúng. Vì nghề làm lồng đèn cũng là một nghề truyền thống và là truyền thống tốt đẹp của gia đình nhà bạn Bình. Vì vậy, việc bạn Bình yêu và tự hào về nghề làm lồng đèn là đúng đắn. Các bạn khác không được phép chế giễu, coi thường nghề truyền thống của gia đình bạn.

b. Điều em học tập được ở bạn Bình: Luôn giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình.

**Câu 3: Ví dụ:**

Dòng họ em là dòng họ nổi tiếng về sự hiếu học, hiếu thảo của con cháu trong gia đình. Tiếp nối truyền thống đó, em luôn cố gắng hoàn thiện bản thân mỗi ngày, biết vâng lời, lễ phép, kính trên nhường dưới và đặc biệt cố gắng phấn đấu, chăm chỉ học tập để đạt được kết quả học tập cao nhất, xứng đáng là người con, người cháu của dòng họ.

d) Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi bài tập trong SGK.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**: Học sinh thảo luận cặp đôi để làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:**: HS trả lời, HS khác nhận xét.

**\* Đánh giá nhận xét:**Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

b) Nội dung: chia sẻ việc làm giữ gìn phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ; lập kế hoạch…

c) Sản phẩm: Hs thực hiện được yêu cầu

d) Tổ chức thực hiện

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

1. Em hãy lập và thực hiện kế hoạch cá nhân về giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ mình.

Theo gợi ý sau

|  |  |
| --- | --- |
| Tên truyền thống | Cách giữ gìn và phát huy |
| Ví dụ: Hiếu học  TT biết ơn | - Chăm chỉ học tập  - Ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô  …  - Thắp hương lên bàn thờ tổ tiên vào các ngày lễ tết.  - Đi tảo mộ vào ngày thanh minh  - Thăm hỏi thầy cô vào các ngày lễ  - Lễ phép với thầy cô  - Giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ… |

2. Thử làm “Phóng viên nhí”

Em hãy phỏng vấn 3 người lớn tuổi trong dòng họ của em hoặc các dòng họ xung quanh về truyền thống của dòng họ mình. Sản phẩm của các em sẽ được trưng bày trong lớp vào tuần học tiếp theo.

***Gợi ý:***

Lấy tin (phỏng vấn về đòng họ đó);

Lấy ảnh, tư liệu;

Viết bài báo.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:** HS đối chiếu so sánh kết quả, chia sẻ và góp ý cho nhau.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét.

Ngày soạn: 18 /9

**Tiết 3,4, 5 BÀI 2**

**YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.

- Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.

- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.

**2. Năng lực:**

*a. Năng lực chung:*

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề về để tìm hiểu về khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

***b.*** *Năng lực đặc thù:*

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.

- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.

**3. Phẩm chất:**

**- Trách nhiệm:** Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.

**- Nhân ái:** Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,... Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* ( bộ Cánh diều vàng) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 1:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào là tình yêu thương con người.

- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:

*+ Thấy được giá trị của tình yêu thương con người được thể hiện trong cuộc sống*

*+ Biết được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người.*

*+ Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.*

***b. Nội dung***: Giáo viên cho học sinh nghe bài hát *thương người như thể thương thân* nhạc và lời Phạm Đăng Khương, học sinh nghe bài hát, và trả lời một số câu hỏi giáo viên đưa ra.

hướng dẫn học sinh quan sát các hình ảnh trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi do giáo viên đặt ra

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh. Học sinh bước đầu thấy được ý nghĩa của bài hát muốn truyền tải và biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về nội dung đề cập trong bài hát

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV cho học sinh xem vi deo bài hát *thương người như thể thương thân* nhạc và lời Phạm Đăng Khương và trả lời câu hỏi sau

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe bài hát, cùng nhau suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh lắng nghe bài hát,

- Chia sẻ suy nghĩ của mình và trả lời câu hỏi



**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Nội dung bài hát thể hiện tình cảm mến thương giữa người với người. Những ca từ trong bài hát thẻ hiện nội dung: Lúc gian lan chia nhau từng tấm áo, ta đang sống giữa vòng tay mọi người, cùng tiếng ca, ước mơ cùng chung tiếng nói, thương người như thể thương thân.

Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy. Vì vậy, các em cẩn có hiểu biết về tình yêu thương và thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người .

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tình yêu thương con người**

***a. Mục tiêu:***

- Học sinh nêu được khái niệm yêu thương con người là gì?

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về bé Hải An trong sách giáo khoa

- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên.

Trả lời được 3 câu hỏi trong sách giáo khoa.

**SẢN PHẨM HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Câu trả lời |
| *a. Em có suy nghĩ gì sau khi đọc thông tin về Nguyễn Hải An?* | *a. Suy nghĩ của em sau khi đọc thông tin về Nguyễn Hải An là rất khâm bạn Hải An về hành động nghĩa cử cao đẹp của bạn.* |
| *b. Điều gì đã khiên Hải An muốn hiển lặng giác mạc cho người khác ?* | *b. Chính sự yêu người con người, cuộc đời đã khiến Hải An muốn hiến tặng giác mạc cho người khác.* |
| *c. Từ thông tin trên, em hiểu thể nào là yêu thương con người* | *c. Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ, làm điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn.* |

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe.  - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:  *a. Em cỏ suy nghĩ gì sau khi đọc thông tin về Nguyễn Hải An?*  *b. Điều gì đã khiên Hải An muốn hiển lặng giác mạc cho người khác ?*  *c. Từ thông tin trên, em hiểu thể nào là yêu thương con người*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa  - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình  + Học sinh 1  + Học sinh 2  **Dự kiến câu trả lời:**  *a. Suy nghĩ của em sau khi đọc thông tin về Nguyễn Hải An là rất khâm bạn Hải An về hành động nghĩa cử cao đẹp của bạn.*  *b. Chính sự yêu người con người, cuộc đời đã khiên Hải An muốn hiển lặng giác mạc cho người khác.*  *c. Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ, làm điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật giá trị nhân văn từ câu chuyện bé Hải An và rút ra được nội dung cơ bản của khái niệm yêu thương con người  **Gv nhấn mạnh:**  + Ước nguyện của bé Hải An là được hiến tặng giác mạc của mình để đem lại ánh sáng cho người khác. Ước nguyện đó thật cao cả, lớn lao và việc làm đó viết nên câu chuyện đẹp về lòng nhân ái, biết sống vì người khác, đem lại hạnh phúc cho người khác để sự sống mãi tiếp nối, trường tồn. Việc làm đó đã làm lay động, thức tỉnh hàng triệu trái tim con người Việt Nam. Câu chuyện là minh chứng cao đẹp về tình yêu thương con người  + Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ , làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn | **I. Khám phá**  **1. Thế nào là yêu thương con người?**  **\* Thế nào là yêu thương con người**  Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của yêu thương con người.**

***a. Mục tiêu:***

- Học sinh nêu được những biểu hiện của tình yêu thương con người những biểu hiện trái với tình yêu thương con người,

***b. Nội dung:***

- Học sinh làm việc cá nhân hoàn thành nội dung phiếu học tập ,đó là chỉ ra những biểu hiện của tình yêu thương con người được thể hiện qua lời nói, việc làm, thái độ và thấy được những biểu hiện cụ thể của tình yêu thương con người trong các mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập (GV giao trước trên nhóm, HS chuẩn bị),

GV chiếu trên bảng.

**SẢN PHẨM HỌC TẬP**



***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS HĐ cá nhân để hoàn thành phiếu học tập với nội dung như sau: mô tả và đặt tên cho các hình ảnh trên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân  - Trên cơ sở mô tả và đặt tên cho từng bức tranh, HS suy nghĩ và nêu những biểu hiện của tình yêu thương con người, những biểu hiện trái với tình yêu thương con người  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời HS lên chia sẻ kết quả của mình. Các HS còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :    **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả của HS, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà HS trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của yêu thương con người và trái với biểu hiện của yêu thương con người.  + Lòng yêu thương con người xuất phát từ tấm lòng chân thành, vô tư, trong sáng và giúp nâng cao giá trị con người . Ví dụ: khi bạn gặp khó khăn, ta sẵn sàng giúp đỡ và không mong chờ bạn trả ơn cho mình. Nếu sự giúp đỡ xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, không chân thành thì sẽ làm tổn thương người khác và hạ thấp giá trị con người.  + Trái với yêu thương là thù hận, mâu thuẫn, căm ghét nhau. Hậu quả sẽ đưa đến kết cục không tốt đẹp, con người không thể sống thanh thản được. | *\* Biểu hiện của yêu thương con người*  **Biểu hiện của yêu thương con người:** Sẵn sàng giúp đỡ, cảm thông chia sẻ những khó khăn, đau thương của người khác, dìu dắt giúp đỡ những người mắc sai lầm để họ tìm ra điều đúng đắn, biết hi sinh quyền lợi của bản thân.  **Biểu hiện chưa yêu thương con người**: Vô tâm, lạnh lùng đối với khó khăn của người khác, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình, không giúp đỡ khi chứng kiến người khác khó khăn, hoạn nạn. |

**Tiết 2:**

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Giá trị của tình yêu thương con người.**

***a. Mục tiêu:***

- Học sinh trình bày được giá trị của tình yêu thương con người

***b. Nội dung:***

- Học sinh tiếp tục làm việc cá nhân, HS cùng thực hiện một nhiệm vụ giáo viên đặt như sau

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

- HS trả lời được câu hỏi, phân biệt và rút ra được ý nghĩa của tình yêu thương đối với người nhận, người chia sẻ và người xung quanh

- Nêu được những việc làm cụ thể biểu hiện của tình yêu thương con người.

**Dự kiến sản phẩm của học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tình huống** | **Câu trả lời** |
| 1 | Một xe tải chở nước giải khát bị lật ở trên đường, khiến hàng trăm thùng hàng bị rơi ngổn ngang. Người đi đường và người dân sống gần đó đã hỗ trợ người lái xe thu gom và sắp xếp lại hàng hoá.  *Qua thông tin trên, theo em, tình yêu thương có ảnh hưởng như thế nào đến*  *Người được nhận tình yêu thương?*  *Người đã thể hiện tình yêu thương với người khác ?*  *Những người xung quanh?* | *Người được nhận tình yêu thương: Cảm kích trước hành động tốt đẹp của những người giúp đỡ họ.*  *Người đã thể hiện tình yêu thương với người khác giúp cá nhân sẽ sống tốt đẹp hơn, tấm lòng rộng mở hơn.*  *Những người xung quanh: cảm nhận được tình yêu thương lan toả, và chắc chắn họ cũng sẽ làm vậy khi có người khác gặp khó khăn.* |
| 2 | Từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11/2020, các trận bão, lũ lụt đã liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại nặng nẻ tại miền Trung. Nhân dân cả nước xót xa trước những mất mát to lớn về người và của mà người dân nơi đây đang phải hứng chịu. Nhằm phát huy truyền thông đoàn kết, tương thân tương ái.  *Tình yêu thương con người được thể hiện như thế nào qua thông qua câu chuyện trên?*  Tình yêu thương con người có giá trị như thế nào trong đời sống? | *Tình yêu thương con người được thê hiện bằng việc :tổ chức, cá nhân đã chia sẻ khó khăn với nhản dân các tỉnh miền Trung bị lũ lụt: quyên góp ủng hộ tiền. vật tư, hàng hoá, nhu yêu phẩm…. giúp cho bà cơn nhân dân vùng lũ sớm vượt qua tỉnh cảnh hoạn nạn.*  *Tình yêu thương con người có giá trị nhân văn và là truyền thống quý báu của dân tộc mà chúng ta cần giữ gìn và phát huy.* |

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS hoạt động cá nhân  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong lớp suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời 2,3 HS chia sẻ kết quả của mình. Các HS còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :    **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả của mỗi HS, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các hs trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những giá trị của yêu thương con người  Tình yêu thương con người là một phần chất tốt đẹp. Những việc làm thể hiện tình yêu thương con người sẽ góp phần gìn giữ và phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | **2. Giá trị của tình yêu thương con người**  Tình yêu thương có ý nghĩa :  + Người được nhận tình yêu thương sẽ cảm thấy ấm áp hạnh phúc  + Người thể hiện tình yêu thương với người khác cảm thấy vui vẻ cùng chung  + Đối với xã hội, tình yêu thương con người góp phần làm cho xã hội lành mạnh và tốt đẹp hơn.  + Tình yêu thương con người được thê hiện bằng việc:tổ chức, cá nhân đã chia sẻ khó khăn với nhản dân các tỉnh miền Trung bị lũ lụt: quyên góp ủng hộ tiền. vật tư, hàng hoá, nhu yêu phẩm…. giúp cho bà cơn nhân dân vùng lũ sớm vượt qua tỉnh cảnh hoạn nạn. |

**Tiết 3:**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

***b. Nội dung:***

- Học sinh tiếp tục làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ giáo viên đặt ra để hoàn thành các bài tập và tình huống trong sách giáo khoa dưới dạng là hoàn thành một phiếu học tập do giáo viên chuẩn bị

*HS có STT từ 1- 20 của lớp: Làm bài tập số 1,2*

*HS có STT từ 21- hết: Làm bài tập số 3,4*

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

Các HS trả lời câu hỏi vào phiếu học tập (GV chuyển trước lên nhóm, HS tự ghi ra phiếu)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 1 ( STT 1-20)** | |
| **Bài tập 1:Trong những việc sau, việc nào nên làm,  việc nào không nên làm? Vì sao?** | **Câu trả lời** |
| A. Quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt. | *Nên làm: Vì thể hiện tình yêu thương con người* |
| B. Giúp đỡ bà cơn nông dân tiêu thụ nỏng sản. | *Nên làm: Vì thể hiện tình yêu thương con người* |
| C. Không chơi với những bạn cùng lớp có hoàn cảnh khó khăn. | Không nên: Vì như thế là phân biệt đối xử |
| D. Khỏng đưa chất độc hại vào thực phẩm đề kinh doanh, buôn bán,.. | *Nên làm: Vì thể hiện tình yêu thương con người* |
| E. Chăm sóc các thành viên trong gia đỉnh. | *Nên làm: Vì thể hiện tình yêu thương con người* |
| G. Nâng giá một só hàng hoá khi xảy ra địch bệnh. | Không nên: Vì như thế là phân biệt đối xử |
| **Bài tập 2:Hãy kể lại những hành động thể hiện tình yêu thương con người của các bạn trong lớp, trong trường em.** | **Em học tập được điều gì từ các hành động đó?** |
| Các bạn trường sau khi biết tin một bạn học sinh bị ung thư máu, ban lãnh đạo nhà trường đã tổ chức phong trào quyên góp giúp đỡ bạn. | Em học tập được điều phải biết giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn, hoạn nạn. |
| **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM 2(20- hết)** | |
| **Bài tập 3:Trong những việc sau, việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?** | **Câu trả lời** |
| Sau buổi học, Bình và Thân cùng đi bộ vẻ nhà. Bỗng có một người phụ nữ lại gần hỏi thăm đường. Bình định dừng lại thì Thân kéo tay Bình: “Thôi mình về đi, muộn rồi, chỉ đường cho người khác không phải là việc của mình”. Bình đi theo Thân nhưng chân cứ như đừng lại không muốn bước.  a) Em đồng ý hay không đồng ý với lời nói và việc làm của Thân?  b) Theo em, trong trường hợp này, Bình nên xử sự như thế nào? | a. Em không đồng ý với lời nói và việc làm của Thân.  b. Theo em trong trường hợp này Bình lên dừng lại và chỉ đường cho người phụ nữ. Rồi sau đó giải thích cho Thân về lý do mình nên dừng lại giúp họ |
| **Bài tập 4. Trong các câu tục ngữ, thành ngữ sau, câu nào nói về tình yêu thương con người? Vì sao?**  A. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  B. Mội miếng khi đói bằng một gói khi no.  C. Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời.  D. Chị ngã em nâng.  E. Máu chảy ruột mềm.  G. Lá lành đùm lá rách. |

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS, thông qua việc giao phiếu học tập

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS ghi chép vào phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trình bày kết quả của mình

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết quả củAhs khái quát nội dung:

*Những câu ca dao, tục ngữ nói về yêu thương con người là những lời khuyên, lời dạy của cha ông ta để lại cho con cháu. Đó là lòng thương người, sống trong một đất người với người cùng tồn tại trên một quả địa cầu thì phải biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

***b. Nội dung:***

- Học sinh làm bài tập 1,2 ở nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

******

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

- Các HS hoàn thành nhiệm vụ của mình

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên phân chia và giao nhiệm vụ cho HS hoàn thành theo đúng thời gian quy định

HS có STT 1-20 làm câu 1

STT 21- hết làm câu 2

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành công việc tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trình bày sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để HS thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn: 09 /10/2022

**Tiết 6,7,8 BÀI 3**

**SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

- Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

- Đánh giá đươc siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì, góp ý cho những người siêng năng, kiên trì, góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

**2. Năng lực:**

*a.Năng lực chung:*

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề về tìm hiểu về khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

***b.*** *Năng lực đặc thù:*

- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, nản lòng để khắc phục hạn chế này.

**3. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:**  Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân;

**- Trách nhiệm:** Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Thiết bị dạy học:**

- Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông, phiếu học tập.

**2. Học liệu:**

**-** Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề, hình ảnh minh họa, thơ, ca dao, tục ngữ, âm nhạc, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề “Siêng năng, kiên trì”.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

***a) Mục tiêu*** Tạo hứng thú, định hướng HS vào nội dung bài học

**b) Nội dung:** HS quan sát qua tranh ảnh trả lời được biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

***c) Sản phẩm:*** Hs trả lời câu hỏi.

***d) Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**



Giáo viên chiếu hình ảnh trong SGK lên màn hình tivi hoặc tùy năng lực của lớp mà cho các em sắm vai tình huống trong hình ảnh và đặt câu hỏi cho lớp trả lời.

Hỏi: Em hãy cho biết hai bạn trong bức tranh có những biểu hiện như thế nào trong học tập.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ chung.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân.

Dự kiến sp: Hai bạn đang cùng học bài, cùng giúp đỡ nhau, cùng nghiên cứu để giải bài tập toán rất khó, đó là biểu hiện của sự kiên trì, siêng năng.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Siêng năng, kiên trì là một trong những phẩm chất cần có của mỗi con người. Sinh thời Bác Hồ của chúng ta đã từng nói:

“ Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền,….” . Câu nói đó của Bác vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay. Vậy siêng năng, kiên trì là gì? Học sinh cần rèn luyện đức tính này như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học sau.

**2. Hoạt động 2: KHÁM PHÁ**

**1. Thế nào là siêng năng, kiên trì và biểu hiện**

*a) Mục tiêu:*

- Giáo viên giúp HS nêu được khái niệm của siêng năng, kiên trì.

*b) Nội dung:*

- GV cho HS đọc diễn cảm câu chuyện trong SGK và trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm để tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:*

**Thế nào là siêng năng, kiên trì và biểu hiện**

- Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.

- Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù có gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên mời HS đọc diễn cảm câu chuyện và đặt câu hỏi sau:  1. Thảo luận nhóm  Nhóm 1, 2: Vì sao Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp?  Nhóm 3, 4: Điều gì giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu điễn âm nhạc?  2. Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì?  3. Nêu tấm gương siêng năng, kiên trì mà em biết.  GV kết luận nội dung bài học.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  - Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  + Tiến hành lắng nghe bạn đọc câu truyện.  + Trả lời câu hỏi và hoàn thành sản phẩm thảo luận.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Thảo luận và ghi câu trả lời vào giấy A0.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ trong nhóm để trình bày nội dung. Gọi học sinh của nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra.  Dự kiến sp:  1.  Nhóm 1, 2: Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp vì sự kiên trì, chăm chỉ luyện tập và lòng yêu thích âm nhạc của cậu.  Nhóm 3, 4: Điều giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu diễn âm nhạc chính là sự siêng năng và kiên trì.  2.  - Siêng năng là tính cách lầm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.  - Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí.  3. HS tự liên hệ.  Thầy Nguyễn Ngọc Ký luyện chữ.  Bác Hồ tự học ngoại ngữ.  **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. |  |
| **1. Thế nào là siêng năng, kiên trì ?**  - Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.  - Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù có gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí. |

**2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì**

*a) Mục tiêu:* HS nhận biết được biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

*b) Nội dung:* học sinh thảo luận nhóm để tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:* Hs trả lời được câu hỏi.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  1. Giáo viên cho HS các nhóm tự đọc phần tình huống trong SGK và thảo luận:  Quan sát và cho biết các nhân vật trong ảnh trên đã làm việc như thế nào?  Nhóm 1 ảnh 1.  Nhóm 2 ảnh 2.  Nhóm 3 ảnh 3.  Nhóm 4 ảnh 4.  2. Các nhóm cùng hoàn thành phiếu học tập sau: Tính siêng năng, kiên trì được biểu hiện như thế nào trong học tập, lao động và trong cuộc sống?   |  |  | | --- | --- | |  | Biểu hiện của siêng năng, kiên trì | | Học tập | -  - | | Lao động | -  - | | Cuộc sống | -  - |   3. Nêu những biểu hiện không siêng năng, kiên trì mà em biết.  4. Em có thái độ và suy nghĩ như thế nào về người siêng năng, kiên trì hoặc không siêng năng, kiên trì trong cuộc sống.  GV kết luận lại biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  - Dựa vào SGK để trả lời câu hỏi. |  |
| **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp:  1. Các nhân vật trong ảnh trên đã làm việc vô cùng chăm chỉ.  Nhóm 1 ảnh 1. Ngoài giờ học các bạn còn miệt mài trồng rau.  Nhóm 2 ảnh 2. Gặp bài tập khó nhưng quyết tâm giải cho được.  Nhóm 3 ảnh 3. Tập trung làm việc để có mùa bội thu.  Nhóm 4 ảnh 4. Thường xuyên chăm sóc vườn cây.  2.   |  |  | | --- | --- | |  | Biểu hiện của siêng năng, kiên trì | | Học tập | Chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chăm chỉ lắng nghe cô giáo giảng bài. | | Lao động | Chăm chỉ làm việc, kiên trì những cách làm mới, hiệu quả. | | Cuộc sống | Luôn luôn cố gắng biến bản thân trở thành người tốt nhất, luôn trau dồi kiến thức hằng ngày, làm việc gì cũng làm đến cùng. |   3. Trái với siêng năng là lười biếng, sống dựa dẫm, ỉ lại, ăn bám... Trái với kiên trì là: nản lòng, chóng chán, bỏ bê công việc...  4. Ủng hộ, rèn luyện để trở thành người siêng năng, kiên trì. Nhắc nhở người thiếu siêng năng, kiên trì, động viên họ cố gắng nhiều hơn. |  |
|  |
| **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới.  <https://www.youtube.com/watch?v=5V7fT2O2Vwo>  **? Suy nghĩ của em sau khi xem video?**  Description: C:\Users\Administrator\Desktop\z2593806239551_267579ecd00dd259abc640e33d85bd9a.jpg | **2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì**  Biểu hiện: đi học đều, chăm chỉ học hành, kiên trì phấn đấu đạt mục tiêu học tập; chăm làm việc, không ngại khó, làm việc một cách thường xuyên, liên tục; kiên trì, dù gặp khó khăn trở ngại cũng không nản chí; quyết tâm phấn đấu đạt mục đích của cuộc sống. |

**3. Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì**

*a) Mục tiêu:* HS nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

*b) Nội dung:* học sinh đọc thông tin và làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:* trả lời được câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên cho HS đọc to thông tin trong SGK và đặt câu hỏi để HS trả lời:  1. Qua thông tin trên, theo em siêng năng, kiên trì đã mang lại kết quả gì cho Ê-đi-xơn?  2. Siêng năng, tiên trì có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?  3. Theo em, chúng ta cần làm gì để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì?  GV kết thúc hoạt động khám phá: Yêu cầu HS nhắc lại toàn bộ nội dung bài học. GV chốt lại những nội dung chính.  Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  - Dựa vào SGK để trả lời câu hỏi. | **3. Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì**  - Siêng năng, kiên trì giúp con người thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.  - Người siêng năng, kiên trì sẽ được mọi người tin tưởng và yêu quý. |
| **\* Thực hiện nhiệm vụ** Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp:  1. Qua thông tin trên, theo em siêng năng, kiên trì đã mang lại kết quả cho Ê-đi-xơn đã mang đến cho nhân loại ánh sáng đèn điện như ngày nay. Ông trở thành một nhà phát minh vĩ đại.  2, Siêng năng, tiên trì có ý nghĩa giúp con người thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.   1. Mỗi khi làm việc gì cần có mục đích và cách thực hiện rõ ràng. Hãy kiên trì thực hiện, nếu khó khăn hay thử bằng nhiều cách, không bỏ dở giữa chừng.   **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

**Bài tập 1.** Em đồng ý với ý kiến trên vì chỉ có siêng năng, kiên trì mới giúp bạn đạt được hiệu quả trong công việc và là điều kiện tiên quyết dẫn đến thành công.

**Bài tập 2.** Em đồng ý với ý kiến a và b. Trong thời đại công nghiệp nếu chúng ta không học hỏi nhiều hơn nữa, siêng năng hơn nữa thì sẽ bị đi lùi và không thế nào phát triển được. Bên cạnh đó người thông minh lại càng phải siêng năng và kiên trì vì nếu không có cần cù thì thông minh cũng không thể làm lên gì cả.

**Bài tập 3.**

a. Em không đồng ý với suy nghĩ của Hải. Vì nếu gặp bài tập khó thì mình phải tìm những cách giải khác tốt hơn, như thế sẽ vận động khả năng tư duy và nhớ lâu hơn.

b. Nếu em là bạn của Hải, em có thê khuyên Hải có thể lên mạng tìm cách giải các bài khác tương tự, hoặc gọi điện hỏi bạn cách giải chứ không phải chép bài bạn.

**Bài tập 4.** Thầy Nguyễn Ngọc Kí dù ông bị bệnh và bị bại liệt cả 2 tay, nhưng ông đã cố gắng vượt qua số phận của mình luyện viết chữ bằng hai chân và trở thành nhà giáo ưu tú, là người thầy đầu tiên của Việt Nam dùng chân để viết.

Bác Hồ học ngoại ngữ, mối ngày viết 3-4 từ vựng vào cánh tay vừa làm vừa học. Bác đã nói thành thạo nhiều thứ tiếng trên thế giới.

**Bài tập 5.** “Có công mài sắt có ngày nên kim” muốn khuyên răn chúng ta rằng chỉ khi có lòng quyết tâm và kiên trì thì bất cứ khó khăn nào ta cũng có thể vượt qua để đạt được thành công như mong muốn. Chúng ta có nhận thấy được rằng từ xưa đến này hầu hết những con người thành công là đều nhờ vào ý chí và lòng kiên trì của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV cho HS làm việc cá nhân để giải bài tập trong SGK.

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả lên bảng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời, HS khác nhận xét.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: - Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung: HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh ghi ra giấy và chia sẻ với lớp. Học sinh còn lại nhận xét.

d) Tổ chức thực hiện

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Em hãy lập kế hoạch rèn luyện tính siêng năng, kiên trì của cá nhân và tự đánh giá thực hiện của mình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Việc làm** |
| Sáng |  |
| Trưa |  |
| Chiều |  |
| Tối |  |

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:** HS đối chiếu so sánh kết quả, chia sẻ và góp ý cho nhau.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét.

Ngày soạn: 31/11/2021 **TIẾT 9**

**KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh củng cố kiến thức cơ bản đã được học ở các bài: Tự hào truyền thống gia đình và dòng họ; Yêu thương con người; Siêng năng, kiên trì.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống

- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh

**2. Năng lực**

- Năng lục điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập

**3. Phẩm chất.**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm; nghiêm tú nhìn nhậ những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Đề kiểm tra trắc ngiệm (100%) .

**III. XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  **thấp** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ** | - Nhận biết được thế nào là giữ gìn truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. | - Giả thích được ý nghĩa của giữ gìn truyền thống của gia đình, dòng họ.  Hiểu được vì sao chúng ta cần phải giữ gìn truyền thống của gia đình, dòng họ. | Biết liên hệ bản thân bằng những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ. | Phân tích tình huống rồi rút ra nhận xét những việc làm phát huy hoặc không phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ. |  |
| **Bài 2. Yêu thương con người** | -Nêu được khái niệm và biểu hiện của lòng yêu thương con người. | - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. | Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. | - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người của người khác.  - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. |  |
| **Bài 3. Siêng năng, kiên trì** | -Nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì | - Hiểu được giá trị của siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. | - Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập và lao động. | Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  - Qúy trọng người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản long để khắc phục hạn chế này. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 4  1.00  10.0% | 6  1.5  15.0% | 3  0.75  7.5% | 2  0.5  5.0 % | 15  3.75  37.5% |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ 0%* | 11  2.75  27.5% | 16  4.00  40.0% | 8  2.00  20.0% | 5  1.25  12.5% | 40 câu  10 điểm  100% |

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1. Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?**

A. Khoan dung. B. Vô cảm C. Nhỏ nhen. D. Ích kỷ

**Câu 2. Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp của gia đình, dòng họ tạo ra và được**

A. nhà nước ban hành và thực hiện. B. mua bán, trao đổi trên thị trường.

C. truyền từ đời này sang đời khác. D. đời sau bảo vệ nguyên trạng.

**Câu 3. Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc**

A. mưu cầu lợi ích cá nhân. B. gặp khó khăn và hoạn nạn.

C. cần đánh bóng tên tuổi. D. vì mục đích vụ lợi

**Câu 4. Người có lòng yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?**

A. Mọi người xa lánh. B. Mọi người yêu quý và kính trọng.

C. Mọi người kính nể và yêu quý. D. Mọi người coi thường.

**Câu 5. Trong cuộc sống, việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào?**

A. Có thêm kinh nghiệm và sức mạnh. B. Thể hiện tính chuyên quyền, độc đoán.

C. Có nhiều tiền bạc và quyền lực. D. Giữ gìn các tập tục mê tín dị đoan.

**Câu 6. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?**

A. Đức tính chăm chỉ, cần cù. B. Lòng yêu thương con người.

C. Tinh thần kỷ luật. D. Đức tính tiết kiệm.

Câu 7. Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình khi

A. tích cực học tập rèn luyện. B. tham gia giữ gìn an ninh thôn xóm.

C. tìm hiểu truyền thống đánh giặc. D. tích cực lao động sản xuất.

**Câu 8. Câu ca dao “Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng/Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông” là nói đến truyền thống gì của nơi đây?**

A. Học tập B. Nghề nghiêp C. Lao động D. Đạo đức

**Câu 9. Hành vi nào dưới đây thể hiện sự giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?**

A. Hà chê nghề gốm truyền thống của gia đình là nghề lao đông vất vả, tầm thường.

B. Thanh cho rằng gia đình mình không có truyền thống tốt đẹp nào.

C. Bích rất thích nghe cha mẹ kể về truyền thống gia đình, dòng họ mình.

D. Thủy cho rằng dòng họ là những gì xa vời, không cần quan tâm lắm.

**Câu 10. Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống lao động sản xuất của gia đình, dòng họ khi**

A. tìm hiểu nghề truyền thống của gia đình. B. tìm hiểu truyền thống đánh giặc.

C. tự hào thành tích học tập của gia đình. D. tích cực giúp đỡ người nghèo.

**Câu 11. Người có hành vi nào dưới đây là thể hiện lòng yêu thương con người?**

A. Nhắn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh. B. Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.

C. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép. D. Giúp đỡ tù nhân trốn trại.

**Câu 12. Hành động nào dưới đây là trái với biểu hiện của yêu thương con người?**

A. Quan tâm. B. Vô cảm C. Chia sẻ. D. Giúp đỡ.

**Câu 13. Để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ chúng ta không cần phải làm gì?**

A. Sống trong sạch, lương thiện. B. Đua đòi, ăn chơi.

C. Kính trọng, giúp đỡ ông bà. D. Chăm ngoan, học giỏi.

**Câu 14. Câu tục ngữ nào khuyên chúng ta phải biết giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?**

A. Có đi có lại, mới toại lòng nhau B. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

C. Cá không ăn muối cá ươn D. Giấy rách phải giữ lấy lề

**Câu 15. Đối với các hành vi: Cố ý đánh người, giết người chúng ta cần phải làm gì ?**

A. Không quan tâm. B. Làm theo. C. Lên án, tố cáo. D. Nêu gương.

**Câu 16. Gia đình Hoa luôn động viên con cháu trong gia đình theo ngành Y để làm nghề làm thuốc nam. Việc làm đó thể hiện điều gì?**

A. Yêu thương con cháu. B. Quan tâm con cháu.

C. Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. D. Giúp đỡ con cháu làm giàu.

**Câu 17. Hành vi nào dưới đây không thể hiện lòng yêu thương con người?**

A. Quan tâm tới người khác. B. Cảm thông với người khó khăn.

C. Hi sinh vì người khác. D. Thờ ơ khi người khác gặp nạn

**Câu 18. Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống nhân ái của gia đình và dòng họ?**

A. Sống trong sạch và lương thiện. B. Tìm hiểu, lưu giữ nghề làm gốm.

C. Tích cực giúp đỡ người nghèo. D. Quảng bá nghề truyền thống.

**Câu 19. Cá nhân có hành vi quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của**

A. yêu thương con người. B. tự nhận thức bản thân.

C. tự chủ, tự lập D. siêng năng, kiên trì.

**Câu 20. Hành vi nào dưới đây không góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?**

A. Không coi thường danh dự của gia đình. B. Tự hào về nghề truyền thống của gia đình.

C. Tự ti về thanh danh của gia đình mình. D. Xóa bỏ các thói quen xấu của gia đình.

**Câu 21. Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?**

A. Tự ti, che dấu và từ bỏ mọi thứ. B. Chê bai, che giấu và xấu hổ.

C. Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ. D. Xấu hổ, xóa bỏ và từ chối làm.

**Câu 22. Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?**

A. Quảng bá nghề truyền thống của gia đình. B. Tự ti vì nghề truyền thống của gia đình.

C. Giữ gìn mọi hủ tục của gia đình. D. Chê bai nghề truyền thống gia đình.

**Câu 23. Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt hành vi nào sau đây?**

A. Quyên góp tiền giúp đỡ trẻ mồ côi. B. Quảng bá nghề truyền thống.

C. Cho bạn nhìn bài trong khi thi. D. Hỗ trợ đối tượng trộm cướp tài sản

**Câu 24. Câu tục ngữ: “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” nói đến điều gì?**

A. Tinh thần đoàn kết. B. Đức tính tiết kiệm.

C. Tinh thần yêu nước. D. Lòng yêu thương con người.

**Câu 25. Việc làm nào dưới đây thể hiện học sinh thực hiện tốt lòng yêu thương con người?**

A. Từ chối tố giác đối tượng phạm tội.

B. Chia sẻ hình ảnh bạn mình bị đánh lên mạng.

C. Che giấu việc bạn thân quay cóp bài.

D. Quyên góp sách ủng hộ học sinh vùng thiên tai lũ lụt.

**Câu 26. Trên đường đi học, em thấy bạn cùng trường bị xe hỏng phải dắt bộ, trong khi đó chỉ còn 15 phút nữa là vào lớp. Trong tình huống này em sẽ làm gì?**

A. Coi như không biết vì không liên quan đến mình.

B. Đèo bạn mang xe đi sửa sau đó đèo bạn đến trường.

C. Phóng xe thật nhanh đến trường không sẽ muộn học.

D. Trêu tức bạn.

**Câu 27. Vào lúc rảnh rỗi Mai thường sang nhà Vân dạy bạn Vân học vì bạn Vân là người khuyết tật không thể đến trường học được. Em thấy bạn Mai là người như thế nào?**

A. Là người có lòng yêu thương mọi người.

B. Là người trung thực

C. Là người có lòng tự trọng.

D. Là người sống giản dị.

**Câu 28 . Ông Nguyễn Văn Nghệ, nghệ nhân làng Vác đã nổi tiếng với nghề sản xuất lồng chim, ông đã kế thừa truyền thống của gia đình mình và đưa lồng chim làng Vác ra nhiều nơi trên thế giới. Việc làm trên của ông thể hiện điều gì?**

A. Làm mất đi truyền thống tốt đẹp của gia đình

B. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình

C. Giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình

D. Phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình

**Câu 29. Vào cuối năm học dòng họ D lại tổ chức buổi tổng kết công tác khuyến học, khuyến tài. Trong buổi tổng kết, dòng họ đã tổ chức trao quà và thư động viên cho các con, cháu đạt kết quả cao trong học tập. Việc làm này thể hiện việc**

A. tạo hình ảnh để con cháu hãnh diện với các họ khác.

B. kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dòng họ.

C. giải ngân tiền tài trợ của các nhà hảo tâm trong họ.

D. phô trương, hãnh diện cho mọi người trong làng biết .

**Câu 30. Bố mẹ K đều là tiến sĩ và đảm đương những chức vụ quan trọng ở cơ quan. Vì vậy K rất hãnh diện với bạn bè. Cậu cho rằng bố mẹ mình thành đạt như vậy sau này thừa sức lo cho con cái, mình chẳng cần phải học hành làm gì cho vất vả. Suy nghĩ của K thể hiện thái độ chưa đúng trong việc**

A. biết hưởng thụ cuộc sống hiện tại. B. phát huy truyền thống gia đình.

C. biết ỷ nại vào vị thế của bố mẹ. D. phát huy lợi thế của bố mẹ.

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,33 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 A | 2 C | 3 D | 4 B | 5 A | 6 B | 7 A | 8 B | 9 C | 10 A |
| Câu | 11 A | 12 B | 13 B | 14 D | 15 C | 16 C | 17 D | 18 C | 19 A | 20 C |
| Câu | 21 C | 22 A | 23 A | 24 D | 25 D | 26 B | 27 B | 28 B | 29 B | 30 A |

**Hướng dẫn về nhà :**

* Xem lại nội dung bài kiểm tra.
* Đọc và chuẩn bị bài 4: Tôn trong sự thật

..................................🙦🙥.....................

Ngày soạn : 30/10/2021

**Tiết 10,11,12 Bài 4**

**TÔN TRỌNG SỰ THẬT**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Tôn trọng sự thật

- Biểu hiện của tôn trọng sự thật.

- Tôn trọng sự thật có ý nghĩa đối với cá nhân, gia đình, xã hội.

- Thái độ, hành vi thể hiện việc tôn trọng sự thật của bản thân và người khác.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:*Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

*- Năng lực phát triển bản thân:*Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện.

*- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị đạo đức của con người với con người.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa sự trung thực, trách nhiệm và tôn trọng sự thật.

**3. Về phẩm chất:**

*- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân.

*- Trách nhiệm:* thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu**.**

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

***a) Mục tiêu*** Tạo hứng thú, định hướng HS vào nội dung bài học

**b) Nội dung:** HS sắm vai tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm:*** Hs trra lười được câu hỏi.

***d) Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên gọi 2 em học sinh trong lớp phân vai diễn luôn theo nội dung tình huống trong SGK.

Hỏi: Nếu em là Bình và Hưng, em sẽ lựa chọn cách ứng xử như thế nào? Vì sao?

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ chung.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân.

Dự kiến sp: - Nếu em là Bình và Hưng, em sẽ khuyên Minh nên nói sự thật với cô giáo và xin lỗi cô. Nếu Minh không nghe, em sẽ báo cáo với cô để cô nói chuyện với Minh để giúp bạn có những suy nghĩ và hành vi đúng đắn, không gian dối và tập trung học tập. Vì chúng ta không nên nói dối, phải tôn trọng sự thật, phải biết công nhận những sự thật đã diễn ra, có như vậy chúng ta mới là người trung thực, được mọi người yêu quý, xã hội mới tốt đẹp hơn.

**\* Đánh giá nhận xét, dẫn vào bài:** Tôn trọng sự thật là một trong những phẩm chất đạo đức cần có của mỗi người, nhất là giới học sinh chúng ta, rất cần đức tính này để hoàn thiện chính mình. Việc chúng ta phải thận trọng khi tiếp nhận thông tin và trung thực khi truyền đạt một thông tin gì đó nó sẽ có vai trò quan trong trong việc đánh giá một vấn đề. Đó chính là tôn trọng sự thật. Vậy tôn trọng sự thật là gì? Chúng ta cần rèn luyện đức tính này như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**1. Biểu hiện của tôn trọng sự thật**

*a) Mục tiêu:* HS biết sự thật là gì và biểu hiện của tôn trọng sự thật.

*b) Nội dung:* HS đọc diễn cảm câu chuyện trong SGK và trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm để tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:* Trả lời được câu hỏi.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên mời HS đọc diễn cảm câu chuyện và đặt câu hỏi sau:  1. Em hãy tìm ra từ ngữ nói lên “Sự thật” trong câu chuyện trên.  2. Câu nói nổi tiếng của Ga-li-lê “Dù sao Trái Đất vẫn quay" chứng tỏ ông là người như thế nào? Vì sao?  3. Theo em, tôn trọng sự thật là gì?  4. Thảo luận nhóm  Nhóm 1, 4: Việc học sinh cần làm để thầy cô giáo biết, khi:  - Bạn ngôi bên cạnh hay nhìn bài của mình để được điểm tốt?  - Một nhóm bạn mất đoàn kết, hoặc cãi nhau?  - Bạn thân của mình không học bài, làm bài tập ở nhà?  Nhóm 2: Việc học sinh cần làm để bố mẹ biết, khi :  - Bị điểm kém trong học tập?  - Bị bạn trong lớp, trong trường bắt nạt?  Nhóm 3: Việc em cần làm khi chứng kiến kẻ gian lấy trộm đỏ của người khác, hành vi cố tình: làm hỏng công trình công cộng...  5. Từ trao đổi trên em hãy cho biết tôn trọng sự thật có biểu hiện nào trong cuộc sống?  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  - Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  + Tiến hành lắng nghe bạn đọc câu truyện.  + Trả lời câu hỏi và hoàn thành sản phẩm thảo luận.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Thảo luận và ghi câu trả lời vào giấy A0.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ trong nhóm để trình bày nội dung. Gọi học sinh của nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra.  Dự kiến sp:  1. Ga-li-lê bảo vệ quan điểm Trái đất xoay quanh mặt trời chứ không phải mặt trời xoay quanh trái đất. Ông đã tôn trọng sự thật bằng cách tuyên bố dù sao trái đất vẫn quay dù cho bản thân đang phải quỳ trước Toàn án La Mã.  2. Câu nói nổi tiếng của Ga-li-lê “Dù sao Trái Đất vẫn quay” chứng tỏ ông là người trung thực, thẳng thắn, dám đứng ra nói lên sự thật, nói những điều đúng đắn. Vì trong thời kì Ga-li-lê sinh sống, quan điểm “Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và luôn đứng yên” được coi là quan điểm chính thống trong xã hội. Tất cả những ý kiến phản bác lại điều đó đều không được chấp nhận. Vì vậy, quan điểm mà Ga-li-lê ủng hộ rằng “Trái Đất mới là một hành tinh quay xung quanh Mặt Trời” là trái ngược với quan điểm này, bị cho là chống đối. Ga-li-lê đã bị đưa ra trước toà án để xét xử nhưng ông vẫn kiên quyết bảo vệ quan điểm đúng đắn của mình.  3. Tôn trọng sự thật là công nhận cái có thật, đã và đang diễn ra trong thực tế; suy nghĩ, nói và làm đúng theo sự thật.  5. Biểu hiện:  - Biết nhận lỗi của bản thân và nhận thức khách quan về người khác.  - Trung thực trong thi cử, báo cáo thầy giáo về lỗi sai của bạn.  - Tố cáo hành vi, việc làm sai trái.  - Chấp hành tốt mọi nội quy nơi mình sống.  -  Chỉ rõ sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc phải khuyết điểm đó nữa.  - Lắng nghe ý kiến của mọi người nhưng sẵn sàng tranh luận để tìm ra sự thật…  **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới. | **II. Khám phá**  **1. Tôn trọng sự thật là gì?**  **a. Khái niệm.**  *- Sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống.*  *- Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.* |
| 4. Thảo luận nhóm  (1) Việc học sinh cần làm để thầy cô giáo biết, khi:  - Bạn ngồi bên cạnh hay nhìn bài của mình để được điểm tốt: Trước hết em sẽ khuyên bạn rằng không nên có hành vi không chịu học như vậy và nếu như bạn có hiểu vài ý thì em sẽ chỉ cho bạn một vài câu có thể là bạn chưa hiểu lắm. Em sẽ khuyên bạn nên tự nhận lỗi với thầy cô giáo. Nếu bạn không nghe thì em sẽ báo cáo lại thầy cô giáo biết.  - Một nhóm bạn mất đoàn kết, hoặc cãi nhau: Em sẽ khuyên các bạn, phân tích cho các bạn nghe hậu quả của việc mất đoàn kết. Sau đó báo cáo lại thầy cô giáo biết để có hướng khuyên nhủ các bạn, tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra.  - Bạn thân của mình không học bài, làm bài tập ở nhà: Em sẽ khuyên nhủ bạn nên chăm chỉ và cố gắng học bài, làm bài. Em giúp đỡ bạn, hướng dẫn bạn những bài khó. Em trình bày cho cô giáo về trường hợp của bạn và xin cô có cách giải quyết giúp bạn tốt hơn.  (2) Việc học sinh cần làm để bố mẹ biết, khi mình:  - Bị điểm kém trong học tập: Nói thật với bố mẹ, nói rõ lí do, xin lỗi bố mẹ và hứa sẽ đạt điểm cao hơn. Nếu cần bố mẹ hỗ trợ, giúp đỡ gì thì cũng chia sẻ thật với bố mẹ luôn.  - Bị bạn trong lớp, trong trường bắt nạt: Thành thật nói với bố mẹ sự việc để bố mẹ có hướng giải quyết.  (3) Việc em cần làm khi chứng kiến kẻ gian lấy trộm đồ của người khác, hành vi cố tình làm hỏng công trình công cộng,...: Em sẽ theo dõi nếu đúng sự việc như vậy em sẽ báo cho thầy cô, bố mẹ, những người lớn, những người có trách nhiệm biết. |
| **b. Biểu hiện của tôn trọng sự thật**  - Tôn trọng sự thật là công nhận cái có thật, đã và đang diễn ra trong thực tế; suy nghĩ, nói và làm đúng theo sự thật.  - Biểu hiện: HS nói đúng sự thật với thầy cô giáo, bạn bè và những người xung quanh; người dân nói thật, cung cấp đúng thông tin với những người có trách nhiệm; nhận xét, đánh giá đúng sự thật dù không có lợi cho mình. |

**2. Vì sao phải tôn trọng sự thật**

*a) Mục tiêu:* HS hiểu được vì sao phải tôn trọng sự thật. Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

*b) Nội dung: H*ọc sinh đọc to thông tin sau đó HS làm việc cá nhân để giải quyết vấn đề đặt ra.

*c) Sản phẩm:* Trả lời được câu hỏi.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên cho HS đọc phân vai đoạn hội thoai trong SGK và đặt câu hỏi:  1. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào trên đây? Vì sao?  2. Nếu em là Mai, em sẽ làm gì? Vì sao?  3. Em hiểu tôn trọng sự thật sẽ mang lại ý nghĩa như thế nào?  4. Em có suy nghĩ như thế nào về người tôn trọng sự thật và người thiếu tôn trọng sự thật?  GV kết luận ý nghĩa của tôn trọng sự thật và so sánh với kết quả của những kẻ dối trá để HS nhận thức rõ tầm quan trọng của tôn trọng sự thật.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp:  1. Em đồng ý với ý kiến khác thì cho rằng, Mai làm như vậy là không nói đúng sự thật, cũng không tốt cho Thảo. Vì như thế sẽ làm bạn ỉ lại không chịu thực hiện nhiệm vụ học tập khi về nhà và học thói quen nói dối.  Em không đồng ý với ý kiến cho rằng, Mai làm như vậy thể hiện Mai là một người bạn tốt của Thảo. Vì bạn tốt là sẽ là người giúp cho đối phương trở nên tốt hơn chứ không phải che giấu lỗi lầm của bạn.  2. Nếu em là Mai, em sẽ khuyên bạn nên chăm chỉ làm bài tập về nhà nếu còn tái diễn em sẽ báo cáo cho cô giáo.  3. Tôn trọng sự thật giúp chúng ta hiểu rõ về sự việc, hiện tượng, từ đó có cái nhìn đúng để giải quyết tốt mọi công việc. Người tôn trọng sự thật là người thẳng thắn, trung thực, được mọi người tin tưởng, kính trọng.  4.  - Đối với người tôn trọng sự thật em sẽ yêu thương, quý trọng và học tập theo.  - Người thiếu tôn trọng sự thật em sẽ tỏ thái độ không đồng tình, phê phán việc làm đó và khuyên họ nên thay đổi, cần phải tôn trọng sự thật.  **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới.  <https://www.youtube.com/watch?v=D7pdqLkxaZ0>  **? Suy nghĩ của em sau khi xem video?**    **Nhóm 1: Tìm câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về tôn trọng sự thực.**  **Nhóm 2: Cách rèn luyện tính tôn trọng sự thật.**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời ghi ra phần giấy dành cho cá nhân.  +Thảo luận nhóm 2 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **2.Vì sao phải tôn trọng sự thật**  - Tôn trọng sự thật giúp chúng ta hiểu rõ về sự việc, hiện tượng, từ đó có cái nhìn đúng để giải quyết tốt mọi công việc.  - Người tôn trọng sự thật là người thẳng thắn, trung thực, được mọi người tin tưởng, kính trọng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

d) Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV cho HS làm việc cá nhân để giải bài tập trong SGK.

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả lên bảng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:** HS trả lời, HS khác nhận xét.

Dự kiến sp:

**Bài tập 1.**

A. Luôn đồng ý và nói theo số đông. Em không đồng tình vì không phải lúc nào ý kiến của số đông cũng đúng. Chúng ta cần nhìn nhận sự việc trên tinh thần khách quan và trung thực. Những việc nào đúng dù là không được số đông ủng hộ cũng phải bảo vệ.

B. Luôn nói đúng những điều có thật. Em đồng tình vì đó là việc tôn trọng sự thật. Nó bảo vệ cuộc sống, bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh nhầm lẫn, oan sai. Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Khiến tâm hồn thoải mái, sức khỏe tốt, bản thân đẹp hơn trong mắt mọi người.

C. Luôn bảo vệ ý kiến và việc làm của mình. Em không đồng tình vì ngay cả bản thân mình cũng chưa có khả năng nhận thức đúng đắn hết mọi điều, thì chúng ta không để cho rằng ý kiến của bản thân luôn đúng được. Khi chúng ta làm những việc chưa đúng, chúng ta phải biết nhận lỗi của bản thân và thay đổi.

D. Luôn phê phán những người không cùng quan điểm với mình. Em không đồng tình vì chúng ta phải tôn trọng sự thật. Dù quan điểm đó không cùng với quan điểm của mình nhưng nếu đó là sự thật thì chúng ta phải tôn trọng, chấp nhận.

**Bài tập 2.**

Em đồng ý với suy nghĩ của Linh. Vì đôi khi không tôn trọng sự thật có thể tạo ra kết quả tốt hơn là nói ra sự thật. Ví dụ như một người bị ung thư sắp chết, nhưng ta nói dối để họ có niềm tin hơn trong việc chữa trị, trong kháng chiến  các chiến sỹ cách mạng dù bị tra tấn dã man cũng không khai bí mật của tổ chức mình... Tuy nhiên, cần tuỳ theo từng trường hợp mà ứng xử cho phù hợp. Chúng ta phải luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý, lẽ phải; sống ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Người trung thực không chấp nhận sự giả dối, gian lận, không vì lợi ích riêng mà che giấu sự thật hoặc làm sai lệch sự thật.

**Bài tập 3.** Nếu một người bạn thân của em nói xấu, nói sai về một người khác, em sẽ lựa chọn phương án giải quyết:

C. Khuyên bạn nên nhận lỗi, sửa chữa và luôn nói rõ sự thật.

Vì bạn đang dựa vào suy nghĩ cá nhân để nhận định về người khác chứ không phải dựa trên sự khách quan, trung thực, tôn trọng sự thật. Bạn cần tôn trọng sự thật để hiểu rõ về sự việc, hiện tượng, từ đó có cái nhìn đúng để giải quyết tốt mọi công việc và đánh giá đúng về người khác.

**Bài tập 4.**

- Một việc làm thể hiện tôn trọng sự thật:

Bạn Linh chứng kiến một vụ tai nạn và bỏ trốn, làm hiện trường giả để đổ tội cho người khác. Trong phiên toà xét xử bạn đã đứng ra và nói sự thật để bảo vệ người bị hại mặc dù bị tên phạm tội đe doạ.

- Một việc làm thể hiện không tôn trọng sự thật:

Theo thông tin từ Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam, Bộ Thông tin và truyền thông, ngày 29-1-2020, qua rà quét không gian mạng, trung tâm đã phát hiện thông tin "24h đêm mai phong tỏa Hà Nội", "Hà Nội 24h đêm mai đóng hết cửa ngõ"... đang lan truyền trên mạng xã hội. Qua kiểm tra, Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam khẳng định đây là tin giả (fake news), gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác chỉ đạo chống dịch COVID-19, và đặc biệt là gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong xã hội.

Tin giả (fake news) được hiểu là những thông tin không chính xác, chưa được kiểm chứng, kiểm duyệt, xuất hiện sai lệch về nội dung, được khuếch tán trên Internet và các phương tiện truyền thông. Trong khoảng vài năm trở lại đây, có hàng trăm tin giả xuất hiện trên báo chí ở Việt Nam, ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều cá nhân, tổ chức và đời sống xã hội nói chung. Tin giả xuất hiện trên mọi lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội…

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung:

- GV cho HS chia sẻ về biểu hiện tôn trọng sự thật của bản thân và lập kế hoạch khắc phục những biểu hiện chưa tôn trọng sự thật (nếu có).

c) Sản phẩm:

(1) Xây dựng thông điệp về chủ đề “Tôn trọng sự thật”:

- Mỗi nhóm xây dựng một thông điệp về chủ đề “Tôn trọng sự thật” và ghi ra giấy.

- Trưng bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm trước lớp.

- Bình chọn thông điệp hay nhất.

**Hoặc : Xây dựng thông điệp: " Sự thật giúp cho cuộc sống chúng ta tốt đẹp hơn."**

(2) Lập một hòm thư mở của lớp “Hòm thư nói thật”:

Mỗi học sinh tự viết thư cho một bạn trong lớp về việc mình đã nói dối bạn một lần nào đó. Bức thư có ghi tên người nhận, nhưng không cần ghi tên người gửi.

Trong giờ sinh hoạt lớp hằng tuần, giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng sẽ lấy ra một hoặc một vài bức thư và đọc to trước lớp.

d) Tổ chức thực hiện

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

\* Định hướng (gợi ý):

- Xây dựng một thông điệp về chủ đề “Tôn trọng sự thật” và ghi ra giấy.

+ Tôn trọng sự thật là như thế nào? Giá trị của tôn trọng sự thật? Làm gì để tôn trọng sự thật?

+ Thông điệp cần ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu.

- Viết ra giấy khổ to, có trang trí để thu hút hơn.

(2) Lập một hòm thư mở của lớp “Hòm thư nói thật”:

**Ví dụ:**

Gửi Oanh

Mình xin lỗi vì đã nói dối bạn trong giờ kiểm tra rằng mình không biết làm bài. Điều mình muốn là bạn có thể tự hiểu làm bài theo đúng thực lực của mình, chứ không phải chép bài của mình. Mình mong bạn sẽ tha thứ cho mình và cũng nhận ra bạn cần thay đổi. Chúng ta hãy cùng chăm chỉ học tập và rèn luyện đạo đức nhé.

Gửi Hùng

Hôm trước mình nói với bạn là mình không có tẩy để cho bạn mượn. Mình thật sự xin lỗi. Mình có tẩy nhưng vì mình sợ cho bạn mượn, bạn sẽ làm mất nên mình đã nói dối bạn. Mình thật là ích  kỉ phải không? Mong bạn hãy tha lỗi cho mình. Mình sẽ thay đổi, sẽ biết chia sẻ với mọi người nhiều hơn.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh làm bài tập.

**\* Báo cáo kết quả:** HS đối chiếu so sánh kết quả, chia sẻ và góp ý cho nhau.

**\* Đánh giá nhận xét:** Giáo viên nhận xét.

Ngày tháng năm 2021

Ký duyệt

Ngày soạn: 28 /11/2021

**Tiết 13, 14**

**BÀI 5**

**TỰ LẬP**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được khái niệm tự lập.

- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.

- Hiểu vì sao phải tự lập.

- Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.

- Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm ỷ lại và phụ thuộc vao người khác.

**2. Năng lực:**

*a.Năng lực chung:*

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về khái niệm tự lập. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Hiểu vì sao phải tự lập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề về khái niệm tự lập. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Hiểu vì sao phải tự lập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

***b.*** *Năng lực đặc thù:* Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại.

**3. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:**  Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**- Trách nhiệm:** Có thói quen giữu gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Thiết bị dạy học:**

- Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông, phiếu học tập.

**2. Học liệu:**

**-** Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề, hình ảnh minh họa, thơ, ca dao, tục ngữ, âm nhạc, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề “Tự lập”.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo hứng thú và tâm thế cho bài học.  - Giúp HS huy động được kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề liên quan đến tự lập.  - Bước đầu xác định và phân biệt được những việc làm thể hiện tín tự lập ở trường, ở nhà.  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Đoán ý đồng đội”.**    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  Những việc làm ở trường, ở nhà phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tính tự lập của em: quét nhà, giặt quần áo, tưới cây, rửa bát, nấu cơm, học bài, đạp xe đi học, trông em….  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Đoán ý đồng đội”.**  **\* Gv chia lớp thành 4-5 nhóm.**  **\* Phổ biến luật chơi.**  **Luật chơi:**   * Mỗi nhóm cử 1 bạn lên nhận từ khoá và diễn đạt từ khoá đó bằng các hành động, cử chỉ, điệu bộ(Không được dùng lời). Mỗi từ khoá chỉ diễn đạt tối đa là 30s. * Các bạn còn lại trong nhóm dựa vào phần diễn đạt hình thể của bạn trong nhóm mình, thảo luận và cho đáp án từ khoá đó. ( tối đa 5s). * Từ khoá là các việc làm ở trường, ở nhà thể hiện tín tự lập: *quét nhà, giặt quần áo, tưới cây, rửa bát, nấu cơm, học bài, đạp xe đi học, trông em, gấp quần áo, phơi quần áo, gấp chăn màn….* * Kết thúc 2 lượt chơi, đội nào đoán được đúng nhiều từ khoá, trong thời gian ngắn hơn đội đó chiến thắng.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cử đại diện nhận từ khoá và diễn đạt từ khoá.  - Các em còn lại trong đội đoán từ khoá.  - Lần lượt 4 đội chơi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và trả lời câu hỏi.**  ? Nhắc lại những việc làm mà các đội vừa đoán trong trò chơi?  - *quét nhà, giặt quần áo, tưới cây, rửa bát, nấu cơm, học bài, đạp xe đi học, trông em, gấp quần áo, phơi quần áo, gấp chăn màn….*  ? Em có nhận xét gì về những công việc đó?  - Tất cả đều là những việc làm quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi, học sinh lớp 6 đều có thể tự làm được -> đó là những việc làm thể hiện tính tự lập.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét tinh thần chơi của các đội, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.  GV kết nối vào bài: *Tự lập là một trong những đức tính cần thiết của con người. Vì vậy, việc hình thành và tạo nên tính tự lập vô cùng quan trọng bởi nó không chỉ giúp chúng ta có thể thành công hơn mà còn nhận được sự tôn trọng, yêu quý của mọi người. Sau đây, mời các em cùng đến với bài học "Tự lập".* |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Sống tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm thế nào là tự lập.  - Phân biệt được tự lập và biệt lập.  ***b. Nội dung:***  \* Khái niệm  - GV yêu cầu học sinh quan sát 4 bức ảnh trong Sách giáo khoa và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập:    - Các nhân vật trong 4 bức tranh đang làm gì?  - Những việc làm trên thể hiện tính cách gì?  - Bản thân em đã tự làm được việc nào trong những việc làm trên?  - Em hiểu thế nào là tự lập?  \* Hiểu tự lập như thế nào cho đúng.  - Hs lựa chọn câu trả lời đúng về tự lập để hiểu đúng về đức tính này.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  **\* Sống tự lập.**    **\* Hiểu tự lập như thế nào cho đúng.**    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Sống tự lập***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập cá nhân.**  \* Gv yêu cầu học sinh quan sát 4 bức tranh trong sách.  Gv phát phiếu học tập cá nhân, yêu cầu các em suy nghĩ và trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.  1. Các nhân vật trong 4 bức tranh đang làm gì?  2. Những việc làm trên thể hiện tính cách gì?  3. Bản thân em đã tự làm được việc nào trong những việc làm trên?  4. Em hiểu thế nào là tự lập?  **\* Hiểu tự lập như thế nào cho đúng.**  - Gv đưa các ý kiến, quan điểm về tự lập, gọi học sinh lựa chọn cách hiểu đúng về tự lập, phân biệt tự lập với biệt lập.  - Tự lập là tự phát triển, hoàn thiện nhân cách bản thân; tự tạo hạnh phúc đích thực cho bản thân, gia đình, xã hội.  - Tự lập thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với bản thân, cuộc đời, biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.  - Suy nghĩ cá nhân, lựa chọn đúng, sai trong các ý để hiểu đúng về tự lập.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin, tranh ảnh, trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi 4 hs trả lời 4 câu hỏi trong phiếu học tập.  - GV gọi 6 học sinh lựa chọn các đáp án đúng/sai trong bảng số 2.  - Gọi các học sinh khác nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề. | **II. Khám phá**  **1. Sống tự lập**  **\* Quan sát tranh.**  **\*Nhận xét**  *-* Tự lập là tự làm lấy các công việc bằng khả năng và sức lực của mình.  - Tự lập không có nghĩa là biệt lập, chỉ cần biết đến mình, không quan hệ với ai, không nhờ ai giúp đỡ việc gì.. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: 2. Biểu hiện của tính tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  - Liệt kê được các biểu hiện của tính tự lập và trái với tự lập.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi về biểu hiện của tính tự lập.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hoạt động nhóm để hoàn thiện bảng mẫu trong SGK phân biệt biểu hiện của tính tự lập với trái với tự lập.    ===============    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (bảng nhóm).      ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tự lập***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống tranh ảnh trong, câu hỏi sách giáo khoa, bảng phân biệt biểu hiện của tự lập và biểu hiện trái với tự lập.**  **a. Quan sát tranh**  - Em hãy quan sát 4 bức tranh trong sách và cho biết, các bạn trong tranh đang làm các công việc gì?  - Những ai có thể làm được các công việc này?  - Từ các bức tranh trên, em hãy rút ra biểu hiện của tính tự lập?  **b. Thảo luận nhóm**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ, quy định thời gian thảo luận trong 2 phút.  - Kẻ bảng trong SGK vào bảng nhóm, mỗi nhóm làm 1 lĩnh vực.  Nhóm 1: Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong sinh hoạt hàng ngày.  Nhóm 2: Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong học tập.  Nhóm 3: Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong lao động.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  a. Học sinh trả lời cá nhân các câu hỏi ở mục a.  b. Học sinh hoạt động nhóm, cử thư ký, người báo cáo, trao đổi, thống nhất các thông tin ở mục b.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  a. Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  b. Trình bày kết quả thảo luận nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn và nhóm bạn.  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  *\* Tính tự lập được biểu hiện bằng những hành động, việc làm cụ thể trong đời sống hàng ngày, trong học tập và lao động.*  *- Trong đời sống hàng ngày: tự giặt quần áo, gấp chăn màn, quét dọn nhà cửa, tự nấu ăn…*  *- Trong học tập: Tự đi học, tự giác học bài, tự chuẩn bị bài và dụng cụ học tập…*  *- Trong lao động: Tự làm việc, kiên trì hoàn thành mục nhiệm vụ được phân công, chấp hành đúng nội quy, quy định….* | **2. Biểu hiện của tự lập**  a. Biểu hiện của tự lập  - Tự tin, tự làm lấy việc của mình.  - Bản lĩnh, tự mình tìm cách vượt qua khó khăn.  - Có ý chí nỗ lực phấn đấu, kiên trì, bền bỉ thực hiện kế hoạch đã đề ra.  b. Biểu hiện trái với tự lập  - Ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.  - Trông chờ vào may rủi.  - Sống biệt lập, chỉ biết đến mình, không cần quan hệ, không nhờ ai giúp đỡ việc gì. |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: 3. Ý nghĩa của tính tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  - Học sinh hiểu được ý nghĩa của tính tự lập đối với mỗi cá nhân và xã hội.  - Sự cần thiết phải rèn luyện tính tự lập, nhất là đối với học sinh.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, tình huống trong SGK, thảo luận cặp đôi về tình huống trong sách.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi cá nhân và hoạt động nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về ý nghĩa của tự lập, sự cần thiết phải rèn luyện tính tự lập.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **a. GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK- trang 25 và trao đổi cặp đôi trả lời các câu hỏi:**  - Em có suy nghĩ gì qua thông tin trên?  - Vì sao anh Long có thể mua sách vở và những món đồ mình yêu thích mà không cần phải xin tiền ba mẹ?  - Có ý kiến cho rằng, người tự lập là người không cần sự giúp đỡ từ người khác. Em có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?  **b. Gv tiếp tục cho hs thảo luận nhóm về ý nghĩa của tự lập.**  - Nhóm 1: Ý nghĩa của tự lập đối với bản thân, cá nhân.  - Nhóm 2: Ý nghĩa của tự lập đối với gia đình.  - Nhóm 3: Ý nghĩa của tự lập đối với xã hội.  **\* Gv sử dụng kĩ thuật hỏi và trả lời cá nhân để học sinh đưa ra các giải pháp rèn luyện tính tự lập.**  - Để rèn luyện tính tự lập, học sinh cần phải làm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm đôi, trao đổi và trả lời về thông tin ở mục a.  - Học sinh làm việc nhóm, trao đổi và trả lời câu hỏi về ý nghĩa của tự lập đối với bản thân, cá nhân, gia đình và xã hội; cách rèn luyện tính tự lập ở học sinh trong mục b.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày kết quả trao đổi cặp đôi ở mục a, thuyết trình kết quả thảo luận ở mục b.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cặp đôi, nhóm, câu trả lời cá nhân.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức.  *Tự lập là một trong những đức tính tốt của con người, giúp chúng ta tự làm chủ được suy nghĩ và tự chịu trách nhiệm trước những việc mình làm.*  *Rèn luyện tính tự lập là vô cùng cần thiết, cần rèn luyện ngay từ nhỏ, trong sinh hoạt hàng ngày, trong học tập và trong lao động.* | **3. Ý nghĩa**  **Ý nghĩa**: Tự lập giúp chúng ta tự tin, bản lĩnh, giải quyết các công việc hiệu quả và làm chủ được cuộc sống; nhận đươc sự kính trọng của mọi người.  **4. Cách rèn luyện:**  - Chủ động làm việc, từ lúc còn nhỏ, từ những việc nhỏ.  - Tự tin vào bản thân.  - Cố gắng, kiên trì và quyết tâm thực hiện công việc. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần “Khám phá”, thực hành xử lí các tình huống cụ thể.  ***b. Nội dung:***  - Tổ chức chơi trò chơi đuổi hình bắt chữ, đoán các câu ca dao, tục ngữ nói về tính tự lập.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  **\* Đuổi hình bắt chữ:**  1: Há miệng chờ sung  2: Có công mài sắt, có ngày nên kim  3: Đói thì đầu gối phải bò.  4. Muốn ăn thì lăn vào bếp.  **\* Bài tập: Câu trả lời các bài tập và tình huống của học sinh.**  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **\* Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ.**  **GV hướng dẫn luật chơi.**  **Luật chơi**  - Có 4 mảnh ghép, mỗi mảnh ghép chứa 1 hình ảnh, miêu tả cho nội dung 1 câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ liên quan đến tính tự lập.  - Học sinh lựa chọn lần lượt các mảnh ghép, nhìn tranh, đoán câu ca dao, tục ngữ.  - Câu trả lời đúng sẽ được nhận quà.  **\* GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập …..**  **Bài 1:** GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, lựa chọn trả lời các ý trong bài tập 1 và giải thích vì sao chọn như vậy.  A. Tính tự lập không tự nhiên mà có.  B. Chỉ có con nhà nghèo mới cần sống tự lập.  C. Học cách sống tự lập để trưởng thành.  D. Nên tự lập càng sớm càng tốt.  E. Tự lập sẽ dễ trở thành người ích kỉ, độc đoán.  **Bài 2:** GV gọi cá nhân 1 số học sinh kể lại 1 số việc làm của các em chưa thể hiện tính tự lập và định hướng nêu cách khắc phục, sửa chữa.  **Bài 3**: Chơi trò chơi sắm vai để giải quyết tình huống ở bài tập 3.  - Gv chia nhóm, để các suy nghĩ, phân tích tình huống, đưa ra các cách giải quyết cho tình huống và tiến hành sắm vai.  Câu hỏi phân tích tình huống theo SGK:  a. Em có nhận xét gì về việc làm của Nam và Dũng?  b. Nếu là Nam, em sẽ làm gì? Vì sao?  c. Nếu là Dũng, em sẽ làm gì? Vì sao?  **Bài 4**: Gv hướng dẫn học sinh kể các việc làm thể hiện tính tự lập của các bạn trong lớp, trong trường mà em đã quan sát hoặc tham gia, rút ra bài học từ những việc làm đó.  Học sinh điền vào phiếu học tập đã được chuẩn bị sẵn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, xung phong chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.  - Học sinh hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để trả lời các câu hỏi ở bài tập 1,2,3 và hoàn thành phiếu bài tập ở bài tập 4 SGK (Tr 25,26).  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trả lời câu hỏi, trình bày phiếu học tập hặc thu phiếu học tập của Hs để đánh giá; chơi trò chơi sắm vai giải quyết tình huống.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và tinh thần chơi trò chơi và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  Đồng tình với ý kiến:  A. Tính tự lập không tự nhiên mà có.  C. Học cách sống tự lập để trưởng thành.  D. Nên tự lập càng sớm càng tốt.  **2. Bài tập 2**  *-* 1 số việc làm thể hiện tính chưa tự lập: chưa tự giặt quần áo, chưa quét dọn nhà cửa, chưa gấp chăn màn, phải để bố mẹ, thầy cô giục mới đi học bài, chưa tự dậy đúng giờ để đi học….  - Khắc phục: Tự giác làm những việc phù hợp, có thể dùng giấy nhắc, đồng hồ báo thức, lập kế hoạch tuần, lập thời gian biểu….  **3. Bài tập 3**  a. Việc làm của Nam và Dũng đều chưa đúng, Nam chưa tự giác, tự lập trong học tập; còn Dũng muốn giúp bạn nhưng cách giúp chưa đúng đắn.  b. Nếu là Nam em sẽ cố gắng suy nghĩ để tìm ra cách giải, hoặc nhất quyết không chép bài của bạn, coi đây là 1 bài học để lần sau cố gắng hơn trong học tập.  c. Nếu là Dũng, em sẽ không cho bạn chép bài, chỉ nhắc nhở bạn nên cố gắng tập trung suy nghĩ để tìm lời giải; trường hợp hết giờ bạn chưa giải được, có thể hướng dẫn bạn cách giải trong giở ra chơi để bạn rút kinh nghiệm.  **4. Bài tập 4** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập; thảo luận nhóm để đưa ra các việc làm thể hiện tính tự lập khi tham gia trại hè của em và các bạn trong nhóm. ( Trình bày trên giấy A0, theo dạng sơ đồ tư duy).  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án lập kế hoạch, hoạt động nhóm kể các hành động tự lập khi tham gia trại hè của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án, viết nhật kí**

**1. Hoạt động dự án:**

Hãy lập kể hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân theo bảng hương dẫn dưới đây và chia sẻ cùng các bạn trong nhóm:

( Mẫu: SGK- Tr 26)

**2. Viết nhật kí – hoạt động nhóm**

Em tham gia một trại hè trong 4 ngày, sống xa gia đình. Hãy viết nhật kí, liệt kê những công việc chuẩn bị của em trước chuyền đi, những việc em làm trường thời gian ở trại hè, thể hiện tinh tự lập của em khi xa bố mẹ.

- Gv hướng dẫn hs thực hiện các nhiệm vụ này ở nhà nếu thời gian trên lớp không đủ, học sinh hoàn thành bài và nộp vào buổi sau.

- GV có thể đưa ra một vài gợi ý giúp hs hình dung được các nội dung cần thực hiện để rèn luyện tính tự lập.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị.

- Với hoạt động viết nhật kí, các em có thể làm việc nhóm, cùng liệt kê các hoạt động trước chuyến đi, khi tham gia trại hè thể hiện tính tự lập.

- Trình bày ý tưởng, phân công thư kí, báo cáo, thống nhất thời gian hoàn thành nhiệm vụ...

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực vào buổi sau (nếu không còn thời gian).

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân ( kế hoạch).

+ Với hoạt động nhóm: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**\* Kết luận, nhận định**: Giáo viên nhận xét. Tự lập là một đức tính quý báu. Người có tính tự lập sẽ vượt qua được khó khăn để vươn lên có cuộc sống tốt đẹp. Người có tính tự lập luôn được mọi người ca ngợi, khâm phục, chia sẻ. Trong thời đại ngày nay HS cần rèn luyện tính tự lập, không ỷ lại, chờ người khác để sau này có cuộc sống tốt đẹp.

Ngày tháng năm 2021

Ký duyệt

Ngày soạn : 10/12/2021

**Tiết 15,16**

**BÀI 6:**

**TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.

- Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

- Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.

- Biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.

**2. Về năng lực**

*Năng lực điều chỉnh hành vi*: Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống;

*Năng lực phát triển bản thân*: Lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân

*Năng lực tự chủ và tự học*: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội.

**3. Về phẩm chất**

*Chăm chỉ*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. *Trách nhiệm*: Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tự nhận thức bản thân là gì? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của việc tự nhận thức được bbanr thân?

***b. Nội dung***

GV hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài bằng trò chơi “ Bàn tay thân quen”



Luật chơi:

- Học sinh đặt bàn tay của mình lên giấy và vẽ in hình lại bàn tay của mình. Sau đó thực hiện các yêu cầu sau: Điền vào bàn tay mình vừa vẽ những nội dung sau:

+ Ngón cái: 3 điểm mạnh của em

+ Ngón trỏ: 1 mục tiêu của em trong năm học này

+ Ngón giữa: 1 điều em từng mơ ước đạt được.

+ Ngón áp út: 3 điều quan trọng nhất với em.

+ Ngón út: 3 điểm yếu của em.

Sau đó em hay chia sẻ điều đó với các bạn bên cạnh?

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Tham gia trò chơi

**\* Báo cáo kết quả:** Sự chia sẻ của học sinh về bàn tay của bản thân

**\* Đánh giá nhận xét, dẫn vào bài*:*** *Ông cha ta đã dạy : “ Biết mình, biết ta, trăm trận trăm thắng” . Quả thật, trong cuộc sống mỗi chúng ta cần phải biết điểm mạnh của bản thân để phát huy đồng thời nhận ra những hạn chế để khắc phục. Tự nhận thức được bản thân là một trong những yếu tố để tạo nên thành công của mỗi người.*

Vậy thế nào là tự nhận thức bản thân, ý nghĩa như thế nào, cách tự nhận thức bản thân ra sao? Cô trò ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**Hoạt động 2: Khám phá**

**1. Thế nào là tự nhận thức bản thân?**

*a) Mục tiêu:* HS biết được khái niệm tự nhận thức bản thân

*b) Nội dung:* HS sắm vai truyện đọc trong SGK và thảo luận .

*c) Sản phẩm:* Trả lời câu hỏi

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Giáo viên mời hs đọc thông tin/27( sgk)  - Gv giao nhiệm vụ cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu học tập  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập  ***Câu 1: Qua phần đọc thông tin: Em thấy từ lời khuyên của cô giáo, Ngọc đã làm gì để vượt qua trở ngại môn Khoa học Tự nhiên.***  ***Câu 2: Qua phần hình ảnh: Cả hai bạn Minh và Hăng đã nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, còn em thì sao?***  ***Câu 3: Em hiểu thế nào là tự nhận thức bản thân?***  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  - Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.  + Tiến hành lắng nghe bạn đọc thông tin.  + Trả lời câu hỏi và hoàn thành sản phẩm thảo luận.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Thảo luận và ghi câu trả lời vào giấy A0.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ trong nhóm để trình bày nội dung. Gọi học sinh của nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra.  **Dự kiến sp:**  1. Ngọc đã đặt mục tiêu khám phá điểm mạnh, điểm yếu và vượt qua môn khoa học tự nhiên.  2. HS tự liên hệ/Phần khởi động.  3. Tự nhận thức bản thân là nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, đặc điểm riêng của mình để hoàn thiện bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **1. Tự nhận thức bản thân.**  -Tự nhận thức bản thân là tự nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu, đặc điểm riêng của mình để từ đó hoàn thiện bản thân. |

**2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?**

*a) Mục tiêu:* HS HS hiểu được vì sao phải tự nhận thức bản thân? Đánh giá được khả năng tự nhận thức bản thân của bản thân và người khác.

*b) Nội dung:* học sinh đọc tình huống và thảo luận .

c, Sản phẩm: Hs trả lời câu hỏi.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**      **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **\* Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời đại diện nhóm để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp: 1. Những nội dung nào trong thông tin trên cho thấy Quân đã tự tin là: Quân xác định rõ mục tiêu của mình đặt mục tiêu quan trọng nhất là việc học.  2. Theo em, tự nhận thức bản thân có ý nghĩa: Tự nhận thức đúng đắn về bản thân giúp chúng ta tin tưởng vào những giá trị của chính mình để phát huy những ưu điểm, hạn chế nhược điểm và kiên định với những mục tiêu đã đặt ra.  3. HS liên hệ để nêu tấm gương về tự nhận thức bản thân.  **\* Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới.  Giáo viên cho HS xem video về tấm gương tự nhận thức bản thân và đặt câu hỏi:    Em nhận xét như thế nào về nhân vật trong video?Việc làm đó mang lại ý nghĩa gì?  ***Giáo viên lưu ý:***  Tự nhận thức bản thân rất quan trọng đối với cá nhân mỗi chúng ta. Nó giúp ta nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu để điều chỉnh hành vi của mình, từ đó biết tôn trọng bạn thân. Tự nhận thức bản thân là **hiểu đúng, hiểu rõ** bản thân, khác với tự kiêu hoặc tự ti. | **2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?**  - Tự nhận thức bản thân giúp chúng ta tin tưởng vào những giá trị của mình để phát huy những ưu điểm, hạn chế nhược điểm và kiên định với những mục tiêu đã đặt ra. |

**3, Cách tự nhận thức bản thân.**

*a) Mục tiêu:* HS hiểu được ta phải rèn luyện tự nhận thức bản thântrong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày.

*b) Nội dung:* Trò chơi “ Thử tài hiểu biết”

*c, Sản phẩm:* trả lời được câu hỏi.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Gv giao nhiệm vụ cho học sinh thông qua trò chơi, câu hỏi phần thông tin.  + Trò chơi “ Thử tài hiểu biết”  ? Các bạn học sinh dưới đây đang sử dụng cách nào để có thể tự nhận thức bản thân?  ? Ngoài các cách trên, em còn biết những cách tự nhận thức bản thân nào khác?  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Giáo viên theo dõi  - Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Trả lời.  **Báo cáo kết quả:**  Giáo viên tổ chức điều hành  - Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  - HS: Trình bày.  - HS: Nhận xét bổ sung.  Dự kiến sp:  + Suy nghĩ về ước mơ, ưu điểm, nhược điểm của bản thân  + Tập chung nghe cô giáo giảng bài.  + Đề ra mục tiêu " Tự tin nói trước đám đông."  + Ngoài các cách trên em còn biết nhận thức bản thân bằng cách so sánh mình với tấm gương người tốt để nhận thức bản thân.  **Đánh giá nhận xét:**  - HS khác theo dõi, đánh giá, nhận xét, bổ sung.  - GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn; nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS, chốt kiến thức, chuyển giao nhiệm vụ mới.  *Gv cung cấp thêm 1 số ví dụ thực tế về cách tự nhận thức bản thân:*  *- Tự vấn bản thân: tự nhận thấy mình học giỏi môn Toán, hát hay, không có năng khiếu vẽ, suy nghĩ rất lạc quan.*  *- Lắng nghe ý kiến của người khác: thầy cô nhận thấy em là học sinh chăm chỉ, bạn bè thấy em rất tốt bụng, bố mẹ thấy em là người trách nhiệm, trung thực....*  *- Tham gia các hoạt động khám phá bản thân: tham gia các cuộc thi của trường, lớp tổ chức nhận thấy mình là người năng động, có khả năng thuyết trình, hoạt ngôn....*  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống, xem clip giới thiệu tấm gương Dương Anh Vũ - kỉ lục gia rèn luyện trí nhớ. (Nguồn kênh VTC14)( https://www.youtube.com/watch?v=qZ\_E4UsnfA4)  ? Đoạn clip giới thiệu về ai? Anh là người như thế nào?  ? Em học tập được anh ở những điều gì?  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  ? Ngọc Anh đã xây dựng kế hoạch cho bản thân với những công việc gì?  Vậy cách rèn luyệntự nhận thức bản thân như thế nào?  - Tham gia các hoạt động sinh hoạt, học tập hằng ngày.  - Lắng nghe ý kiến của người khác.  - Tham gia các hoạt động thử thách bản thân. | **3, Cách tự nhận thức bản thân.**  - Tự suy nghĩ, phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, tính cách của bản thân.  - So sánh những nhận xét, đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của bản thân.  - So sánh mình với những tấm gương tốt, việc tốt để thấy mình cần phát huy và cần cố gắng điều gì.  - Lập kế hoạch phát huy ưu điểm và sửa chữa nhược điểm của bản thân. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

**1. Bài tập 1 :** Việc nên làm:

A. Tự suy nghĩ về những nhược điểm của mình để sửa chữa.

D. Thường xuyên đặt ra các mục tiêu và tự đánh giá việc thực hiện mục tiêu.

B. Hỏi những người thân và bạn bè về ưu điểm, nhược điểm của mình.

Không nên làm:

E. Luôn tự trách bản thân, ngay cả khi không có khuyết điểm. => Bạn không nên làm thế vì như vậy sẽ làm nhụt đi ý chí và sự tự tin của bạn.

C. Xem bói đề tìm hiếu các đặc điểm của bản thân.=> Chỉ có bản thân mới biết bạn có ưu nhược điểm gì.

**2. Bài tập 2**

Em không đồng ý với suy nghĩ của Hồng vì bản thân bạn phải có tài năng, thực lực về ca sĩ thì bạn mới có thể trở thành ca sĩ được.

**3. Bài tập 3**

a, Minh sử dụng cách thức là đọc báo để biết được những tấm gương có hoàn cảnh như mình.

b, Để tự nhận thức bản thân tốt hơn, theo em bạn Minh nên áp đụng thêm cách thức so sánh, nhận xét đánh giá của người khác về mình, lập kế hoạch phát huy ưu điểm, tự đánh gía điểm mạnh điểm yêu của bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV hướng dẫn **học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**

***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***

***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, khăn trải bàn,…***

1. Trong những việc làm sau, việc nào nên làm, việc nào không nên làm để tự nhận thức bản thân? Vì sao?

A. Tự suy nghĩ về những nhược điểm của mình để sửa chữa.

B. Hỏi những người thân và bạn bè về ưu điểm, nhược điểm của mình.

C. Xem bói đề tìm hiếu các đặc điểm của bản thân.

D. Thường xuyên đặt ra các mục tiêu và tự đánh giá việc thực hiện mục tiêu.

E. Luôn tự trách bản thân, ngay cả khi không có khuyết điểm.

2. Hồng rắt tự tin vào những ưu điểm của bản thân. Mặc dù hát không hay, nhưng Hỏng luôn mơ ước trở thành một ca sĩ nỏi tiếng. Hỏng nghĩ rằng, muốn làm ca sĩ thì không cần phải hát hay, chỉ cần xinh đẹp, ăn mặc thời trang, biết nhảy múa là được.

Em có đồng ý với suy nghĩ của Hông không? Vì sao?

3. Bạn Minh ở lớp 6A có hoàn cảnh gia đình khó khấn nên thường cảm thấy tự tỉ, mặc cảm về bản thân, nhiều lúc rất muốn thôi học. Một lần, Minh đã đọc trên báo về một tấm gương vượt khó, cũng có hoàn cảnh khó khăn như mình, nhưng đã nỗ lực vươn lên trở thành mọt sinh viên ưu tú, được ra nước ngoài học tập và thành đạt. Minh đã quyết tâm lấy tắm gương đó làm động lực để mình học giỏi và đạt được mơ ước.

a) Minh đã sử dụng cách thức nào để tự nhận thức bản thân?

b) Để tự nhận thức bản thân tốt hơn, theo em bạn Minh nên áp đụng thêm cách thức nào nữa?

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

**\* Báo cáo kết quả: GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**\* Đánh giá nhận xét:**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

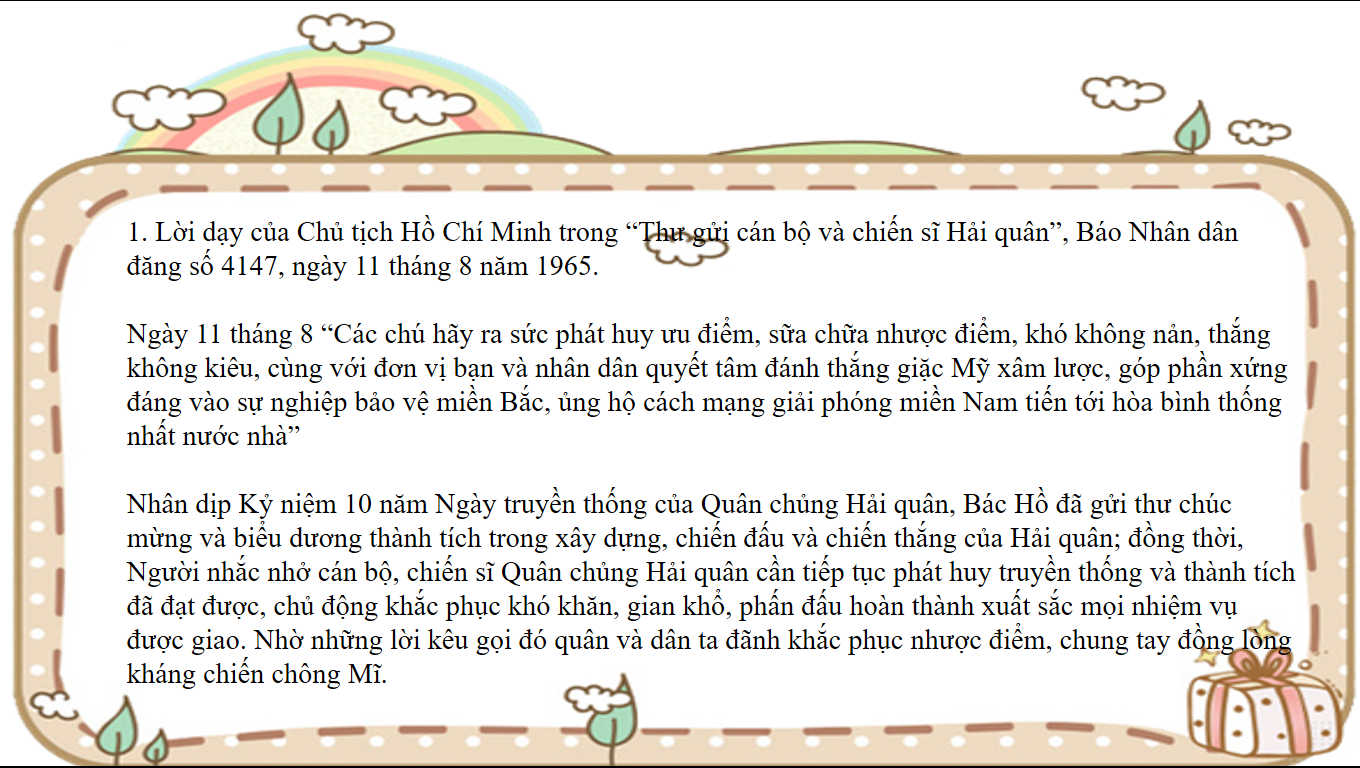
a) Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung:

- GV cho HS học cách nhận thức và rèn luyện bản thân.

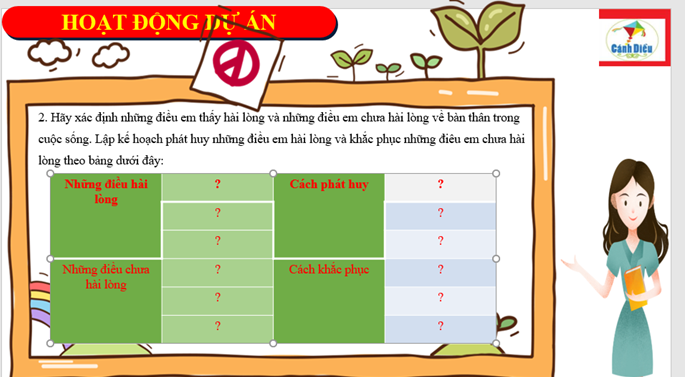
c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**Nhóm 1:** Em hãy sưu tầm nhưng câu chuyện nói về những người biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điềm của bản thân để hiện thực hoá ước mơ của mình.

**Nhóm 2:**



**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Ngày tháng năm 2021

Ký duyệt

Ngày soạn : 15/01/2023

**Tiết 19,20**

**ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

**TỪ CON NGƯỜI**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người.

- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người.

- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.

**2. Năng lực**

*Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi.

*Năng lực phát triển bản thân:*Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống.

*Năng lực tự chủ và tự học:*Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.

**3.Phẩm chất**

*Chăm chỉ:*Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

*Trách nhiệm*: Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền,

chăm sóc, bảo vệ con người, phản đốinhững hành vi xâm hại con người.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về các tình huống nguy hiểm từ con ngườiđể chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu:

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng cách quan sát các bức tranh sau:

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

**Câu** 1: Bức tranh thứ nhất có một bạn đạp xe trên đườngvắng bị người lạ bám theo; bức tranh thứ hai có một bạn bị các bạn bắt nạt.

**Câu 2:** Đây là các tình huống nguy hiểm đến từ con người.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua** câu hỏi tình huống trong SGK.

Thanh đang đi một mình trên đường thì bị một người lớn hơn bắt nạt. Em hãy giúp Thanh chọn một trong các cách xử lí sau?

A. Hét to để người khác nghe thấy;

B. Khóc, van xin kẻ bắt nạt;

C. Bình tĩnh tìm cách thoát thân.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Đáp án ***C.****Bình tĩnh tìm cách thoát thân*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

*Trong cuộc sống các em thường gặp các tình huống nguy hiểm dến từ những người xung quanh chúng ta,vậy đó là những tình huống như thế nào và chúng ta cần phải ứng phó sao? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.*

**Hoạt động 2: KHÁM PHÁ .**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tình huống nguy hiểm đến từ con người**

***a. Mục tiêu:***

- Nêu được khái niệm tình huống nguy hiểm từ con người.

***b. Nội dung:***

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói trong sách giáo khoa.

- GV giao nhiệm vụkhám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.



|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1: Tình huống nguy hiểm từcon người***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1:*Những chi tiết nào trong thông tin trên cho thấy H là nạn nhân của những kẻ bắt nạt?*  Câu 2 *Khi bị bắt nạt, H đã cảm thấy như thế nào?*  Câu 3: *Theo em các tình huống nguy hiểm đến từ con người là gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **II. Khám phá**  **1.Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  *Tình huống nguy hiểm từ con người là những tình huống gây ra bởi các hành vi của con người như trộm cắp, cướp giật, bắt nạt, xâm hại người khác,...làm tổn hại đến tính mạng, của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội.* |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người**

***a. Mục tiêu:***

- Liệt kê được hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người.

***b. Nội dung:***

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người?

******

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

Những hậu quả có thể xảy ra:

Câu 1:Đuổi bắt có thể gây ngã cầu thang

Câu 2: Bắt nạt có thể gây ra ám ảnh, sợ hãi ảnh hưởng về tinh thần.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 2: Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *Câu 1:Các hình ảnh trên nói về những mối nguy hiểm nào từ con người?*  *Câu 2:Những hậu quả nào có thể xảy ra trong các tình huống trên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  +Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Hậu quả của tình huống nguy hiểm từ con người**  *Tình huống nguy hiểm từ con người gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm tổn hại đến tính mạng, tinh thần của cá nhân; hủy hoại tài sản của con người và xã hội.* |
| **Hoạt động 2: Khám phá .**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người**  ***a. Mục tiêu:***  - Biết cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Làm thế nào để ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người?    ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .  a)  An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm là gặp một quả mìn.  b) Cách giải quyết của Ninh rất thoả đáng còn của An thì chủ quan vô trách nhiệm với tính mạng của bản thân.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS qua câu hỏi phần đọc thông tin.**  **\* Khai thác thông tin**  *a) An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm gì?*  *b) Em hãy bày tỏ ý kiến của mình về cách giải quyết của hai bạn trong tình huống trên.*  **Sử dụng kĩ thuật 635 (kĩ thuật XYZ)**  **Vấn đề bàn luận:**  ? Ngoài những tình huống nêu trên, em còn biết những tình huống nguy hiểm nào? Nêu các bước ứng phó với các tình huống nguy hiểm?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả  - Thực hiên kĩ thuật **634 (kĩ thuật XYZ)**   * Mỗi nhóm 6 ng­ười, mỗi ng­ười viết 3 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 4 phút về cách giải quyết vấn đề và tiếp tục chuyển cho ngư­ời bên cạnh; * Tiếp tục như­ vậy cho đến khi tất cả mọi ng­ười đều viết ý kiến của mình, có thể lặp lại vòng khác trong thời gian 4 phút   **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần)  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **3. Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người**  - Các bước ứng phó với tình huống nguy hiểm đến từ con người  **+** Nhận diện, đánh giá tình huống nguy hiểm  + Nguy hiểm đến từ đối tượng nào?  + Nguy cơ có thể gặp phải trong tình huống nguy hiểm là gì?  + Điều gì sẽ xảy ra nếu không thoát khỏi tình huống nguy hiểm?  - Tìm kiếm phương án thoát khỏi tình huống nguy hiểm  + Hét to, kêu cứu, tìm sự hỗ trợ từ người lớn  + Đánh lạc hướng đối phương.  + Gọi điện thoại cho người thân và các cơ quan hỗ trợ khẩn cấp. |
| **Hoạt động 2: Khám phá**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện**  ***a. Mục tiêu:***  - Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua tình huống cụ thể: Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm đến từ con người.  ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Đóng vai các tình huống trong bài học**  ?Em hãy chọn một trong các tình huống nguy hiểm đến từ con người và đóng vai một trong các tình huống đó?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  **Sử dụng phương pháp đóng vai**  **HS:**  - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả  - Thực hiện **phương pháp đóng vai**   * Mỗi nhóm 6 ng­ười, lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản trong 5 phút * - Các nhóm lên đóng vai * -Cả lớp quan sát, nhận xét về cách thể hiện và cách ứng xử của các vai diễn   **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm, đóng vai  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu các nhóm lên trình bày.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá. | **4. Cách rèn luyện** |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoathông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...        ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh.  Hs vẽ được sơ đồ tư duy  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, khăn trải bàn, trò chơi đóng vai..***  1.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Không gian** | **Ở nhà** | **Ở trường** | **Ở những nơi khác** | |  |  |  |  | |  |  | | |   2. Trong các tình huống sau, tình huống nào gây nguy hiểm, hậu quả của chúng là gì?  A. Hưng thường đi học nhóm về muộn và đi xe đạp một mình qua quãng đường vắng.  B. Nhóm bạn rủ nhau tự đón xe khách, trốn bố mẹ đến nhà một bạn cùng lớp chơi, cách nơi ở khoảng 30 km.  C. Khi trực nhật Mai sơ ý làm vỡ bình hoa trên bàn giáo viên.  D.Khi bị lạc đường, Phương rất sợ nên không biết làm như thế nào.  3. Bố mẹ đi vắng, hai anh em Minh và Ngọc ở nhà học bài. Bỗng có tiếng chuông cửa, Ngọc chạy ra thì thấy một chú tự giới thiệu là nhân viên Công ty Điện lực, đề nghị vào nhà kiểm tra các thiết bị điện của gia đình.Ngọc định mở của cho chú thợ điện vào thì anh Minh liền lắc đầu từ chối và nói răng khi bố mẹ về thì chú quay lại.  a) Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên không? Tại sao?  b) Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên không? Tại sao?  4. Chiến, học sinh lớp 6A hay bắt nạt các bạn yếu thế hơn mình, trong đó có Dương. Gần đây, Dương phải thức khuya hơn để vừa làm hết bài tập của mình, vừa chép bài tập về nhà vào vở cho Chiến. Trong các giờ kiểm tra, Dương phải tìm cách cho Chiến nhìn bài của mình. Cứ nghĩ đến sự đe dọa của Chiến, Dương cảm thấy sợ hãi và lo lắng.  a) Theo em, Dương có nên im lặng và làm theo yêu cầu của Chiến không? vì sao?  b) Nếu là Dương em sẽ xử lí tình huống này như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**   1. **Bài tập 1**  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Không gian** | **Ở nhà** | **Ở trường** | **Ở những nơi khác** | | Những nguy hiểm có thể xảy ra | bị bắt cóc, trộm, xảy ra cháy, nổ | bị bắt nạt | bị bắt cóc, bị lừa | | Hậu quả của tình huống nguy hiểm | Ảnh hưởng đến tính mạng và tinh thần | | |   **2. Bài tập 2**  *Đáp án A, B*  **3. Bài tập 3**  a. Em có đồng ý với cách giải quyết của Minh trong tình huống trên vì bạn rất cẩn thận không mở cửa cho người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng.  b. Nếu Ngọc mở cửa cho chủ thợ điện vào nhà khi bố mẹ đi vắng, chuyện có thể xảy ra là bị bắt cóc và trộm vào nhà.  **4. Bài tập 4**  a) Theo em, Dương không nên im lặng và làm theo yêu cầu của Chiến vì đó là hành động bắt nạt sai trái.  b) Nếu là Dương em sẽ báo cáo với giáo viên để đề ra hướng giải quyết. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..

Câu 1: Sưu tầm các biện pháp ứng phó trước tình huống nguy hiểm từ con người?

Câu 2: Vẽ bản đồ cảnh báo nguy hiểm từ tình huống do con người trên đường từ nhà em đến trường ?

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**

**+ Hoạt động dự án:**

***Nhóm1:***Em hãy sưu tầm các biện pháp ứng phó khí xảy ra các tình huồng nguy hiểm từ con người, ngoài những biện pháp mà em đã được học và lập thành cuốn sổ tay cá nhân.

***Nhóm 2:*** Vẽ bản đồ cảnh báo nguy hiểm trên đường từ nhà em đến trường học bằng cách:

Đánh dấu vào những địa điểm không an toàn và ghi chú (bắt nạt, trêu chọc, chặn đánh....).

Lưu ý những thời điểm không an toàn khi đi một mình.

Chú ý việc cần làm để đảm bảo an toàn.

***Nhóm 3:*** Xây dựng thông điệp “Vì một trường học an toàn”. Mỗi nhóm xây đựng một thông điệp theo các nội dung sau:

Các hành động gây nguy hiểm cho các bạn học sinh mà chúng tôi đã chứng kiến là:...

Chúng tôi phản đối các hành động gây nguy hiểm đó, vì những hậu quả mà chúng có thể gây ra là:...

Chúng ta có thể cùng loại bỏ các hành động gây nguy hiểm đó bằng cách:...

Trình bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm.

Các nhóm bình chọn thông điệp hay nhất.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**\* Hướng dẫn học ở nhà :**

* + - Học thuộc bài học
    - Hoàn thành các bài tập còn lại
    - Vẽ sơ đồ tư duy cho bài học
    - Chuẩn bị bài 8

Ngày soạn : 05/02/2022

**Tiết 21,22**

**ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

**TỪ THIÊN NHIÊN**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên và hậu quả của nó.

* Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:*Tự giác tìm hiểu các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.

- *Điều chỉnh hành vi:*Nhận biết được Các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên và hậu quả của nó đối với con người; Có kiến thức cơ bản về cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm cụ thể, điều chỉnh bản thân, bình tĩnh thực hiện được các cách ứng phó khi gặp nguy hiểm để đảm bảo an toàn cho mình và mọi người.

- *Phát triển bản thân:*lập và thực hiện kế hoạch cho bản thân về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

*- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi của những người xung quanh chủ quan, mất bình tĩnh hoặc chỉ biết lo cho bản thân khi ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động tuyên truyền cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên cho mọi người xung quanh.

**3. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:*Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người dân chịu hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

*- Chăm chỉ:* Tích cực tìm hiểu cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để trang bị những kiến thức cần thiết khi gặp trong thực tế cuộc sống.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, thẻ xanh đỏ.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để chuẩn bị vào bài học mới.

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng tiểu phẩm ngắn “Mình phải làm gì đây?”

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

*Nam nên trú ở dưới mái hiên căn nhà vì:*

*- Trú trong lều khi gió to có thể sẽ bị giật bay mất lều.*

*- Trú dưới gốc cây to sẽ là nơi thu sấm chớp, cây có thể gãy do gió to mưa lớn rất nguy hiểm.*

***d. Tổ chức thực hiện:*** *hoạt động cá nhân*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV** cho HS theo dõi tiểu phẩm ngắn **“Mình phải làm gì đây?”** và giao nhiệm vụ:  **?** *Em hãy giúp bạn lựa chọn phương án an toàn nhất trong tình huống đó?*   1. *Dưới gốc cây to.* 2. *Trong lều.* 3. *Dưới mái hiên của căn nhà.*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt đưa ra lựa chọn phương án an toàn nhất:  *Nam nên trú ở dưới mái hiên căn nhà vì:*  *- Trú trong lều khi gió to có thể sẽ bị giật bay mất lều.*  *- Trú dưới gốc cây to sẽ là nơi thu sấm chớp, cây có thể gãy do gió to mưa lớn rất nguy hiểm.*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp phải những tình huống nguy hiểm đến từ thiên nhiên, vậy những tình huống như thế nào là tình huống nguy hiểm, hậu quả của nó là gì, đặc biệt làm thế nào để ứng phó hiệu quả với những tình huống đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.* |  |
| **Hoạt động 2: KHÁM PHÁ**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.***  ***a. Mục tiêu:***  - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV cho học sinh quan sát ảnh trong phần Khám phá.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là gì?  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  *a) Những hiện tượng nguy hiểm là:*  *1. Dông, sấm sét.*  *2. Sạt lở đất.*  *3. Lũ lụt.*  *4. Hạn hán.*  *b) Những hiện tượng nguy hiểm đó gây ảnh hưởng đến con người về sức khoẻ, tính mạng, tinh thần, tài sản.*  *c) Theo em, tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là những tình huống nguy hiểm xuất hiện bất ngờ do các hiện tượng tự nhiên gây ra, làm tổn hại đến tính mạng, tải sản của con người và xã hội. Ví dụ: Dông tố, lốc sét; sạt lở đất; lũ lụt, hạn hán; bão, lốc xoáy...*  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi:**  Gv yêu cầu học sinh quan sát ảnh và thảo luận nhóm bàn:  *a) Em quan sát được những hiện tượng nguy hiểm nào từ các hình ảnh trên?*  *b) Những hiện tượng nguy hiểm đó gây ảnh hưởng đến con người như thế nào?*  *c) Theo em, thế nào là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên ?lấy ví dụ.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm bàn, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng quan sát và trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **II. Khám phá**  **1. Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.**  **\* Quan sát ảnh.**  **\* Nhận xét**  *Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là những tình huống nguy hiểm xuất hiện bất ngờ do các hiện tượng tự nhiên gây ra, làm tổn hại đến tính mạng, tải sản của con người và xã hội.*  *Ví dụ: Dông tố, lốc sét; sạt lở đất; lũ lụt, hạn hán; bão, lốc xoáy...* |
| **Hoạt động 2: Khám phá .**  ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.***  ***a. Mục tiêu:***  - Biết được hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin và quan sát ảnh.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: *Hậu quả từ các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Phiếu Bài tập***   1. *Thông tin và các bức ảnh trên cho thầy cơn bão số 5 (năm 2020) gây ra những thiệt hại gì đối với các địa phương chịu ảnh hướng trực tiếp ?*  |  | | --- | |  |  1. *Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?*  |  | | --- | |  | |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)   |  | | --- | | ***Phiếu Bài tập***   1. *Thông tin và các bức ảnh trên cho thầy cơn bão số 5 (năm 2020) gây ra những thiệt hại gì đối với các địa phương chịu ảnh hướng trực tiếp ?*   Nhiều căn nhà bị sập, hàng trăm trường học bị ngập, bị tốc mái phòng học, sập hàng rào, hư hỏng thiết bị dạy học, hàng chục héc-ta đất bị ngập nặng, nhiều cột điện bị gãy đổ, nhiều tuyến đường, khu dân cư bị ngập nặng trong nước.   1. *Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?*   Theo em, tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả đáng tiếc đối với con người: thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, thậm chí cả tính mạng; ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản, của cải vật chất của con người và xã hội. |   ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi trong phiếu bài tập:**   1. *Thông tin và các bức ảnh trên cho thầy cơn bão số 5 (năm 2020) gây ra những thiệt hại gì đối với các địa phương chịu ảnh hướng trực tiếp ?* 2. *Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm bàn trao đổi, thống nhất nội dung rồi cử đại diện chuẩn bị trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:Yêu cầu đại diện nhóm HS lên trình bày.  **HS** cử đại diện Trình bày kết quả làm việc nhóm bàn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Hậu quả do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.**  ***\** Đọc thông tin và quan sát ảnh.**  **\* Nhận xét:**  *- Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả đáng tiếc đối với con người: thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, thậm chí cả tính mạng.*  *- Ngoài ra, nó còn gây thiệt hại về vật chất của cá nhân và cộng đồng; gây thiệt hại và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của các nước.* |
| **Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.***  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc tình huống.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và trò chơi để hướng dẫn học sinh: *Cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?*  *+ Tình huống 1: Hạnh đang xem chương trình ti vi yêu thích thì trời bồng nổi cơn dông, mây đen ùn ùn kéo đến, sắm chớp đừng đùng, trời mưa tâm tã.*  *+ Tình huống 2: Tà Nua là con suối duy nhất chảy qua khe núi dẫn đến Trường Trung học cơ sở X. Trên đường Phương đi học thi thấy nước suối dâng cao sau trận lũ đêm qua.*  *+ Tình huống 3: Tâm đi kiếm củi qua sườn dốc đang bị sạt lở đo sau trận mưa bão lớn, kéo đài.*  ***c. Sản phẩm:*** Phần đóng vai, xử lí tình huống của HS và câu trả lời của HS.  *+ Tình huống 1: Em sẽ tắt ti vi và rút điện, đóng cửa sổ nhà để tránh trường hợp sấm sét làm hỏng điện.*  *+ Tình huống 2: Nhanh chóng tránh xa khỏi khu vực nguy hiểm, báo với những người lớn gần đó hoặc ông (bà) trưởng thôn, làng về tình trạng nước dâng cao có thể nguy hiểm tới mọi người khi qua sông.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ dừng lại và không kiếm củi nữa, tránh xa khu vực bị sạt lở, nhanh chóng thông báo với người lớn ở xung quanh hoặc báo với ông (bà) trưởng thôn, làng có biện pháp xử lí dốc bị sạt lở.*  *\** ***Cách ứng phó với tình huốngnguy hiểm từ thiên nhiên:***  *- Trang bị kiến thức và kĩ năng phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.*  *- Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm như: thời điểm, không gian, địa hình, thời tiết thay đổi...*  *- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin.*  ***Khi có nguy hiểm xảy ra:***  *- Chọn một nơi an toàn để trú ẩn.*  *- Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.*  *- Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc báo cho những người xung quanh, chính quyền địa phương khi cần thiết.*  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV cho HS đọc các tình huống trong SGK mục 3.**  **- GV chia lớp thành 3 Đội chơi Xanh – Đỏ - Vàng và giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi đóng vai xử lí tình huống:**  *+ Đội Xanh: Tình huống 1: Hạnh đang xem chương trình ti vi yêu thích thì trời bồng nổi cơn dông, mây đen ùn ùn kéo đến, sắm chớp đừng đùng, trời mưa tâm tã.*  *+ Đội Đỏ: Tình huống 2: Tà Nua là con suối duy nhất chảy qua khe núi dẫn đến Trường Trung học cơ sở X. Trên đường Phương đi học thi thấy nước suối dâng cao sau trận lũ đêm qua.*  *+ Đội Vàng: Tình huống 3: Tâm đi kiếm củi qua sườn dốc đang bị sạt lở đo sau trận mưa bão lớn, kéo đài.*  **-** Sau khi các nhóm thực hiện đóng vai, GV yêu cầu HS tổng hợp lại:  *? Để ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, chúng ta cần phải làm gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Gv thông qua LUẬT CHƠI  *+ Lớp chia thành 3 đội chơi: Xanh – Đỏ - Vàng.*  *+ Mỗi đội chơi sẽ thảo luận, xây dựng kịch bản theo tình huống cho trước, thống nhất cách xử lí tình huống và phân công người đóng vai.*  *+ Thời gian thảo luận: 5 phút.*  *+ Thời gian diễn: 2 phút/đội.*  *+ Tiêu chí chấm điểm:*  *Kịch bản hay: 10 điểm.*  *Xử lí tình huống phù hợp: 10 điểm.*  *Diễn xuất tốt: 10 điểm.*  *+ Ban Giám khảo: 5 HS và cô giáo.*  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, xây dựng kịch bản, phân vai cho các thành viên và xử lí tình huống.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách đóng vai và tiêu chí chấm điểm.  - Sau khi HS đóng vai, nhận xét, cho điểm; GV yêu cầu HS trả lời cá nhân: cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?  **HS**:- Cử người đóng vai, xử xử lí tình huống.  - Nhận xét, đặt câu hỏi phản biệnvà chấm điểm cho nhóm bạn.  - Trả lời cá nhân câu hỏi tổng hợp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv đánh giá, tổng kết trò chơi và chốt kiến thức. | **3. Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên**  **\* Tình huống.**  **\* Cách ứng phó:**  *- Trang bị kiến thức và kĩ năng phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.*  *- Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm như: thời điểm, không gian, địa hình, thời tiết thay đổi...*  *- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin.*  ***Khi có nguy hiểm xảy ra:***  *- Chọn một nơi an toàn để trú ẩn.*  *- Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.*  *- Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc báo cho những người xung quanh, chính quyền địa phương khi cần thiết.* |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**  ***a. Mục tiêu:***  - HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phááp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, sơ đồ, thẻ bày tỏ ý kiến.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh  *Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là những tình huống nguy hiểm xuất hiện bất ngờ do các hiện tượng tự nhiên gây ra, làm tổn hại đến tính mạng, tải sản của con người và xã hội.*  **Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.**  ***Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên***  *- Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thê gây nên những hậu quả đáng tiếc đối với con người: thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, thậm chí cả tính mạng.*  *- Ngoài ra, nó còn gây thiệt hại về vật chất của cá nhân và cộng đồng; gây thiệt hại và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế của các nước.*  **Hậu quả do các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.**  *- Trang bị kiến thức và kĩ năng phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.*  *- Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm như: thời điểm, không gian, địa hình, thời tiết thay đổi...*  *- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin.*  ***Khi có nguy hiểm xảy ra:***  *- Chọn một nơi an toàn để trú ẩn.*  *- Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.*  *- Tìm kiếm sự trợ giúp hoặc báo cho những người xung quanh, chính quyền địa phương khi cần thiết.*  **Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên**  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, trò chơi ...**  ***? Hoàn thành sơ đồ bài học.***  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài.***  *1. Kể lại những nguy hiểm từ thiên nhiên đã xảy ra tại nơi em sinh sống. Những nguy hiểm đó đã gây ra hậu quả gì đối với con người và tài sản?*  *2. Một cơn lốc xoáy mạnh di chuyển đến gần nhóm bạn đang chơi ở công viên. Thay vì chạy tìm chỗ trú như các bạn, Thành vội lấy điện thoại trong túi áo mang ra chụp ảnh “cơn lốc”. Thành tin rằng đây sẽ là bức ảnh độc đáo nhất chưa ai từng có. Em có đồng tình với việc làm của Thành không? VÌ sao?*  *3. Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào đưới đây? Tại sao?*  *A. Trời mưa rất to, hai bạn Lâm và Hưng vẫn đạp xe về nhà, dù không có áo mưa.*  *B. Trong khi đang có sấm sét, Bình vấn sử dụng ti vi và các thiết bị điện.*  *C. Được cảnh báo về cơn dông sắp đến, Hồng và các bạn quyết định ở lại trường, đợi khi trời hết dông mới đi về nhà.*  *D. Con đường từ trường về nhà bị chia cắt bởi nước lũ lên nhanh, các bạn nam tranh thủ thi xem ai bơi được xa nhất.*  - GV cho học sinh giơ thẻ để bày tỏ ý kiến (thẻ xanh: đồng ý; thẻ đỏ: không đồng ý) đối với bài tập 3.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, và giơ thẻ nhanh tay.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho các bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**   1. **Bài tập 1**   Những nguy hiểm từ thiên nhiên ở nơi em sống là ngập lụt; mưa giông, sấm sét, bão.... Những nguy hiểm đó có thể ảnh hướng tới người dân ở nơi e sống.   1. **Bài tập 2**   Em không đồng ý với việc làm của Thành. Vì trong hình huống nguy hiểm như thế bạn nên tìm chỗ trú. Sự chủ quan có thể khiến bạn gặp nguy hiểm đến tính mạng.   1. **Bài tập 3**  * Em đồng tình: *C. Được cảnh báo về cơn đông sắp đến, Hồng và các bạn quyết định ở lại trường, đợi khi trời hết dông mới đi về nhà.* => Vì các bạn rất biết cách bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm của mình.   - Em không đồng tình:  A. Trời mưa rất to, hai bạn Lâm và Hưng vẫn đạp xe về nhà, dù không có áo mưa.  B. Trong khi đang có sấm sét, Bình vấn sử dụng ti vi và các thiết bị điện.  D. Con đường từ trường về nhà bị chia cắt bởi nước lũ lên nhanh, các bạn nam tranh thủ thi xem ai bơi được xa nhất.  => Vì như vậy có thể bị nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ từ thiên nhiên. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án.**

**- GV chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu HS thực hiện câu hỏi số 2 trên lớp, trình bày trên giấy A0 và câu hỏi số 1, số 3 về nhà thực hiện, nộp sản phẩm vào tiết học sau.**

*1. Lập kế hoạch cá nhân về cách ứng phó với tình huông nguy hiểm từ thiên nhiên. Chia sẻ với các bạn trong lớp, trong nhóm về kế hoạch của mình.*

*2. Mỗi nhớm xây đựng một thông điệp về cách học sinh ứng phó với tình huớng nguy hiểm từ thiên nhiên. Các nhóm giới thiệu thông điệp trước cả lớp.*

*3 Em cùng bạn lập đự án tuyên truyền vẻ phỏng ngửa tai nạn đo các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, dành cho thiếu niên ở địa phương em đang sóng theo hướng dẫn:*

- Tên dự án.

- Đối tượng dự án hướng tới.

- Các tai nạn do nguy hiểm từ thiên nhiên cần phải phòng ngừa ở địa phương.

- Cách phòng ngừa, ứng phó với nguy hiểm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện bài tập 2 theo nhóm, trao đổi, xây dựng thông điệp, trình bày trên giấy A0.

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, phân công nhiệm vụ, thống nhất nội dung, hình thức thể hiện và về nhà thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**: thực hiện kĩ thuật phòng tranh.

- Yêu cầu HS các nhóm trưng bày bài của nhóm và cử đại diện lên thuyết trình.

- Hướng dẫn HS cách trình bày và các tiêu chí chấm bài.

**HS**:

- Trưng bày thông điệp của nhóm, cử đại diện trình bày.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Yc hs nhận xét câu trả lời.

- Gv sửa chữa, đánh giá, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt, động viên các nhóm thực

**Ngày tháng 02 năm 2022**

**Ký duyệt**

Ngày soạn : 20 / 02 / 2022

**Tiết 23,24,25**

**TIẾT KIỆM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...).

- Lí do phải tiết kiệm.

- Những việc làm thể hiện sự tiết kiệm và trái với tiết kiệm.

- Những biểu hiện lãng phí cần phê phán, lên án.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*- Tự chủ và tự học:*Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện sự tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi:*Nhận biết được những biểu hiện của tiết kiệm và trái với tiết kiệm từ đó điều chỉnh hành vi bản thân cho phù hợp với chuẩn mực.

- *Phát triển bản thân:*Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm thực hiện tiết kiệm. Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập kế hoạch để sử dụng tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước…

*- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm hoặc hà tiện.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần tuyên truyền lối sống giản dị, tiết kiệm.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về lối sống giản dị, tiết kiệm của dân tộc.

*- Nhân ái:*Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp lối sống tiết kiệm.

*- Trách nhiệm:*Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng đểnhân rộng lối sống tiết kiệm. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc về lối sống tiết kiệm.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

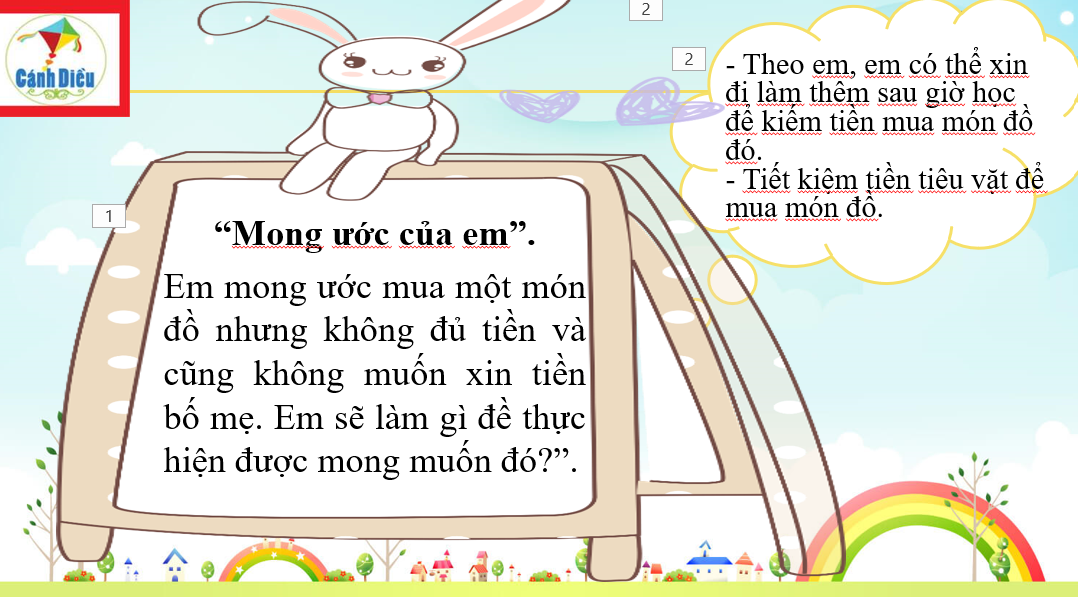
***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết đơn giản về lối sống tiết kiệm để có tâm thế vào bài mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tiết kiệm là gì? Biểu hiện, ý nghĩa của tiết kiệm?

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng tình huống **“Mong ước của em”.**



***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

- Theo em, em có thể xin đi làm thêm sau giờ học để kiếm tiền mua món đồ đó.

- Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua món đồ.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua tình huống “Mong ước của em”**  Em mong ước mua một món đồ nhưng không đủ tiền và cũng không muốn xin tiền bố mẹ. Em sẽ làm gì đề thực hiện được mong muốn đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  *+ Theo em, em có thể xin đi làm thêm sau giờ học để kiếm tiền mua món đồ đó.*  *+ Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua món đồ.*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:  *Như vậy, để có một món đồ em yêu thích, trước hết, em phải tiết kiệm tiền tiêu vặt của mình. Cô chắc chắn rằng, rất nhiều bạn đã làm việc này rồi. Nhưng tiết kiệm là gì, tiết kiệm có biểu hiện và ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta,cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |  |
| **Hoạt động 2: KHÁM PHÁ**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm tiết kiệm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về tấm gương sống giản dị và tiết kiệm của Bác Hồ.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Tiết kiệm là gì?        ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Khái niệm tiết kiệm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  *1. Cảm nhận của em về Bác Hồ sau khi đọc thông tin trên?*  *2. Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ được thể hiện qua lời nói, việc làm nào?*  *3. Qua thông tin trên, em hiểu thế nào là tiết kiệm? Người như thế nào được gọi là người có lối sống tiết kiệm?*  *4. Em học tập được gì từ tấm gương của Bác Hồ về lối sống tiết kiệm?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **II. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\* Thông tin**  **\* Nhận xét**  *Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lí, có hiệu quả của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác.* |
| **Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Liệt kê được các biểu hiện tiết kiệm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của tiết kiệm?  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, trò chơi và bài tập tình huống.**  **\* Trò chơi *Đuổi hình bắt chữ***  *Hãy nêu nội dung các hình ảnh trên.*  **Luật chơi:**  *+ HS quan sát hình ảnh trong 5s.*  *+ HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về học sinh khác.*  ***\* Hãy lấy ví dụ từ bản thân hoặc từ những người xungquanh để minh hoạ về lối sống tiết kiệm.***  **\* Bài tập tình huống:**  Nam sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bố Nam mất từ khi cậu mới 5 tuổi. Mẹ Nam làm thuê, vất vả kiếm tiền nuôi con ăn học. Nhưng Nam hay đua đòi, không muốn thua kém bạn bè nên luôn đòi hòi mẹ mua nhiều thú từ đồ chơi, quần áo đẹp đến điện thoại thông minh. Mỗi khi Nam đòi mua đồ mới mà mẹ nói nhà không có tiền thi Nam thường giận dỗi, có khi còn doạ bỏ học.  *a. Em có nhận xét gì về hành vi đua đòi của Nam?*  b. *Hãy đưa ra lời khuyên của em với Nam.*  *c. Theo em, trái với tiết kiệm là gì? Hãy cùng các bạn thảo luận và liệt kê những biểu hiện trái với tiết kiệm mà em biết trong cuộc sống hằng ngày.*  ***\* Thi Cuộc đua rùa và thỏ***  *GV chia lớp làm 2 đội*  *Đội A: Tìm những biểu hiện tiết kiệm*  *Đội B: Tìm những biểu hiện trái với tiết kiệm*  **Luật chơi:**  *+ Mỗi câu trả lời đúng, đội được tiến lên một bước.*  *+ Đội nào đến đích trước sẽ chiến thắng.*  *+ HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về đội khác.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  + Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên lưu ý:*** *Cần phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.* | **2. Biểu hiện của tiết kiệm**  **\* Nội dung các bức tranh**  a) Tiết kiệm thời gian và tiền bạc  b) Tiết kiệm nước  c) Tiết kiệm điện  d) Tiết kiệm tiền  **\* Phân biệt tiết kiệm và không tiết kiệm**  a) Hành vi đua đòi của Nam là không nên vì em đang còn là học sinh phải biết nghĩ cho mẹ và hoàn cảnh của gia đình mình.  b) Nam cần phải biết tiết kiệm hơn, chăm chỉ học tập để không phụ lòng mẹ.  c) Theo em trái với tiết kiệm là phung phí.  **=> Người tiết kiệm là người biết cân đối, chi tiêu có kế hoạch, có tính toán, xem xét đầy đủ các yếu tố để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.** |
| **Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa tiết kiệm là gì?  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi, câu hỏi phần đọc thông tin.**  **\* “Góc chia sẻ”**  - Liệt kê tất cả các hoạt động trong một ngày của em theo thời gian biểu.  - Vì sao em và mọi người phải xây dựng thời gian biểu cho riêng mình? Nếu lãng phí thời gian sẽ dẫn đến những hậu quả gì?  - Những ai cần tiết kiệm thời gian? Tiết kiệm thời gian có phải tiết kiệm tiền bạc không? Tiết kiệm thời gian sẽ đem lại lợi ích gì cho bản thân trong học tập và trong cuộc sống?  **\* Thi hùng biện: Một phút tỏa sáng**  Thảo luận về các lí do cần sống tiết kiệm của bản thân (trong sinh hoạt hằng ngày; sử dụng quỹ thời gian; hiệu quả học tập; làm việc;...).  **Luật chơi:**  - GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận.  - Mỗi nhóm cử đại diện lên hùng biện với chủ đề: ***Lí do cần sống tiết kiệm.***  - Thời gian hùng biện: 1 phút cho mỗi đội  - Ban giám khảo: GV  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Ý nghĩa**  Tiết kiệm có ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống. Nó giúp con người biết quý trọng thời gian, tiền bạc, thành quả lao động của bản thân và người khác nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. |
| **Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện**  ***a. Mục tiêu:***  - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện sự tiết kiệm của bản thân và người khác.  - Liệt kê được các biểu hiện tiết kiệm của bản thân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập tình huống để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện để trở thành người sống tiết kiệm.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện tiết kiệm**  \* Giải quyết tình huống  Thời tiết mùa hè nóng bức nên Hoà muốn bật điều hoà cả ngày. Thế mà nhiều buổi tối chị Hiền lại thường tắt đi một lúc. Chị bảo hôm nay trời không nóng nữa nên tắt điều hoà đi, bật quạt cho thoáng, vừa không bị khô da, vừa tiết kiệm tiền điện cho gia đình. Hoà nói: Chị cổ hủ thế! Có điều hoà thì cứ bật cả ngày, có hết bao nhiêu tiền điện đâu mà tiếc.  *Em đồng ý với ý kiến của ai? Vì sao?*  **\* Bay lên ước mơ**  Viết ra giấy một mục tiêu tiết kiệm mà em mong muốn đạt được nhất.  Liệt kê những việc cần làm để đạt mục tiêu, nguyện vọng tiết kiệm của em bằng cách kẻ bảng và hoàn thiện theo gợi ý dưới đây:    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Cách rèn luyện:**  Học sinh cần phải thực hiện tinh thần tiết kiệm thông qua việc:  - Tránh lối sống đua đòi, xa hoa và lãng phí.  - Sắp xếp việc làm khoa học.  - Bảo quản, tận dụng các đồ dùng học tập, lao động.  - Sử dụng điện, nước hợp lí.  - Tiết kiệm tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực. |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**  ***a. Mục tiêu:***  - HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phááp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, trò chơi đóng vai…***  **Bài tập 1**: Những việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm? Vì sao?  A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.  B. Vẽ, bôi bẩn ra sách vở, bàn ghế, tường lớp học.  C. Hoàn thành công việc đúng hạn.  D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.  E. Thường xuyên quên khoá vòi nước.  **Bài tập 2:**Xây dụng lời thoại, đóng vai và giải quyết tình huống:  Hà đang dừng hộp bút màu rất tốt, nay lại được bạn tặng thèm một hộp giống hệt hộp đang dùng nhàn dịp sinh nhật. Hà định bỏ hộp bút màu đang sù dung đề dùng hộp mới.  *a. Suy nghĩ của Hà đúng hay sai? Vì sao?*  *b. Em sẽ khuyên Hà như thế nào?*  **Bài tập 3:**Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  A. Tiết kiệm tiền của là keo kiệt, bủn xỉn.  B. Tiết kiệm tiền của là chi tiêu hợp lí, không hoang phí.  C. Tiết kiệm tiền của vừa ích nước, vừa lợi nhà.  D. Tiết kiệm tiền của chỉ là việc của gia đình nghèo.  **Bài tập 4**  Em hãy cùng các bạn trao đổi, bày tỏ thái độ về các ý kiến dưới đây (tán thành hoặc không tán thành). Vì sao?  A. Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng tài sản, lao động, thời gian và đồ dùng nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định.  B. Tiết kiệm không có nghĩa là sống qua loa, đại khái, cẩu thả, tuỳ tiện trong nếp sống, nếp nghĩ, nói năng cộc lốc, trống không, tâm hồn nghèo nàn, trống rỗng.  C. Hành vi thể hiện lối sống tiết kiệm phải phù hợp với lứa tuổi, điều kiện của gia đình, bản thân và môi trường xã hội xung quanh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**   1. **Bài tập 1**   Những việc làm là biểu hiện của tiết kiệm:  A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.  C. Hoàn thành công việc đúng hạn.  D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.  **2. Bài tập 2**  a) Em nghĩ bạn Hà sai vì khi hộp bút màu cũ của bạn vẫn dùng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm màu hơn.  b) Em sẽ khuyên Hà là hộp màu của bạn vẫn còn sử dụng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm hơn.  **3. Bài tập 3**  - Em đồng tình: B, C. Vì tiết kiệm không chỉ giúp ích cho bản thân, mà chi phí nước nhà cũng giảm bớt.  - Em không đồng tình: D, A Vì bất cứ ai cũng cần tiết kiệm, tiết kiệm trong mức quy định, không phung phí của cải, thời gian, tiền bạc mới là người sống đúng.  **4. Bài tập 4**  Em tán thành với các ý kiến trên. Vì tiết kiệm là giúp ích cho bản thân, gia đình nhưng nên tiết kiệm theo mức vừa phải đúng theo nhu cầu bản thân và xã hội. |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động trải nghiệm..  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động trải nghiệm ...**  **+ Góc liên hệ**  a. Lập kế hoạch tiết kiệm:  b. Em sẽ rèn luyện như thế nào đề trò thành người có lối sống tiết kiệm?  c. Hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện lối sống tiết kiệm của bản thân và chia sẻ với bố mẹ hoặc thầy cô giáo về kế hoạch của mình.  **+ Chuyên mục *Người tốt việc tốt***  Em hãy sưu tầm và chớa sẻ vói các bạn trong nhóm, lóp những câu chuyện, tấm gương về lối sống tiết kiệm mà em biết. Em học đirọc điều gì từ những câu chuyện, tấm gương đó?  **+ Hoạt động trải nghiệm *Tập làm họa sĩ***  Vẽ các bức tranh về chủ đề “Tiết kiệm”:  Dưới mỗi bức tranh, em hãy viết một thông điệp dễ ghi nhớ để nhắc nhở bàn thân và mọi người thường xuyên thực hành tiết kiệm trong cuộc sống.  Hãy chia sẻ với thầy cô và bạn bè về bức tranh và thông điệp của em.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Các tấm gương tiết kiệm:  Hồ Chí Minh  + Tỉ phú Bill Gate  + Thủ tướng Hà Lan: Mark Rutte... |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn : 12/3/2022

**Tiết 26**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh củng cố kiến thức cơ bản đã được học ở các bài: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người; từ thiên nhiên và bài Tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống

- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh

**2. Năng lực**

- Năng lục điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập

**3. Phẩm chất.**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Đề kiểm tra trắc ngiệm (100%) .

**III. XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TN** | **TN** | **TN** | **TN** |  |
| 1 | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** **từ con người** | Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ con người | 5 | 3 | 2 | 2 | 30 |
| 2 | **Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên** | Ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | 5 | 3 | 2 | 1 | 27,5 |
| 3 | **Tiết kiệm** | Tiết kiệm | 6 | 6 | 4 | 1 | 42,5 |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | **8** | **4** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | **30** | | **100** |

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1:** Tiết kiệm là sử dụng thời gian, tiền của và công sức một cách

**A.** hợp lý, đúng mức. **B.** chi li, bủn xỉn.

**C.** hoang phí, thoải mái. **D.** xa hoa, lãng phí.

**Câu 2:** Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

**B.** Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

**C.** Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**D.** Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

**Câu 3:** Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Nguy hiểm từ xã hội. **B.** Ô nhiễm môi trường.

**C.** Tình huống nguy hiểm. **D.** Nguy hiểm tự nhiên.

**Câu 4:** Cơm thừa gạo thiếu nói đến điều gì dưới đây?

**A.** Trung thực, thẳng thắn. **B.** Cần cù, siêng năng.

**C.** Tiết kiệm. **D.** Lãng phí, thừa thãi.

**Câu 5:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

**A.** sống có ích hơn đối với cộng đồng.

**B.** yêu đời hơn.

**C.** tự tin trong công việc.

**D.** làm giàu cho bản thân gia đình và đất nước.

**Câu 6:** Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của

**A.** mình và của người khác. **B.** riêng gia đình nhà mình.

**C.** mình, của công thì thoải mái. **D.** riêng bản thân mình.

**Câu 7:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là

**A.** những hiện tượng xã hội có thể gây tổn thất về người, tài sản.

**B.** những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.

**C.** những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.

**D.** những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người.

**Câu 8:** Khi gặp tình huống nguy hiểm, chúng ta cần

**A.** lo lắng. **B.** bình tĩnh. **C.** hoang mang. **D.** hốt hoảng.

**Câu 9:** Để ứng phó với tình huống nguy hiểm, chúng ta cần

**A.** sợ hãi, mất bình tĩnh.

**B.** thực hành các kĩ năng ứng phó tình huống nguy hiểm.

**C.** chủ động tìm hiểu các tình huống nguy hiểm.

**D.** đợi người khác tới giúp thoát ra khỏi nguy hiểm.

**Câu 10:** Đâu được xem là tình huống nguy hiểm từ con người?

**A.** Sóng thần gây thiệt hại hàng chục kilomet đường phố.

**B.** Mưa lớn gây sạt lở đất ở vùng núi gần khu dân cư.

**C.** Bão đổ bộ vào đất liền.

**D.** Sau khi nấu ăn bác Hoa quên khóa bình ga gây hỏa hoạn.

**Câu 11:** Đâu không là tình huống nguy hiểm từ con người?

**A.** Hỏa hoạn trong nhà.

**B.** Đua xe trái phép.

**C.** Bão.

**D.** Nô đùa chạy nhảy khi đi cầu thang.

**Câu 12:** Tiết kiệm thể hiện điều gì ở con người?

**A.** Làm gì mình thích.

**B.** Thể hiện sự quý trọng thành quả lao động.

**C.** Có làm thì có ăn.

**D.** Xài thoải mái.

**Câu 13:** Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội là tình huống nguy hiểm từ

**A.** xã hội. **B.** con người. **C.** tự nhiên. **D.** ô nhiễm.

**Câu 14:** Để ứng phó với tình huống nguy hiểm, chúng ta cần

**A.** xem ghi chép về các tình huống nguy hiểm.

**B.** la hét và đứng yên.

**C.** bình tĩnh, tự tin, tìm cách thoát ra khỏi nguy hiểm.

**D.** không nên tìm hiểu các tình huống nguy hiểm.

**Câu 15:** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho

**A.** môi trường tự nhiên. **B.** con người và xã hội.

**C.** kinh tế quốc dân. **D.** kinh tế và xã hội.

**Câu 16:** Tình huống nào là tình huống nguy hiểm từ con người gây ra?

**A.** Thủy triều dâng. **B.** Bào đổ bộ vào đất liền.

**C.** Lũ quét. **D.** Thả diều dưới dây điện.

**Câu 17:** Nhận định nào là **không** đúng khi bàn về tiết kiệm?

**A.** Tiết kiệm thể hiện sự quý trọng sức lao động của bản thân.

**B.** Chỉ những người nghèo mới phải tiết kiệm.

**C.** Người tiết kiệm sẽ tích lũy được nhiều tài sản.

**D.** Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lý.

**Câu 18:** Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

**A.** Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.

**B.** Tiết kiệm tiền để mua sách.

**C.** Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.

**D.** Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.

**Câu 19:** Ý kiến nào dưới đây **không** đúng khi nói về tiết kiệm?

**A.** Tiết kiệm làm cho cuộc sống không được thoải mái.

**B.** Người tiết kiệm là người biết chia sẻ, vì lợi ích chung.

**C.** Tiết kiệm sẽ đem lại ý nghĩa to lớn về kinh tế.

**D.** Thể hiện sự quý trọng công sức bản thân và người khác.

**Câu 20:** Để đảm bảo an toàn cho bản thân khi mưa dông, lốc, sét chúng ta cần **tránh** điều gì sau đây?

**A.** Ở nguyên trong nhà.

**B.** Trú dưới gốc cây hoặc ở ngoài đồng.

**C.** Tắt các thiết bị điện trong nhà.

**D.** Trên đường thì nên tìm nơi trú ẩn an toàn.

**Câu 21:** Hành động nào dưới đây **không** biểu hiện sự tiết kiệm?

**A.** Bảo quản đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân thật kỹ càng.

**B.** Tái chế khẩu trang qua sử dụng trong dịch Covdi-19.

**C.** Bảo vệ của công khi sử dụng.

**D.** Chi tiêu hợp lí trong mọi công việc.

**Câu 22:** Khi đang ở trong nhà cao tầng phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta sẽ

**A.** chạy lên tầng cao hơn nơi chưa cháy.

**B.** chạy xuống bằng cầu thang bộ theo chỉ dẫn thoát nạn.

**C.** thoát hiểm bằng cầu thang máy cho nhanh.

**D.** ở trong phòng đóng kín các cửa lại để khói khỏi vào.

**Câu 23:** Khi đi đường gặp mưa giông chúng ta cần tránh ở đâu?

**A.** Trú dưới gốc cây cao. **B.** Vào nhà hoặc trú dưới hiên nhà.

**C.** Trú dưới cột điện cao thế. **D.** Ở ngoài đồng trống.

**Câu 24:** Hành động nào dưới đây **không** biểu hiện sự tiết kiệm?

**A.** Tiêu xài hoang phí. **B.** Chi tiêu hợp lí.

**C.** Bảo vệ của công. **D.** Bảo quản đồ dùng.

**Câu 25:** Tình huống nào dưới đây **không** gây nguy hiểm đến con người?

**A.** Bạn A được bố dạy bơi ở bể bơi của nhà văn hóa huyện.

**B.** Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.

**C.** Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

**D.** Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.

**Câu 26:** Hành vi của ai dưới đây biểu hiện của tiết kiệm?

**A.** Q lên kế hoạch học tập không khoa học.

**B.** Anh M chi tiêu vô tổ chức không có kế hoạch.

**C.** Chị N sử dụng nguồn nước sạch lãng phí.

**D.** Chị T lên kế hoạch chi tiêu hợp lý cho bản thân.

**Câu 27:** Nhận định nào dưới đây **không** nói về ý nghĩa của việc ứng phó với các tình huống nguy hiểm xung quanh?

**A.** Tránh được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

**B.** Trải nghiệm những điều mới mẻ trong cuộc sống.

**C.** Biết cách xử lí khi gặp tình huống nguy hiểm.

**D.** Bảo vệ bản thân và gia đình.

**Câu 28:** Tình huống nào dưới đây gây nguy hiểm đến con người?

**A.** Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực dành cho trẻ em.

**B.** Trên đường về nhà C luôn quan sát xung quanh.

**C.** Bạn T không dám lội qua suối trong lúc trời mưa to.

**D.** Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

**Câu 29:** Khi có người lạ kéo lên xe, chúng ta cần làm gì sau đây?

**A.** Gào khóc thật to để người khác nghe thấy.

**B.** Bỏ chạy, khóc và kêu cứu.

**C.** Bỏ chạy.

**D.** Nói thật to: “Dừng lại ngay đi”.

**Câu 30:** Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà

nước, đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài nguyên thiên nhiên, vốn đầu tư xây dựng, vốn và tài sản tại doanh nghiệp nhà nước có nhiệm vụ gì?

**A.** Sử dụng thoải mái.

**B.** Sử dụng vào mục đích cá nhân.

**C.** Phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**D.** Thực hành chi tiêu hà tiện.

**Câu 31:** Trên đường đi học về Lan phát hiện có người đàn ông cố tình đi phía sau mình. Nếu em là Lan em sẽ xử lí tình huống đó như thế nào?

**A.** Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người lớn xung quanh có thể.

**B.** Im lặng và mặc kệ.

**C.** Tìm sự giúp đỡ từ người lớn xung quanh, sau đó báo với ba mẹ.

**D.** Đi thật nhanh đến khu có đông người để lẩn trốn.

**Câu 32:** Trường hợp ở nhà một mình và gặp phải động đất em nên làm gì?

**A.** Chạy nhanh ra khỏi nhà nhưng chưa biết đi đâu.

**B.** Nấp dưới gầm gầm bàn và tìm cách liên lạc với người lớn.

**C.** Gọi điện thoại cho người lớn và đợi họ đến giải cứu.

**D.** Nấp dưới gốc cây cao.

**Câu 33:** Bên cạnh cái ao nhà A trồng mấy luống rau, hằng ngày bố bạn A không lấy nước ao để tưới rau mà lấy nước sạch sử dụng trong gia đình để tưới rau, trong khi không đủ nước sạch để sinh hoạt. Sau khi học xong bài này, nếu là bạn A em sẽ khuyên bố như thế nào?

**A.** Không nói gì cả, đó là việc của bố.

**B.** Em đồng tình với việc làm đó của bố.

**C.** Khuyên bố dùng nước ao để tưới rau.

**D.** Em lấy nước sạch ra tưới rau giúp bố.

**Câu 34:** Gia đình V sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Mấy hôm nữa là đến sinh nhật V, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý V tổ chức sinh nhật ở nhà hàng cho sang trọng. Nếu là V em sẽ làm gì?

**A.** Tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm đầm ấm, vui vẻ.

**B.** Chửi cho bạn một trận vì chả biết nghỉ cho gia cảnh nhà mình.

**C.** Mỗi năm sinh nhật có một lần nên phải tổ chức hoàng tráng.

**D.** Xin bố mẹ tiền để tổ chức ở nhà hàng cho sang trọng.

**Câu 35:** Để tự bảo vệ bản thân được an toàn tránh tình huống nguy hiểm khi bất ngờ gặp mưa to, gió lớn bất ngờ xảy ra em nên

**A.** tập quan sát, nhận biết những yếu tố gây nguy hiểm.

**B.** đi một mình khi xuất hiện mưa lớn.

**C.** lo lắng, sợ hãi khi xuất hiện các hiện tượng tự nhiên.

**D.** không cần sự giúp đỡ của người lớn.

**Câu 36:** Bạn Q đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền mua lợn để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Q quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Q?

**A.** Gia đình Q làm như vậy là phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

**B.** Gia đình Q làm như vậy là vi phạm pháp luật

**C.** Gia đình Q làm như vậy là hợp lí.

**D.** Gia đình Q làm như vậy là lãng phí, không phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

**Câu 37:** Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn V đang bước thật nhanh để về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặt rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa V về nhà. Trong trường hợp này, nếu là V em sẽ làm như thế nào?

**A.** Đi khắp nơi điều tra rõ xem người phụ nữ đó là ai.

**B.** Từ chối ngay và chửi mắng người đó là đồ bắt cóc.

**C.** Vui vẻ lên xe để nhanh về nhà không nắng.

**D.** Khéo léo gọi điện cho bố mẹ để xác nhận thông tin.

**Câu 38:** Khi K đang ngồi xem ti vi một mình trong phòng khách vừa bật điều hòa vừa quạt trần thì A đến rủ đi đá bóng. Thấy vậy, K liền cùng bạn A chạy đi chơi mà không tắt các thiết bị điện trong nhà. Nếu là bạn A em sẽ khuyên bạn K điều gì?

**A.** Tắt tất cả các phương tiện, thiết bị dùng điện khi không cần thiết.

**B.** Khuyên bạn tắt ti vi, nhưng vẫn để điều hòa lát đá bóng về cho mát.

**C.** Không nói gì vì đó là việc của bạn, mình không quan tâm.

**D.** Đồng ý với bạn, để vậy lát đi đá bóng về không cần bật nữa.

**Câu 39:** Khi đang trên đường đi học về, hai bạn T và H gặp cơn mưa dông lớn, sấm sét ầm ầm. H giục T mặc áo mưa và chạy thật nhanh về nhà. Trong trường hợp này, nếu là T em sẽ làm như thế nào?

**A.** Rủ H cùng mình tìm nơi trú ẩn an toàn.

**B.** Mặc áo mưa và chạy thật nhanh về nhà.

**C.** Không mặc áo mưa nữa để chạy cho nhanh.

**D.** Tìm gốc cây to có tán rộng trú tạm đã.

**Câu 40:** Khi đang trên đường từ trường học về nhà, H thấy có người đàn ông lạ mặt, nhờ H chuyển bộ kit test Covid-19 cho người lạ khác và hứa cho em một khoản tiền. Trong trường hợp này, nếu là H em sẽ làm như thế nào?

**A.** Trả nhiều tiền thì giúp vì đi học về em đang rất mệt.

**B.** Từ chối không giúp vì không quen biết những người này.

**C.** Phân vân, lưỡng lự không biết nên làm thế nào.

**D.** Vui vẻ, nhận lời để giúp phòng chống Covid.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **A** | **11** | **C** | **21** | **B** | **31** | **C** |
| **2** | **B** | **12** | **B** | **22** | **A** | **32** | **B** |
| **3** | **C** | **13** | **C** | **23** | **B** | **33** | **C** |
| **4** | **D** | **14** | **C** | **24** | **A** | **34** | **A** |
| **5** | **D** | **15** | **B** | **25** | **A** | **35** | **A** |
| **6** | **A** | **16** | **D** | **26** | **D** | **36** | **D** |
| **7** | **B** | **17** | **B** | **27** | **B** | **37** | **D** |
| **8** | **B** | **18** | **B** | **28** | **D** | **38** | **A** |
| **9** | **B** | **19** | **B** | **29** | **B** | **39** | **A** |
| **10** | **D** | **20** | **B** | **30** | **C** | **40** | **B** |

**Hướng dẫn học ở nhà**

-Nhận xét giờ làm bài KT

Xem lại toàn bộ kiến thức 3 bài đã học

Đọc và nghiên cứu trước nội dung bài 10

‘‘ Công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ’’

Ngày soạn : 18/03/2022

**Tiết 27,28,29**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA**

**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:*Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:*Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:*Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:*Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giácthực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1 - I.Khởi động .**

|  |  |
| --- | --- |
| **D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture2.png** | **D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture3.png** |

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Khơi dậy tình yêu nước để chuẩn bị vào bài học mới.

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Thẩm thấu âm nhạc”**

- Cả lớp cùng lắng nghe bài hát Việt Nam ơi, nhạc và lời của Minh Beta.

- Nêu cảm xúc của mình về hình ảnh và con người Việt nam qua bài hát.

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

**-** Cả lớp lắng nghe bài hát ( khuyến khích học sinh hát theo)

**-**  Hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * Cả lớp cùng nghe bài hát *Việt Nam ơi*, nhạc và lời của Minh Beta. * Hãy nêu cảm xúc của mình về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh trả lời: ( gợi ý) Việt Nam trong bài hát là hình ảnh những con người lạc quan, yêu đời, đoàn kết cùng nhau xây dựng đất nước, xây dựng tương lai tươi sáng hơn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Mỗi lần nghe lời bài hát cô thấy thêm yêu v đất nước và con người Việt Nam. Cô tự hào vì mình được là công dân nước CHXHCNVN. Vậy thế nào là công dân của một nước? Căn cứ xác định công dân và mối quan hệ giữa công dân và đất nước của mình được thể hiện như thế nào? cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Công dân của một nước.**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ để xác định công dân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chia đội tham gia trò chơi thử tài suy đoán.  - Qua trò chơi với những đáp án học sinh tìm ra và GV định hướng hs sẽ trả lời được công dân là người dân của một nước. Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.     |  |  | | --- | --- | |  |  |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tham gia trò chơi: “Thử tài suy đoán”***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV tổ chức cho hs chia nhóm.**  - Gv chia lớp thành 2 nhóm.  - Mời 1 HS dẫn chương trình. Phổ biến luật chơi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm chọn câu hỏi suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phân tích và xử lý thông tin.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện lần lượt trả lời các câu trả hỏi.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung công dân là gì. Căn cứ xác định công dân của một nước.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV đặt câu hỏi:**  **- Công dân là gì?**  **- Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Công dân là người dân của một nước.  - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước*.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.  *Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. Vậy dựa vào đâu để xác định được công dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta tìm hiểu phần 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* | **II.Khám phá**  **1. Khái niệm**  *- Công dân là người dân của một nước.*  *- Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.* |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung:**  **Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  ***a. Mục tiêu:***  - HS nắm được các căn cứ để xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam.  - Rèn kỹ năng phân tích thông tin.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu thông tin, tình huống.  ***D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture8.png***  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  1. Hương, Lan và Nam đều là công dân Việt Nam căn cứ vào yếu tố các bạn có quốc tịch Việt Nam.  2. Toàn sinh ra ở Nga nhưng vẫn là công dân Việt Nam vì cả bố và mẹ bạn đều mang quốc tịch Việt Nam, là công dân Việt Nam.  3. Ly có bố mang quốc tịch Hàn Quốc nhưng là Ly công dân Việt Nam vì bố mẹ Ly làm giấy khai sinh và thoả thuận với nhau để bạn mang quốc tịch Việt Nam. Ly là công dân Việt Nam.  D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture9.png  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa.**  GV chia học sinh làm việc theo nhóm bàn (thời gian thảo luận, thống nhất ý kiến là 5 phút.  **?** Em là công dân nước nào? Vì sao em khẳng định được như vậy?  ? Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc của nhóm bàn mình. | **2. Công dân nước CHXHCN Việt Nam**  -Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.  -Những trường hợp là công dân Việt Nam:  + Theo huyết thống…  + Nơi sinh…  + Xin nhập quốc tịch Việt Nam: … |
| **D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture10.png**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu: :*** *Một số ví dụ thực tế về việc xác định quốc tịch.*  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.**  ***a. Mục tiêu:***  - Học sinh nắm được trách nhiệm của nhà nước đối với công dân của nước mình và quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh.  - Tổ chức trò chơi tiếp sức để tìm những việc làm thể hiện nhà nước và công dân thực hiện trách nhiệm của mình.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; sản phẩm của các nhóm .  D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture11.png  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho học sinh quan sát hình ảnh một số việc làm thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta đến đời sống người dân ( đặc biệt trong đợt dịch bệnh…)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi tiếp sức:  Nhóm 1:Tìm những việc làm thể hiện nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền của công dân.  Nhóm 2: Tìm những việc làm thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm. Ghi các biểu hiện, việc làm của nhà nước hoặc của công dân theo đúng nội dung phân công của nhóm.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, kiểm tra kết quả.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời.  - Gv đánh giá, chốt kiến thức.  - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:  + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;  + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về…  - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước.  + Tự hào, thực hiện đúng nghĩa vụ tuân theo Hiến Pháp Pháp luật; đóng thuế… | **3. Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân**  - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:  + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;  + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về…  - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phááp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  - Khái quát kiến thức qua trò chơi: Nhanh như chớp.  D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture13.png  D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture15.png  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não.***  **Bài tập 1. Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam, ai là công dân nước ngoài?**  A. Bạn Hiền có bố mẹ là công dân Việt Nam, hiện nay bạn sinh sống cùng gia đình ở Ô-xtrây-li-a (Australia).  B. Bạn Hưng có bố mẹ là công dân Việt Nam, bạn đang cùng bố sinh sống ở XIô-va-ki-a (Slovakia), còn mẹ bạn sinh sống tại Việt Nam.  C. Bạn Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Bạn sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.  D. Bạn Quân có bố là công dân Việt Nam, mẹ là người Ba Lan. Bạn sinh ra ở Việt Nam. Khi Quân sinh ra, bố mẹ bạn không thoả thuận được việc chọn quốc tịch cho bạn.  - GV cho học sinh chơi trò chơi ***“ Nhanh như chớp”***  **LUẬT CHƠI**:  - Số người tham gia: cả lớp  - Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đâị diện. Lần lượt đọc câu hỏi và trả lời. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai. Đội bạn có quyền trả lời.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu bài tập.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên. HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**   1. **Bài tập 1**   - Các trường hợp công dân Việt Nam là:  A. Vì bố mẹ của Hiền đều là công dân Việt Nam  B. Vì bố mẹ của Hưng đều là công dân Việt Nam  D. Vì bố của Quân là công dân Việt Nam  - Trường hợp không phải công dân Việt Nam  C. Vì bố mẹ của Ôn-ga đều là công dân Nga  **2. Bài tập 2** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  D:\o D\Cam xoa\Nguyet Ngu Lao\GA CD MOI\CANH DIEU\POWERPOINT\HINH ANH BAI 10\Picture17.png  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...( GV phân công theo 3 nhóm)**

**+ Hoạt động dự án:**

Sưu tầm những tấm gương công dân Việt Nam tiêu biểu trên các lĩnh vực học tập, Lao động sản xuất, thể dục, thể thao…

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Ngày soạn : 09/04/2022

**Tiết 30,31**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN**

**CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I . MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

**1. Về kiến thức**

- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

**2. Về năng lực**

*Năng lực điều chỉnh hànhvi:*Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.

*Năng lực phát triển bản thân*: Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**3. Về phẩm chất**

*Yêu nước:*Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt.

*Nhân ái:*Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh.

*Trung thực:*Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác.

*Trách nhiệm:* Tự giácthực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II . THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**-** SGK, SGV, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*;

- Băng/đĩa/clip bài hát, tranh, hình ảnh về nội dung bài học;

- Phương tiện thiết bị: Máy chiếu, máy tính, bảng phụ,… (nếu có);

- Phiếu học tập;

- Giấy khổ lớn các loại.

**III . TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động .**

**( Nội dung đã được giao cho học sinh từ cuối bài học trước)**

***a. Mục tiêu:***- Tạo không khí vui vẻ để HS chuẩn bị vào bài học mới.

- HS bước đầu nhận biết được quyền và nghĩa vụ của công dân. .

***b. Nội dung:***Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.

1. Hãy nêu quyền và bổn phận của em trong gia đình?

2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền cơ bản nào? Em phải thực hiện những nhiệm vụ gì?

3. Theo em hiểu, quyền, nghĩa vụ là gì?

***c. Sản phẩm****:* Câu trả lời của học sinh.

1. Trong gia đình em được hưởng các quyền và thực hiện một số nghĩa vụ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Quyền được hưởng** | **Bổn phận phải thực hiện** |
| - Sự chăm sóc của các thành viên trong gia đình…  - Nhận được tình cảm yêu thương tốt đẹp của các thành viên trong gia đình… | - Giúp đỡ bố, mẹ, ông, bà… những công việc vừa sức.  - Kính trọng, biết ơn, ngoan ngoãn, vâng lời… |



2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền đồng thời phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Quyền được hưởng** | **Nhiệm vụ phải thực hiện** |
| - Được đảm bảo an toàn, được sự chỉ bảo dạy dỗ của các thầy cô…  - Được tham gia các hoạt động ngoại khóa do lớp, do trường tổ chức… | - Thực hiện nghiêm túc nội quy của lớp, của trường, vâng lời, biết ơn thầy cô…  - Tích cực tham gia vào các hoạt động của tập thể… |



3. **Quyền** là khái niệm khoa học pháp lí dùng để chỉ những điều mà pháp luật công nhận và đảm bảo thực hiện đối với cá nhân, tổ chức để theo đó cá nhân được hưởng, được làm, được đòi hỏi mà không ai được ngăn cản, hạn chế. Hiểu một cách đơn giản, quyền là những thứ chúng ta được hưởng

**Nghĩa vụ** là việc phải làm theo bổn phận của mình.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV chia lớp làm 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thông qua kĩ thuật dạy học Khăn trải bàn.**  Các nhóm hoàn thành nội dung sau:  1. Hãy nêu quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình?  2. Khi đến trường học tập em đã được hưởng những quyền cơ bản nào? Em phải thực hiện những nhiệm vụ gì?  3. Theo em hiểu, quyền, nghĩa vụ là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:  Mỗi chúng ta đều được hưởng nhiều quyền lợi khác nhau, đồng thời với việc hưởng những quyền đó, mỗi cá nhân cũng cần hoàn thành tốt bổn phận, nghĩa vụ của mình.  - Mỗi công dân đều được hưởng những quyền từ nhà nước, đồng thời phải thực hiện những quy định mà Hiến pháp và pháp luật đã đề ra. Những quyền đó là gì? Nghĩa vụ của chúng ta ra sao. Bài hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu. |  |

**Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.**

***a. Mục tiêu:***

- HS biết được thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác.

***b. Nội dung:***

- GV tổ chức HS theo nhóm cặp đôi quan sát hình ảnh, đọc thông tin; trả lời theo hai câu hỏi:

*1) Hình ảnh và thông tin trên đây thể hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?*

*2) Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?*

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

1) Hình ảnh 1 và thông tin 3 thể hiện quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Hình ảnh 2 và thông tin 1, 2 thể hiện quyền: quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

2) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân, được ghi nhận trong Hiến pháp; quy định mối quan hệ cơ bản nhất giữa Nhà nước và công dân. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV yêu cầu học sinh làm việc theo cặp đôi:**  Quan sát hình ảnh, đọc thông tin; trả lời theo hai câu hỏi:  *1) Hình ảnh và thông tin trên đây thể hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?*  *2) Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm khác nhận xét.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **1.Khái niệm**  **-** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân, được ghi nhận trong Hiến pháp.  - Quy định mối quan hệ cơ bản nhất giữa Nhà nước và công dân. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. |

**Nhiệm vụ 2: Thảo luận, nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013**

***a. Mục tiêu:***

- HS nêu được nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- HS được phát triển các năng lực: tự học; hợp tác; phát triển bản thân.

***b. Nội dung:***

- GV tổ chức lớp thành các nhóm; Thực hiện kĩ thuật mảnh ghép.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia.

*Nhóm 1: Đọc điều 20, 21,22,24 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*

*Nhóm 2: Đọc điều 25, 27,28,30 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*

*Nhóm 3: Đọc điều 32,33,38,39 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*

*Nhóm 4: Đọc điều 43,45,46,47 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.

Dựa trên câu trả lời của các nhóm ở vòng 1, các nhóm hãy phân loại các nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo các nhóm sau:

- **Nhóm quyền chính trị**:

- **Nhóm quyền dân sự**:

**- Nhóm quyền về kinh tế:**

- **Nhóm quyền về văn hóa, xã hội:**

- **Các nghĩa vụ cơ bản của công dân**:

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

*Nhóm 1:* Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình...

Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín…

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

*Nhóm 2:*

Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí

Quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội…

Quyền khiếu nại, tố cáo

*Nhóm 3:*

Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp..

Mọi người có quyền tự đo kinh doanh..

Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ,...

Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập.

*Nhóm 4:*

Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Bảo vệ Tổ quốc.

Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật;...

Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.

**Theo hiến pháp 2013 công dân có quyền và nghĩa vụ cơ bản là:**

- **Nhóm quyền chính trị**: quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước (Điều 27); quyền tham gia quản lí nhà nước (Điều 28); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí (Điều 25); quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 24)…

- **Nhóm quyền dân sự**: quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm (Điều 20), quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình (Điều 21), quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 22…

**- Nhóm quyền về kinh tế:** quyền tự do kinh doanh (Điều 33), quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất (Điều 32)…

- **Nhóm quyền về văn hóa, xã hội:** quyền học tập (Điều 39)

- **Các nghĩa vụ cơ bản của công dân**: trung thành với Tổ quốc (Điều 44); thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); tuân theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 46)…

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm:**  GV tổ chức lớp thành các nhóm; giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc các điều khoản của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; trả lời câu hỏi:  Vòng 1: Nhóm chuyên gia.  *Nhóm 1: Đọc điều 20, 21,22,24 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*  *Nhóm 2: Đọc điều 25, 27,28,30 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*  *Nhóm 3: Đọc điều 32,33,38,39 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*  *Nhóm 4: Đọc điều 43,45,46,47 và trả lời câu hỏi: Các điều đó thể hiện quyền và nghĩa vụ gì của công dân ?*  Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép.  Dựa trên câu trả lời của các nhóm ở vòng 1, các nhóm hãy phân loại các nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo các nhóm sau:  - **Nhóm quyền chính trị**:  - **Nhóm quyền dân sự**:  **- Nhóm quyền về kinh tế:**  - **Nhóm quyền về văn hóa, xã hội:**  - **Các nghĩa vụ cơ bản của công dân**:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm khác nhận xét.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **2. Nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013:**  - Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  - Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.  - Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.  - Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí  - Quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.  - Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội…  - Quyền khiếu nại, tố cáo  **…** |

**Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách thức thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**

**a. Mục tiêu:**

- HS hiểu về cách thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi hợp tác, năng lực điều chỉnh hành vi.

***b. Nội dung:***

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 4 tình huống, tương ứng với 4 quyền cơ bản của công dân?

- Các nhóm trao đổi, thảo luận.

*Nhóm 1:* Câu hỏi ở tình huống 1:

*1) Em hãy nhận xét việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của HS trong trường hợp này.*

*2) Theo em, trong trường hợp này HS có thể phát biểu ở đâu và phát biểu như thế nào?*

*Nhóm 2:* Câu hỏi ở tình huống 2: *Em hãy cho biết ý kiến của mình về việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế của chị Điệp.*

*Nhóm 3:*

Câu hỏi ở tình huống 3: *Theo em, ý kiến nào trên đây là đúng quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường?*

*Nhóm 4:*

Câu hỏi ở tình huống 4:

*1) Em đồng tình hay phản đối việc làm của T? Vì sao?*

*2) Trong trường hợp này, D có thể làm gì để bảo vệ quyền của mình?*

GV giao nhiệm vụ học sinh trả lời câu hỏi:

Là học sinh các em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?

Em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ đó ntn?

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

- GV lần lượt gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo từng tình huống. Mỗi tình huống gọi 1 nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung. GV kết luận ngay sau mỗi tình huống.

*Nhóm 1:*

- GV kết luận:

1) Việc thực hiện quyền tự do ngôn luận của HS:

+ Nhóm thứ nhất: Thực hiện tốt quyền tự do ngôn luận của công dân học sinh, vì đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung liên quan đến học tập của HS.

+ Nhóm thứ hai: Chưa thực hiện quyền tự do ngôn luận của HS, vì đã hiểu không đúng về quyền tự do ngôn luận của công dân. Đây là quyền của mọi công dân, tuỳ theo lứa tuổi, vị trí công tác mà có sự tham gia khác nhau.

2) Trong trường hợp này, HS có thể phát biểu trong các cuộc họp ở lớp và trong các cuộc họp chung toàn trường do nhà trường tổ chức.

*Nhóm 2:*

- GV kết luận:

Chị Điệp đã thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh của công dân, theo Điều 33 và Điều 47 Hiến pháp:

+ Làm thủ tục đăng kí kinh doanh quạt điện (mặt hàng pháp luật không cấm) và mở cửa hàng khi được cấp Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh.

+ Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

*Nhóm 3:*

GV kết luận: Ý kiến thứ nhất đúng về quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, vì đã thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

*Nhóm 4:*

GV hướng dẫn HS kết luận:

1) Phản đối việc làm của T, vì đã nói xấu, xúc phạm danh dự, uy tín của D.

2) D có thể nói với T về sự việc này, yêu cầu T xin lỗi, dừng việc tuyên truyền, nói xấu và minh oan cho D trước các bạn. Nếu T không nhận lỗi, D có thể nhờ cô giáo, nhà trường và các cơ quan can thiệp. Ở mức trầm trọng, D có thể nhờ cơ quan pháp luật can thiệp, vì đã bị T xâm phạm danh dự, uy tín.

\*Góc chia sẻ:

- Là học sinh, em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân như quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, quyền tự do đi lại và cư trú, quyền bình đẳng giới, quyền học tập…

- Em đã và đang thực hiện đúng những quyền và nghĩa vụ đó, em đã tìm hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ cơ bản, tôn trọng quyền của người khác.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 4 tình huống, tương ứng với 4 quyền cơ bản của công dân, đồng thời trả lời câu hỏi:  ***Góc chia sẻ:***  Là học sinh các em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?  Em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ đó ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất nội dung câu trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời, làm việc nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Nhóm cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm khác nhận xét.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **3. Liên hệ thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân:**  - Là học sinh, các em đã và đang thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân như: quyền sống; quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bình đẳng giới, quyền học tập…  - Để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đó các em cần tìm hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ cơ bản đồng thời tôn trọng quyền của người khác. |

**Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố**

***a. Mục tiêu:***

- HS luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá.

- HS được phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

***b. Nội dung:***

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi và trò chơi ...

*Bài tập 1:*

Nghệ sĩ V bị một Facebooker dùng lời lẽ xúc phạm danh dự trên trang Facebook của mình. Điều này đã mang đến sự phiền toái, thậm chí thiệt hại cho nghệ sĩ V, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Nghệ sĩ V.

? Trong trường hợp này, Nghệ sĩ V cần làm gì để bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình?

*Bài tập 2:*

Trường Trung học cơ sở N phát động phong trào vệ sinh bảo vệ môi trường trong trường học và khu vực xung quanh vào một buổi sáng chủ nhật. Đa số các bạn học sinh lớp 6C hào hứng tham gia. Thế nhưng, các bạn N, T và H không muốn tham gia hoạt động này, vì cho rằng công việc ấy không phải là công việc của học sinh lớp 6.

a) Em có nhận xét gì về suy nghĩ và biểu hiện của ba bạn trên?

b) Theo em, học sinh trung học cơ sở có phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường hay không?

*Bài tập 3:* Biểu hiện nào đưới đây là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.

B. Hưng chăm học các môn yêu thích, còn các môn khác chỉ học đối phó.

C. Lâm chỉ học được vào buổi tối, còn buổi chiều thì làm việc nhà giúp bố mẹ.

D. Hà học giỏi nhưng không muốn tham gia các hoạt động học tập trong nhà trường.

E. Hân học giới nhưng thỉnh thoảng lại vì phạm nội quy trường học.

G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.

*Bài tập 4:* Theo em, quyền và nghĩa vụ nào là quan trọng nhất đối với học sinh? Vì sao?

Trò chơi: Tiếp sức.

Luật chơi: Giáo viên chia lớp làm 2 nhóm, với yêu cầu trong vào 5 phút lần lượt các thành viên trong mỗi nhóm lên bảng ghi lại 1 quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Nhóm nào liệt kê được nhiều hơn nhóm đó dành được chiến thắng.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

*Bài tập 1:*

Nghệ sĩ V cần làm theo các cách sau:

+ Yêu cầu người sử dụng Facebook đã xúc phạm mình phải chấm dứt hành vi này.

+ Khởi kiện, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp, xử lí hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng Facebook.

*Bài tập 2:*

+ Ba bạn HS có biểu hiện không có ý thức tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

+ Mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tuỳ thuộc vào độ tuổi. HS trung học phổ thông có nghĩa vụ bảo vệ môi trường với tư cách là một công dân.

*Bài tập 3:* Biểu hiện thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân là:

A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.

G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.

Các biểu hiện còn lại chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân vì:

- Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế

- Có thể học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình

    - Có quyền học thường xuyên học suốt đời

    - Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, theo nhóm:**  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi và trò chơi ...  *Bài tập 1:*  Chuyên gia tư vấn  - Số người tham gia: cả lớp  - Cách thức: Một bạn đóng làm người dẫn chương trình nêu nội dung tình huống và đặt câu hỏi. Người được hỏi sẽ nêu phương án trả lời.  Nghệ sĩ V bị một Facebooker dùng lời lẽ xúc phạm danh dự trên trang Facebook của mình. Điều này đã mang đến sự phiền toái, thậm chí thiệt hại cho nghệ sĩ V, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Nghệ sĩ V.  ? Trong trường hợp này, Nghệ sĩ V cần làm gì để bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình?  *Bài tập 2: Tổ chức trò chơi Sắm vai.*  - Số người tham gia: cả lớp  - Cách thức: Gv chia lớp làm 2 nhóm. Yêu cầu các nhóm dựa trên nội dung yêu cầu của bài tập xây dựng tình huống, đồng thời đưa ra câu trả lời. Thời gian cho các nhóm chuẩn bị và thực hiện là 10 phút.  Trường Trung học cơ sở N phát động phong trào vệ sinh bảo vệ môi trường trong trường học và khu vực xung quanh vào một buổi sáng chủ nhật. Đa số các bạn học sinh lớp 6C hào hứng tham gia. Thế nhưng, các bạn N, T và H không muốn tham gia hoạt động này, vì cho rằng công việc ấy không phải là công việc của học sinh lớp 6.  a) Em có nhận xét gì về suy nghĩ và biểu hiện của ba bạn trên?  b) Theo em, học sinh trung học cơ sở có phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường hay không?  *Bài tập 3:* Biểu hiện nào đưới đây là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?  A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.  B. Hưng chăm học các môn yêu thích, còn các môn khác chỉ học đối phó.  C. Lâm chỉ học được vào buổi tối, còn buổi chiều thì làm việc nhà giúp bố mẹ.  D. Hà học giỏi nhưng không muốn tham gia các hoạt động học tập trong nhà trường.  E. Hân học giới nhưng thỉnh thoảng lại vì phạm nội quy trường học.  G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân làm bài tập  Làm việc theo nhóm, thảo luận, thống nhất cử đại diện và nội dung câu trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời, làm việc nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Cá nhân học sinh trả lời câu hỏi.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung,đại diện tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  - Các nhóm khác nhận xét.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Luyện tập**  *Bài tập 1:*  Nghệ sĩ V cần làm theo các cách sau:  + Yêu cầu người sử dụng Facebook đã xúc phạm mình phải chấm dứt hành vi này.  + Khởi kiện, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp, xử lí hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng Facebook.  *Bài tập 2:*  + Ba bạn HS có biểu hiện không có ý thức tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.  + Mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tuỳ thuộc vào độ tuổi. HS trung học phổ thông có nghĩa vụ bảo vệ môi trường với tư cách là một công dân.  *Bài tập 3:* Biểu hiện thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân là:  A. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.  G. Minh luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập.  Các biểu hiện còn lại chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân vì:  – Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế  – Có thể học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình      – Có quyền học thường xuyên học suốt đời      – Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học t |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

***a. Mục tiêu:***

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án.

Mỗi nhóm vẽ hoặc sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản của công dân, làm thành báo ảnh hoặc tập san của nhóm.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.

\* Định hướng (gợi ý):

- Vẽ bức tranh hoặc sưu tầm ảnh thể hiện việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trên sách, báo, internet hoặc trong lớp, trong trường, trong khu dân cư của em như quyền được học tập, quyền được vui chơi, nghĩa vụ phụ giúp bố mẹ làm những công việc vừa sức của mình để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc…

\* Bài mẫu:

**-**Vẽ bức tranh

|  |  |
| --- | --- |
| Mỗi nhóm sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản | Mỗi nhóm sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản |
| Mỗi nhóm sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản |  |

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  Mỗi nhóm sưu tầm một bộ tranh ảnh liên quan đến việc thực hiện các quyền cơ bản của công dân, làm thành báo ảnh hoặc tập san của nhóm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\* Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài mới:**

Em hãy tìm hiểu các quyền của trẻ em. Bản thân em đã được hưởng những quyền nào?

**Ngày tháng năm**

**Ký duyệt**

Ngày soạn : 17/3/2022

**Tiết 32,33**

**QUYỀN TRẺ EM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1.Về kiến thức**

- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.

- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.

- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh hiểu được học tập, tự học, tự làm chủ bản thân cũng là một trong những quyền cơ bản của trẻ em.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Phát huy quyền được gặp gỡ mọi người, được giao lưu, chia sẻ, hợp tác với nhau cũng chính là phát huy quyền trẻ em.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi

*- Năng lực phát triển bản thân:* Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

**3. Về phẩm chất**

- *Yêu nước*: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.

*- Trung thực*: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

*- Trách nhiệm*: có ý thức tham gia vào các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em . Biết phê phán, lên án , tố cáo hành vi vi phạm quyền trẻ em.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Khởi động .**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: quyền trẻ em là gì?

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng PP giải quyết vấn đề:

***- GV tổ chức cho HS hát vang bài hát:*** “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”

*HS lắng nghe cảm nhận bài hát và trả lời câu hỏi:*

*Câu hỏi 1: Em rút ra được thông điệp gì sau khi nghe bài hát?*

* ***HS quan sát 2 bức tranh trong SGK.***



**Câu hỏi:**

Câu 2 : Các bạn trong bức ảnh trên đang được hưởng những quyền gì?

Câu 3: Em mong muốn được như các bạn trong ảnh không ?

Câu 4 : Em có mong muốn điều gì khác nữa không?

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

**Câu 1**: Thông điệp của bài hát : Trẻ em là tương lai của đất nước, trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ và thấu hiểu…

**Câu 2**: Các bạn trong hình trên đang được đi học và vui chơi, giải trí.

**Câu 3:** Em mong muốn được như các bạn trong hình.

**Câu 4:** Ngoài ra em còn muốn được đi học thêm các môn năng khiếu, được bảo vệ sức khỏe …

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua việc hát vang bài hát và quan sát tranh(sgk)**

**Yêu cầu:**

* Quan sát 2 bức hình trong SGK và trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi:**

Câu hỏi 1: Em rút ra được thông điệp gì sau khi nghe bài hát?

Câu 2 : Các bạn trong bức ảnh trên đang được hưởng những quyền gì?

Câu 3: Em mong muốn được như các bạn trong ảnh không ?

Câu 4 : Em có mong muốn điều gì khác nữa không?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

**Câu 1**: Thông điệp của bài hát : Trẻ em là tương lai của đất nước, trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ và thấu hiểu…

**Câu 2**: Các bạn trong hình trên đang được đi học và vui chơi, giải trí.

**Câu 3:** Em mong muốn được như các bạn trong hình.

**Câu 4:** Ngoài ra em còn muốn được đi học thêm các môn năng khiếu, được bảo vệ sức khỏe …

( Gọi 1 vài em trả lời theo nhu cầu của các em )

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

*Trẻ em là mầm non tương lai của đất nước. Bởi vậy trẻ em được hưởng nhiều quyền lợi mà Nhà nước quy định để phát huy vai trò của những chủ nhân tương lai. Vậy trẻ em có những quyền nào? Ý nghĩa và việc thực hiện quyền của trẻ em ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung:**

**1.Thế nào là quyền trẻ em và các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.**

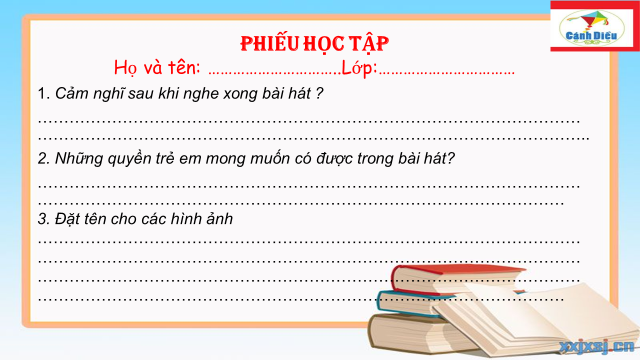
***a. Mục tiêu:***

- Trình bày được quyền trẻ em là gì? Các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

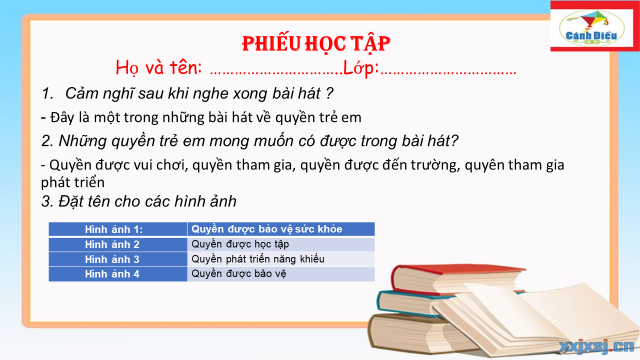
***b. Nội dung:***

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh cùng nghe bài hát “ Quyền trẻ em”, trả lời những câu hỏi xoay quanh bài hát, và đặt tên cho mỗi bức hình trong SGK/.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh trả lời được: Quyền trẻ em là gì ? Quyền trẻ em gồm những nhóm quyền nào?



***Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

**

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  Gv yêu cầu học sinh cùng nghe bài hát : Quyền trẻ em  Gv phát phiếu học tập để HS trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập.  *Câu 1: Cảm nghĩ của em sau khi nghe xong bài hát ?*  *Câu 2: Liệt kê tất cả những quyền mà trẻ em mong muốn có được qua bài hát trên ?*  *Câu 3: Đặt tên cho mỗi hình ảnh tương ứng với mỗi nhóm quyền trẻ em?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề  ***Vậy em hiểu quyền trẻ em là gì ?***  ***Quyền trẻ em gồm những nhóm quyền nào ?***  *GV cho HS hình thành sơ đồ tư duy là 1 cái cây đã chuẩn bị sẵn: HS viết nội dung*  *Hoặc HS hoàn thiện phiếu học tập số 2*  **Phiếu học tập số 2:**   |  |  | | --- | --- | | **Quyền trẻ em** |  | | **Các quyền cơ bản của trẻ em** | **Nội dung các quyền** | | *Nhóm quyền sống còn* |  | | *Nhóm quyền được bảo vệ* |  | | *Nhóm quyền được phát triển* |  | | *Nhóm quyền được tham gia* |  | | **II. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  *-* ***Quyền trẻ em :*** *là những lợi ích mà trẻ em được hưởng để được sống và phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.*  ***- Các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia theo 4 nhóm quyền sau đây:***  ***+ Nhóm quyền được sống còn:*** *được khai sinh, được bảo vệ tính mạng, được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được sống chung với cha mẹ, được ưu tiên tiếp cận và sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.*  ***+ Nhóm quyền được bảo vệ:*** *được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực , bỏ rơi,bỏ mặc, bị bóc lột và xâm hại là tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ.*  ***+ Nhóm quyền được phát triển:*** *quyền học tập, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ*  ***+ Nhóm quyền được tham gia:*** *được tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em****.*** |
| **Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung:**  **2.Ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, tình huống SGK  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi khai thác thông tin, tình huống để hướng dẫn học sinh: Hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.   |  | | --- | | ***Tình huống 1:*** *Lan không những học giỏi mà còn thích múa hát , nên bố mẹ thầy cô giáo của Lan luôn khuyến khích động viên bạn tham gia vào các hoạt động văn nghệ của lớp, trường và của địa phương.*  ***Câu hỏi: Theo em vì sao Lan có thể tham gia tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ của trường lớp và địa phương?*** | | ***Tình huống 2:*** *Gia đình Tuấn có 2 anh em, luôn được bố mẹ thương yêu và tôn trọng ý kiến của con. Dù bận nhiều việc nhưng bố mẹ Tuấn vẫn luôn chăm lo đến việc học tập của 2 anh em. Được sống trong tình thương yêu, quan tâm, chăm sóc của gia đình , Tuấn và em gái luôn chăm ngoan, học giỏi, được thầy cô và bạn bè yêu quý.*  ***Câu hỏi:Vì sao Tuấn và em gái luôn chăm ngoan học giỏi được thầy cô và bạn bè yêu quý?*** |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.   |  | | --- | | **T.H 1**: Vì Lan có quyền được học tập và phát triển những môn năng khiếu mà bạn thích. Hơn nữa bạn còn được bố mẹ, thầy cô khuyến khích động viên.  **T.H 2**: Vì hai anh em luôn được *bố mẹ thương yêu* và *tôn trọng ý kiến* của con, *chăm lo tới việc học* của hai anh em, *được sống trong tình yêu thương gia đình*. |   ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi phần đọc tình huống**  **\* Khai thác tình huống**  **+Tình huống 1:**  *Theo em vì sao Lan có thể tham gia tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ của trường lớp và địa phương?*  **+ Tình huống 2:**  *Vì sao Tuấn và em gái luôn chăm ngoan học giỏi được thầy cô và bạn bè yêu quý?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức.  *Qua việc phân tích tình huống trên , em thấy thực hiện quyền trẻ em mang lại ý nghĩa gì ?* | **2. Ý nghĩa**  **-**Trẻ em hôm nay sẽ là thế giới ngày mai.  - Thực hiện quyền trẻ em để trẻ em được yêu thương chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí, được sống hạnh phúc , tạo điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc.  - Là điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện về thể chất , trí tuệ và tinh thần của trẻ em- chủ nhân tương lai của đất nước. |
| **Hoạt động 2: Khám phá**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình , nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trọng việc thực hiện quyền trẻ em.**  ***a. Mục tiêu:***  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: *Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình , nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trọng việc thực hiện quyền trẻ em.*  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm **KT mảnh ghép**  **Vòng 1: GV chia lớp làm 3 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi cho 3 tình huống.**  **Nhóm 1: Thông tin 1**  Câu hỏi:   1. UBND xã T đã thực hiện quyền trẻ em ở xã mình như thế nào? 2. Việc làm của UBND xã T đã tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em trong xã như thế nào?   **Nhóm 2: Thông tin 2**  Câu hỏi:   1. Hòa đã thực hiện tốt quyền và bổn phận nào của trẻ em? 2. Em có thể học tập thêm điều gì của bạn Hòa?   **Nhóm 3: Thông tin 3**  Câu hỏi:   1. Vì sao Minh và em gái luôn chăm chỉ học hành, được thầy yêu, bạn mến? 2. Qua đó em thấy Minh và em gái đã thực hiện tốt bổn phận gì?   **Vòng 2: 3 nhóm hình thành 3 nhóm mới :**  **Câu hỏi:** *Từ các tình huống trong SGK, em hãy nêu trách nhiệm của GĐ, NT, XH trong việc thực hiện quyền trẻ em và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền của mình.*  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  **Thông tin 1:**   1. Uỷ ban nhân dân xã T đã thực hiện quyền trẻ em ở xã mình bằng cách huy động nguồn lục trong xã hội để có kinh phí sửa sang trường lớp, mua trang thiết bị và đồ đùng học tập cho trường trung học cơ sở và hai trường tiểu học. Phong trào học tập của xã được đầy mạnh đến mỗi gia đình có trẻ em. 2. Việc làm của uỷ ban nhân dân xã T đã tác động đến thực hiện quyền học tập của trẻ em.   **Thông tin 2:**   1. Hoà đã thực hiện tốt quyền được học tập của trẻ em. 2. Em có thể học tập của bạn luôn cố gắng học tập dù là ở bất kì hoàn cảnh nào.   **Thông tin 3:**   1. Minh và em gái luôn chăm chỉ được thầy yêu , bạn mến vì anh em Minh luôn được bố mẹ quan tâm, chăm sóc, dành nhiều thời gian cho 2 anh em học tập, vui chơi 2. Qua đó ta thấy 2 anh em Minh đã thực hiện tốt bổn phận của con cái là kính trọng cha me, học tập tốt, ngoan ngoãn , nghe lời .  * **Vòng 2**: ***Rút ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường , xã hội và bổn phận của trẻ em:***   - GĐ,NT,XH tạo mọi điều kiện để trẻ em được học hành, vui chơi, giải trí  - Trẻ em có bổn phận chăm ngoan, học giỏi.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động thảo luận nhóm:**  **Thời gian: 7 phút**  **Vòng 1: 4 phút**  HĐCN: 1 P  HĐN: 3 P  **Vòng 2: 3p**  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân, nhóm suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **3.Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội và bổn phận của trẻ em trong việc thực hiện quyền trẻ em.**  **a, Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội**  - Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.  - Dành những điều kiện tốt nhất tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.  - Bảo đảm cho trẻ em được học tập, phát triển .  - Giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền và bổn phận trẻ em.  **b , Bổn phận của trẻ em**  -**Đối với gia đình:**  + Kính trọng , lễ phép, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.  +Học tập , rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình.  -**Đối với nhà trường;**  + Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên trong nhà trường  + Rèn luyện đạo đức, thực hiện nhiệm vụ học tập.  + Chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường.  -**Đối với bản thân:**  + Sống trung thực, khiêm tốn  + Không đánh bạc, không mua bán, sử dụng rượu bia, thuốc lá, chất gây nghiện, chất kích thích khác. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phááp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.        ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***Bài 1: Phát phiếu học tập cho HS***  ***Bài 2:Làm các nhân ngay trên máy chiếu***  ***Ngoài các hành vi trong bài tập trên , em còn biết những hành vi nào thực hiện quyền trẻ rm? Hành vi nào xâm phạm quyền trẻ em?***  *-Hành vi thực hiện tốt quyền trẻ em: dạy nghề cho trẻ mồ côi, mở trường lớp hco trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em khuyết tật, khám chữa bệnh miễn phí ch trẻ em nghèo, phãu thuật nụ cười, tim bẩm sinh miễn phí cho trẻ em….*  *-Hành vi xâm phạm quyền trẻ em:đánh đập trẻ em , xâm hại tình dục, bắt cóc, bán trẻ em….*  ***Bài 3: HS đóng vai theo tình huống( đã chuẩn bị ở nhà)***  *Các bạn khác sau khi xem xong trả lời câu hỏi trong tình huống đưa ra.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**   1. **Bài tập 1** 2. **Bài tập 2** |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án, trò chơi.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.            ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**

**+ Hoạt động dự án:**

***Nhóm 1:*** Vẽ tranh với chủ đề quyền trẻ em.

***Nhóm 2 :*** Xây dựng kế hoạch thực hiện quyền trẻ em của bản thân:

* Những công việc cần làm trong học tập, trong quan hệ với mọi người xung quanh ở nhà, ở trường, ở ngoài xã hội.
* Biện pháp thực hiện:

+ Trong học tập: tích tham gia phát biểu xây dựng bài,

+ Với mọi người xung quanh: Luôn giúp đỡ người xung quanh.

+ Ở trường: luôn đoàn kết bạn bè, giúp nhau cùng tiến bộ.

+ Ở nhà: Giúp đỡ ba mẹ việc nhà.

+ Ngoài xã hội:Tham gia tích cực

**( với HĐ này HS ghi chép vào sổ nhật kí những việc mình làm được hàng ngày để báo cáo sau 1 tuần thực hiện)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

+ Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**Ngày tháng năm**

**Ký duyệt**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn: 18/04/2022

**Tiết 34**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

***1.Về kiến thức:***

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ 2 lớp 6; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực cần hướng tới*** :

*Năng lực tự học và tự chủ:* Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị kỹ năng cơ bản để tự bảo vệ bản thân, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân, thực hiện đúng quyền trẻ em

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm năng cao năng lực thích ứng trước các tình huống nguy hiểm, cũng như thực hiện đúng trách nhiệm của công dân

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

+ Ứng phó trước các tình huống nguy hiểm

+ Tiết kiệm

+ Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam

+ Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân

+ Quyền trẻ em

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Khởi động(5p)**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong kỳ II

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài số 6

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
* Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2

**Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học(25p)**

***a. Mục tiêu:***

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 7,8,9,10,11,12.

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài

- Học sinh làm việc theo nhóm trước tại nhà

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm  *Nhóm: 1. Bài 7,8:* Ứng phó trước các tình huống nguy hiểm*.*  *Nhóm: 2. Bài 9:* Tiết kiệm*.*  *Nhóm: 3. Bài 10:* Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam  *Nhóm: 4. Bài 11:* Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân*.*  *Nhóm: 5. Bài 12:* Quyền trẻ em*.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau  - Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.  - Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.... | **Kiến thức cơ bản**  *Bài 7,8:* Ứng phó trước các tình huống nguy hiểm*.*  *Bài 9:* Tiết kiệm*.*  *Bài 10:* Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam  *Bài 11:* Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân*.*  *Bài 12:* Quyền trẻ em*.* |

**Một số sơ đồ tư duy giáo viên củng cố bài học**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống(12p)**

***a. Mục tiêu:***

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể

- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

**Câu 1:** Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là những những tình huống có nguồn gốc từ những hiện tượng

**A.** tự nhiên. **B.** nhân tạo. **C.** đột biến. **D.** chủ đích.

**Câu 2:** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ

**A.** con người. **B.** ô nhiễm. **C.** tự nhiên. **D.** xã hội.

**Câu 3:** Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

**A.**  thời gian, tiền bạc. **B.**  các truyền thống tốt đẹp.

**C.**  các tư tưởng bảo thử **D.**  lối sống thực dụng.

**Câu 4:** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người

**A.** có Quốc tịch Việt Nam **B.** sinh sống ở Việt Nam.

**C.** đến Việt Nam du lịch. **D.** hiểu biết về Việt Nam

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

**A.** Bí mật xác lập di chúc thừa kế. **B.** Tìm hiểu loại hình dịch vụ.

**C.** Lựa chọn giao dịch dân sự. **D.** Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

**A.** Tự chuyển quyền nhân thân. **B.** Công khai gia phả dòng họ.

**C.** Nộp thuế theo luật định. **D.** Chia sẻ bí quyết gia truyền.

**Câu 7:** Những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ là nội dung khái niện

**A.**Quyền lợi cơ bản của trẻem. **B.**Trách nhiệmcơ bản của trẻem

**C.**Bổn phậncơ bản của trẻem. **D.**Nghĩa vụcơ bản của trẻem.

**Câu 8:** Quyền nào dưới đây **không** thuộc nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em?

**A.**Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục.

**B.**Quyền được bảo vệ để không bị bắt cóc.

**C.**Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực

**D.**Quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

**Câu 9:** Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và căn cứ Luật Trẻ em năm 2016. Theo đó, quyền cơ bản của trẻ em được chia làm mấy nhóm cơ bản?

**A.**Ba nhóm cơ bản**.** **B.**Bốn nhóm cơ bản**.** **C.**Sáu nhóm cơ bản**.** **D.**Mười nhóm cơ bản**.**

**Câu 10:** Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời năm nào?

**A.**1989. **B.**1998. **C.**1986. **D.**1987.

**Câu 11:** Quyền nào dưới đây **không** thuộc nhóm quyền sống còn của trẻ em?

**A.**Quyền được khai sinh. **B.**Quyền nuôi dưỡng .

**C.**Quyền chăm sóc sức khỏe. **D.**Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 12:** Thực hiện quyền trẻ em là trách nhiệm của

**A.**cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội. **B.**  cá nhân đó và toàn thể gia đình dòng họ.

**C.**  tất cả các gia đình, nhà trường và xã hội. **D.**tất cả các gia đình và tổ chức trong xã hội.

**Câu 13:** Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của học sinh chúng ta khi thực hiện quyền trẻ em?

**A.**Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.

**B.**  Đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh.

**C.**  Xử lí nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

**D.**Ủng hộ những hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em.

**Câu 14:** Khi thực hiện quyền trẻ em mỗi gia đình cần phải tránh việc làm nào dưới đây?

**A.**Tiến hành khai sinh cho trẻ. **B.**  Chăm sóc, giáo dục trẻ em.

**C.**  Tạo điều kiện, cho trẻ học tập. **D.**Nuôn chiều mọi yêu cầu của trẻ.

**Câu 15:** Trách nhiệm của xã hội khi thực hiện quyền trẻ em là

**A.**xử lí nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

**B.**  đáp ứng mọi yêu cầu của trẻ khi còn nhỏ.

**C.**  để trẻ tự do phát triển theo nhu cầu cá nhân.

**D.** phân biệt đối xử không công bằng giữa các trẻ .

**Câu 16:** Trách nhiệm của nhà trường khi thực hiện quyền trẻ em là

**A.**giáo dục trẻ em. **B.**  khai sinh cho trẻ em.

**C.**  nhận đỡ đầu trẻ em. **D.**từ chối trẻ em chậm tiến.

**Câu 17:** Hiện tượng nào dưới đây được coi là tình huống nguy hiểm từ tự nhiên?

**A.**  Cảnh báo sóng thần **B.**  Lũ ống, sạt lở đất.

**C.**  Cảnh báo sạt lở. **D.**  Thủy điện xả nước

**Câu 18:** Hiện tượng nào dưới đây được coi là tình huống nguy hiểm từ con người?

**A.**  Tụ tập, đe dọa bạn cùng trường. **B.**  Nhắc nhở mọi người phòng dịch.

**C.**  Xử phạt người vi phạm phòng dịch. **D.**  Nô đùa chạy nhảy tại công viên.

**Câu 19:** Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

**A.**Bố mẹ H là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.

**B.**Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.

**C.**Ông X là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.

**D.**Con của bà Z có quốc tịch Mĩ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

**Câu 20:** Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn V đang bước thật nhanh để về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặt rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa V về nhà. Trong trường hợp này, nếu là V em sẽ làm như thế nào?

**A.** Vui vẻ lên xe để nhanh về nhà không nắng.

**B.**  Khéo léo gọi điện cho bố mẹ để xác nhận thông tin.

**C.**  Từ chối ngay và chửi mắng người đó là đồ bắt cóc.

**D.** Đi khắp nơi điều tra rõ xem người phụ nữ đó là ai.

**Câu 21:** Bố của bạn X là người Việt Nam, mẹ là người Anh. Bạn X sinh ra và lớn lên ở  Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em X mang quốc tịch nước nào?

**A.**Bạn X có thể mang quốc tịch của bố hoặc mẹ.

**B.**Để sau lớn X tự quyết định quốc tịch của mình.

**C.**Bạn X là có quốc tịch Anh như mẹ.

**D.**Bạn X là người có quốc tịch Việt Nam giống bố.

**Câu 22:** Vào buổi sáng sớm hai vợ chồng bà A đi tập thể dục. Đi được một đoạn thì thấy tiếng trẻ khóc. Hai vợ chồng bà A nghĩ đấy là đứa trẻ nhà hàng xóm, nên đi tiếp, nhưng càng lại gần cái làn phía trước thì tiếng trẻ khóc to hơn, bà nhìn vào thì thấy một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi. Thương đứa bé không ai chăm sóc nên hai vợ chồng bà A đã bế về nhà, làm các thủ tục nhận bé làm con nuôi hợp pháp. Trong trường hợp này, em bé là người mang quốc tịch nào?

**A.**Mang quốc tịch giống vợ chồng bà A.

**B.**Không có quốc tịch vì không biết bố mẹ đẻ là ai.

**C.**Có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.

**D.**Để sau lớn em bé đó tự quyết định quốc tịch của mình.

**Câu 23:** Bố mẹ D rất quan tâm đến chuyện học hành của bạn. Ngoài những giờ học trên lớp, bố mẹ thường thuê gia sư để củng cố kiến thức cho D. Nhưng D không muốn học, em thường trốn học để đi lang thang ở những quán điện tử... Nếu là bạn của D thì em khuyên bạn như thế nào?

**A.**Bạn nên cố gắng hơn trong học tập để phát triển bản thân.

**B.**  Không nói gì cả, vì mỗi người có suy nghĩ, lựa chọn riêng

**C.**  Đồng ý với việc làm của bạn, vì bố mẹ bắt học quá nhiều*.*

**D.**  Đây là việc của gia đình bạn, nên mình không nên xen vào.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc câu hỏi, ghi kết quả làm bài vào vở

- Trao đổi thảo luận với các bạn xung quang về kết quả làm bài của mình

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu các học sinh trả lời kết quả làm bài của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

**3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ(3p)**

***a. Mục tiêu bài kiểm tra:*** Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

***b. Nội dung kiểm tra***

- Phổ biến nội dung kiểm tra

- Hình thức kiểm tra

- Thời gian kiểm tra

- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

***c. Giới hạn kiểm tra:***

**Kiến thức cơ bản**

*Bài 9:* Tiết kiệm*.*

*Bài 10:* Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam

*Bài 11:* Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân*.*

*Bài 12:* Quyền trẻ em*.*

Ngày soạn : 24/4/2022

**Tiết 35**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh củng cố kiến thức cơ bản đã được học ở các bài: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ con người; từ thiên nhiên và bài Tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống

- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh

**2. Năng lực**

- Năng lục điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen và suy nghĩ và hành động phù hợp với lúa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập

**3. Phẩm chất.**

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Đề kiểm tra trắc ngiệm (100%) .

**III. XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Công dân nước CHXH CNVN** | Công dân nước CHXH CNVN | 6 | 4,5 | 4 | 4 | 4 | 6 | 1 | 2,25 | 15 |  | 16,75 | 37,5 |
| 2 | **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.** | Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | 6 | 4,5 | 4 | 4 | 2 | 3 | 1 | 2,25 | 13 |  | 13,75 | 32,5 |
| 3 | **Quyền trẻ em** | Quyền trẻ em | 4 | 3 | 4 | 4 | 2 | 3 | 2 | 4,5 | 12 |  | 14,5 | 30 |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | **12** | **12** | **8** | **12** | **4** | **9** | **40** |  | **45** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **100** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | |  | **100** |

**Đề bài**

**Câu 1:** Những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật là

**A.** quyền cơ bản của công dân.

**B.** quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

**C.** mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền người khác.

**D.** nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**Câu 2:** Những quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện của trẻ em thuộc nhóm quyền

**A.** tham gia của trẻ em. **B.** sống còn của trẻ em.

**C.** bảo vệ của trẻ em. **D.** phát triển của trẻ em.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của học sinh chúng ta khi thực hiện quyền trẻ em?

**A.**  Ủng hộ những hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em.

**B.** Đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh.

**C.** Xử lí nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

**D.** Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.

**Câu 4:** Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

**A.** Bảo vệ và duy trì. **B.** Duy trì và phát triển.

**C.** Duy trì và bảo đảm. **D.** Bảo vệ và bảo đảm.

**Câu 5:** Quyền công dân không tách rời

**A.** nghĩa vụ với cộng đồng. **B.** trách nhiệm với cộng đồng.

**C.** quyền của cộng đồng. **D.** nghĩa vụ của công dân.

**Câu 6:** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu

**A.**  tập thể và công dân nước đó.

**B.** gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân.

**C.** của công dân và công dân nước đó.

**D.** của công dân với cộng đồng nước đó.

**Câu 7:** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tất cả những người

**A.** có quyền và nghĩa vụ theo qui định.

**B.** làm việc và sống ở Việt Nam.

**C.** có quốc tịch Việt Nam.

**D.** sống trên một đất nước.

**Câu 8:** Thực hiện quyền trẻ em là trách nhiệm của

**A.** tất cả các gia đình và tổ chức trong xã hội.

**B.** cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội.

**C.** tất cả các gia đình, nhà trường và xã hội.

**D.** cá nhân đó và toàn thể gia đình dòng họ.

**Câu 9:** Quyền và nghĩa vụ công dân quy định về

**A.** trách nhiệm công dân đóng thuế.

**B.** nghĩa vụ công dân của nước ngoài.

**C.** mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân.

**D.** quyền công dân của nhiều nước.

**Câu 10:** Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

**A.** Luật đất đai. **B.** Luật hôn nhân và gia đình.

**C.** Luật trẻ em. **D.** Luật Quốc tịch Việt Nam.

**Câu 11:** Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa

**A.** Nhà nước và công dân nước đó. **B.** công dân và công dân nước đó.

**C.** công dân với cộng đồng nước đó. **D.** tập thể và công dân nước đó.

**Câu 12:** Những quyền được sống và đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại thuộc nhóm quyền

**A.** sống còn của trẻ em. **B.** phát triển của trẻ em.

**C.** bảo vệ của trẻ em. **D.** tham gia của trẻ em.

**Câu 13:** Người nào được hưởng các quyền và phải thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam?

**A.** Người đã thôi quốc tịch Việt Nam, sinh sống ở nước ngoài.

**B.** Người đang sống và làm việc tại Việt Nam.

**C.** Người nước ngoài đang sống và làm việc tại Việt Nam.

**D.** Người có quốc tịch Việt Nam.

**Câu 14:** Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ theo

**A.** phong tục tập quán. **B.** pháp luật qui định.

**C.** chuẩn mực của đạo đức. **D.** tập tục qui định.

**Câu 15:** Những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp, pháp luật là

**A.** các quyền con người, quyền công dân.

**B.** quyền cơ bản của công dân.

**C.** nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**D.** việc thực hiện quyền công dân.

**Câu 16:** Công dân mang quốc tịch Việt Nam là

**A.** người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.

**B.** người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.

**C.** chuyên gia người nước ngoài làm việc lâu năm tại lãnh thổ Việt Nam.

**D.** người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.

**Câu 17:** Đâu **không** phải là quyền và nghĩa vụ của công dân?

**A.** Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

**B.** Công dân dưới mười tám tuổi có quyền bầu cử.

**C.** Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

**D.** Công dân có quyền cận thông tin, hội họp, lập hội biểu tình.

**Câu 18:** Khi thực hiện quyền trẻ em mỗi gia đình cần phải **tránh** trách nhiệm nào dưới đây?

**A.** Bắt trẻ em học theo ý cha mẹ. **B.** Tạo điều kiện, cho trẻ học tập.

**C.** Chăm sóc, giáo dục trẻ em. **D.** Tiến hành khai sinh cho trẻ.

**Câu 19:** Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

**A.** Con của bà Z có quốc tịch Mĩ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

**B.** Ông X là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.

**C.** Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.

**D.** Bố mẹ H là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.

**Câu 20:** Việc làm nào sau đây là việc làm thực hiện quyền trẻ em?

**A.** Bắt trẻ em làm việc nặng quá sức.

**B.** Tổ chức trại hè cho trẻ em.

**C.** Cha mẹ li hôn, không ai chăm sóc con cái.

**D.** Lợi dụng trẻ em để buôn bán ma túy.

**Câu 21:** Trường hợp nào dưới đây **không** phải là công dân Việt Nam?

**A.** Người Việt Nam dưới 18 tuổi.

**B.** Người Việt Nam phạm tội bị phạt tù giam.

**C.** Người Việt Nam định cư và nhập quốc tịch nước ngoài.

**D.** Người Việt Nam đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

**Câu 22:** Biểu hiện nào dưới đây là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

**A.** Hưng chăm học các môn yêu thích, còn các môn khác chỉ học đối phó.

**B.** Lâm chỉ học được vào buổi tối, còn buổi chiều làm việc nhà giúp bố mẹ.

**C.** Hân học giỏi nhưng thỉnh thoảng lại vi phạm nội quy trường học.

**D.** Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.

**Câu 23:** Người nào dưới đây **không** phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

**A.** Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam, cha không rõ là ai.

**B.** Trẻ em có cha mẹ là công dân của Việt Nam.

**C.** Người nước ngoài sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.

**D.** Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.

**Câu 24:** Đâu **không** phải là quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam?

**A.** Công dân không có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

**B.** Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp.

**C.** Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập.

**D.** Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

**Câu 25:** Ở Việt Nam quốc tịch của một người **không** được ghi nhận vào giấy tờ nào sau đây?

**A.** Hộ chiếu. **B.** Căn cước công dân.

**C.** Thẻ học sinh. **D.** Giấy khi sinh.

**Câu 26:** Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền bảo vệ của trẻ em?

**A.** Trẻ em được viết thư kết bạn, giao lưu với bạn bè.

**B.** Trẻ em được có quyền được bày tỏ ý kiến cá nhân.

**C.** Trẻ em mồ côi được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ.

**D.** Trẻ em không phải làm công việc nặng nhọc.

**Câu 27:** Quyền nào dưới đây **không** thuộc nhóm quyền tham gia của trẻ em?

**A.** Quyền được phát biểu ý kiến thể hiện quan điểm của mình.

**B.** Quyền tự do kinh doanh.

**C.** Quyền được lắng nghe những việc liên quan đến mình.

**D.** Quyền được được kết giao bạn bè.

**Câu 28:** Điều nào sau đây là quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam?

**A.** Mọi người có quyền tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật cấm.

**B.** Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ,…

**C.** Mọi người không có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

**D.** Mọi người không có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

**Câu 29:** Trường Trung học cơ sở N phát động phong trào vệ sinh bảo vệ môi trường trong trường học và khu vực xung quanh vào một buổi sáng chủ nhật. Đa số các bạn học sinh lớp 6C hào hứng tham gia. Thế nhưng, các bạn N, T và H không muốn tham gia hoạt động này; vì cho rằng công việc ấy không phải công việc của học sinh lớp 6. Em có suy nghĩ gì về việc này?

**A.** Ba bạn HS không có ý thức tự giác thực quyền và nghĩa vụ công dân.

**B.** Ba bạn HS không thực hiện hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

**C.** Ba bạn HS có biểu hiện có ý thức tự giác thực quyền và nghĩa vụ công dân

**D.** Ba bạn HS không tham gia hoạt động này.

**Câu 30:** Khi M học hết tiểu học, thì bố quyết định cho M nghỉ học để phụ giúp mẹ bán hàng vì nhà M rất nghèo. Khi các cô bác ở hội phụ nữ phường đến động viên cho M được đi học, thì bố M cho rằng: bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái. Em có suy nghĩ gì về hành động của bố M trong tình huống này?

**A.** Đồng ý, vì bố mẹ có quyền quyết định mọi việc.

**B.** M nên nghe theo lời bố mẹ mới là đứa con có hiếu.

**C.** Có thể thông cảm cho hành động của bố M.

**D.** Hành động của bố M là sai vi phạm quyền trẻ em.

**Câu 31:** T (13 tuổi) là một cô bé xinh xắn, hát rất hay và múa rất khéo. Vì vậy, T thường được thầy cô và bạn bè cử đi tham gia các hoạt động văn nghệ của trường, của huyện. Tuy nhiên, bố mẹ của T không cho phép bạn tham gia những hoạt động văn nghệ đó vì cho rằng những hoạt động văn nghệ đó là vô bổ, sẽ làm ảnh hưởng đến việc học của T... Em có suy nghĩ gì về hành động của bố mẹ T trong tình huống này?

**A.** Bố mẹ T nói đúng, các hoạt động đó rất mất thời gian.

**B.** Bố mẹ chỉ muốn tốt cho con, vì vậy T nên nghe theo.

**C.** T nên nghe theo lời bố mẹ dành thời gian cho việc học.

**D.** Hành động của bố mẹ T là sai vi phạm quyền trẻ em.

**Câu 32:** T và D có mâu thuẫn cá nhân với nhau từ mấy tháng nay mà vẫn chưa giải quyết được. T quyết tâm hạ uy tín, danh dự của D bằng cách tung tin xấu về D trong trường học. T nói với các bạn trong lớp rằng D học kém, nhưng hay nhìn bài của bạn khác nên được điểm cao. D ấm ức và xấu hổ vì bị vu oan, nói xấu, nhưng không biết phải làm gì. Em nhận xét như thế nào về tình huống này?

**A.** T không nhận lỗi vì cho rằng mình không có lỗi.

**B.** D có thể nói với T về sự việc này.

**C.** Em phản đối với việc làm của T.

**D.** Em đồng tình với việc làm của T.

**Câu 33:** Bố mẹ bạn A là người Mĩ đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Vì thế bạn A được lớn lên ở Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em bạn A là người mang quốc tịch nước nào?

**A.**Bạn A là người Việt gốc Mĩ.

**B.**Bạn A là công dân của Việt Nam.

**C.**Bạn A có hai quốc tịch Việt – Mĩ.

**D.**Bạn A là người mang quốc tịch Mĩ.

**Câu 34:** Mẹ L là người không có quốc tịch, còn cha không rõ là ai. L sinh ra ở Việt Nam. L và mẹ thường trú ở Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em L mang quốc tịch nước nào?

**A.**Bạn L là người có quốc tịch Việt Nam.

**B.**Bạn L có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.

**C.**Bạn L là có quốc tịch nước ngoài.

**D.**Bạn L là người không có quốc tịch giống mẹ.

**Câu 35:** Bố của bạn X là người Việt Nam, mẹ là người Anh. Bạn X sinh ra và lớn lên ở  Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em X mang quốc tịch nước nào?

**A.**Để sau lớn X tự quyết định quốc tịch của mình.

**B.**Bạn X có thể mang quốc tịch của bố hoặc mẹ.

**C.**Bạn X là có quốc tịch Anh như mẹ.

**D.**Bạn X là người có quốc tịch Việt Nam giống bố.

**Câu 36:** Vào buổi sáng sớm hai vợ chồng bà A đi tập thể dục. Đi được một đoạn thì thấy tiếng trẻ khóc. Hai vợ chồng bà A nghĩ đấy là đứa trẻ nhà hàng xóm, nên đi tiếp, nhưng càng lại gần cái làn phía trước thì tiếng trẻ khóc to hơn, bà nhìn vào thì thấy một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi. Thương đứa bé không ai chăm sóc nên hai vợ chồng bà A đã bế về nhà, làm các thủ tục nhận bé làm con nuôi hợp pháp. Trong trường hợp này, em bé là người mang quốc tịch nào?

**A.**Mang quốc tịch giống vợ chồng bà A.

**B.**Có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.

**C.**Không có quốc tịch vì không biết bố mẹ đẻ là ai.

**D.**Để sau lớn em bé đó tự quyết định quốc tịch của mình.

**Câu 37:** Trước kia, nhà bác L không có con nên đã xin M vốn là trẻ mồ côi về làm con nuôi. Thời gian đầu, M được bố mẹ nuôi yêu quý và cưng chiều. Nhưng một vài năm sau, bác L sinh được một bé trai kháu khỉnh. Thế là bao nhiêu tình cảm bác đều dành cho con ruột của mình và coi M giống như một người giúp việc trong nhà. Bao nhiêu việc nặng nhọc bác bắt M phải làm hết, nếu không may làm hư hỏng gì thì sẽ bị đánh đập một cách tàn nhẫn, khiến M rất đau đớn tủi thân…Em có suy nghĩ gì về hành động bố mẹ nuôi của M?

**A.** Đây là hành vi sai trái, vi phạm quyền trẻ em.

**B.** Bao nhiêu năm nuôi dưỡng nên phải biết giúp đỡ bố mẹ.

**C.** Là con nuôi nên bị đối xử vậy cũng là bình thường.

**D.** Đúng, vì trong giáo dục con có thể dùng roi vọt để đánh.

**Câu 38:** Nghệ sĩ V bị một Facebooker dùng lời lẽ xúc phạm danh dự trên trang Facebook của mình. Điều này đã mang đến sự phiền toái, thậm chí thiệt hại cho nghệ sĩ V, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Nghệ sĩ V. Trong trường hợp này nghệ sĩ V cần làm gì để bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình?

**A.** Nghệ sĩ V không yêu cầu người sử dụng Facebook đã xúc phạm mình phải chấm dứt hành vi này.

**B.** Nghệ sĩ V không khởi kiện, không đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí hành vi.

**C.** Nghệ sĩ V không làm gì cả.

**D.** Nghệ sĩ V yêu cầu người sử dụng Facebook đã xúc phạm mình phải chấm dứt hành vi này.

**Câu 39:** Bố mẹ D rất quan tâm đến chuyện học hành của bạn. Ngoài những giờ học trên lớp, bố mẹ thường thuê gia sư để củng cố kiến thức cho D. Nhưng D không muốn học, em thường trốn học để đi lang thang ở những quán điện tử... Nếu là bạn của D thì em khuyên bạn như thế nào?

**A.** Đồng ý với việc làm của bạn, vì bố mẹ bắt học quá nhiều.

**B.** Bạn nên cố gắng hơn trong học tập để phát triển bản thân.

**C.** Không nói gì cả, vì mỗi người có suy nghĩ, lựa chọn riêng

**D.** Đây là việc của gia đình bạn, nên mình không nên xen vào.

**Câu 40:** Chị H lấy chồng là anh X có quốc tịch Canada. Vợ chồng chị H sinh sống ở Việt Nam và không có ý định cư trú tại Canada nên anh X muốn nhập quốc tịch Việt Nam. Vậy để được nhập quốc tịch Việt Nam thì theo em anh X cần phải đảm bảo điều kiện gì?

**A.** Đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật Quốc Tịch và Hiến pháp Việt Nam.

**B.** Tôn trọng truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam.

**C.** Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**D.** Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| D | D | A | D | D | B | C | B | C | D |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| A | A | D | B | B | B | B | A | C | B |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| B | D | C | A | C | D | B | B | A | D |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| D | C | D | A | D | A | A | D | B | A |

**Hướng dẫn học ở nhà:**

GV thu bài, nhận xét giờ làm bài kiểm tra

Xem lại bài kiểm tra trong đề cương

**Ngày tháng năm 2022**

**Ký duyệt**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/